



Số/No.: 019.26/PAN-CV

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 20th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức / Organization name: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN**
 - Mã chứng khoán/ Stock code: PAN
 - Địa chỉ/ Address: 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
 - Điện thoại/ Telephone: 024 3760 6190 Email: info@thepangroup.vn
- Nội dung thông tin công bố/ Content of disclosure:**

Công ty cổ phần Tập đoàn PAN xin công bố:

The PAN Group Joint Stock Company discloses:

- Báo cáo Thường niên năm 2025.
Annual Report 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.thepangroup.vn>, chuyên mục Quan hệ Nhà đầu tư/Công bố thông tin.

This information was disclosed on the company's website on date April 20th, 2026. Available at: <http://www.thepangroup.vn>, tab Investor Relation/Information Disclosure.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo Thường niên năm 2025.

Annual Report 2025.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Nguyễn Anh Tuấn



THE PAN GROUP

VỮNG VÀNG



TRONG
NHIỀU ĐỘNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

VỮNG VÀNG TRONG NHIỀU ĐỘNG

Năm 2025, ngành nông nghiệp Việt Nam bước vào giai đoạn thử thách khắc nghiệt khi biến động thương mại toàn cầu, điều chỉnh chính sách thuế tại thị trường Hoa Kỳ, căng thẳng địa chính trị kéo dài cùng tác động ngày càng rõ nét của thiên tai, bão lũ đã làm gia tăng rủi ro và thu hẹp dư địa tăng trưởng.

Trong bối cảnh đó, hai trụ cột thủy sản và nông nghiệp – nền tảng tăng trưởng của Tập đoàn PAN chịu áp lực đồng thời từ cả thị trường xuất khẩu và nội địa.

Với chủ đề "Vững vàng trong nhiều động", Báo cáo Thường niên 2025 phản ánh một năm kinh doanh nhiều bất định, nơi năng lực điều hành, khả năng thích ứng và sức bền nội tại được đặt vào phép thử khắt khe.

PAN kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, linh hoạt thích ứng trong kinh doanh, cộng hưởng giá trị trong hệ sinh thái. Nhờ đó, kết quả kinh doanh năm 2025 được hoàn thành theo kế hoạch; doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng, đạt mức cao nhất từ trước tới nay.

Việc duy trì tăng trưởng và hoàn thành kế hoạch là điểm sáng đáng ghi nhận, phản ánh nỗ lực bền bỉ của hơn 11.000 cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn.

Song song đó, các công ty thành viên tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất, xuất khẩu theo định hướng gia tăng giá trị, qua đó khẳng định vị thế của PAN – một doanh nghiệp kiên định với giá trị dài hạn, vững thế và chắc nhịp giữa nhiều động.

Với nền tảng đã được chuẩn bị, Tập đoàn PAN kỳ vọng các đơn vị thành viên sẽ tăng tốc ổn định hơn sau giai đoạn nhiều động, tạo đà cho tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo.

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

01
THÔNG TIN CHUNG
VỀ TẬP ĐOÀN PAN

02
TÌNH HÌNH
KINH DOANH 2025

03
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THÔNG TIN KHÁI QUÁT	12
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	26
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	36
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	42
QUẢN TRỊ RỦI RO	46

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	64
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	74
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	88
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	90
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	92
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	94

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	100
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN	106
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ	110
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI	111

04
ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY

05
QUẢN TRỊ CÔNG TY

06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

07

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	116
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	124
KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026	126

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	132
ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ	138
CÁC KHOẢN GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT BGĐ 2025	142
THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	144

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	152
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	154
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	156
BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD HỢP NHẤT	160
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	162
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	164

THÔNG TIN LIÊN HỆ	226
-------------------	-----

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2025 khép lại trong một môi trường kinh doanh nhiều bất định. Kinh tế thế giới tiếp tục phân mảnh, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, chuỗi cung ứng chưa thực sự ổn định, trong khi biến đổi khí hậu ngày càng hiện hữu với cường độ mạnh hơn và khó lường hơn. Với ngành nông nghiệp, đây không còn là những rủi ro ở xa, mà là áp lực hiện diện hàng ngày trong suốt chuỗi giá trị, từ sản xuất, thu mua, chế biến đến xuất khẩu.

Trong bối cảnh đó, nông nghiệp Việt Nam chịu sức ép kép: thị trường quốc tế nhiều biến động, còn điều kiện tự nhiên ngày càng khắc nghiệt. Giá một số mặt hàng chủ lực, đặc biệt là lúa gạo, duy trì ở mức thấp trong phần lớn thời gian của năm; chi phí đầu vào và rủi ro thời tiết tiếp tục bào mòn biên lợi nhuận của toàn ngành.

PAN không đứng ngoài những tác động đó. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất không phải là hoàn cảnh thuận hay khó, mà là cách doanh nghiệp lựa chọn để đi qua hoàn cảnh đó.

Năm 2025, Tập đoàn PAN ghi nhận doanh thu 17.586 tỷ đồng, tăng 8,7%; lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 673 tỷ đồng, tăng 10,5% so với năm trước. Trong một năm không thuận lợi đối với phần lớn doanh nghiệp trong chuỗi nông nghiệp – thực phẩm, kết quả này cho thấy sức chống chịu, tính kỷ luật và năng lực vận hành của toàn hệ thống. Nhưng với tôi, điều đáng nói hơn những con số là PAN đã đi thêm một bước trong việc nhìn lại chính mình, đánh giá lại danh mục hoạt động và chuẩn bị cho một giai đoạn phát triển mới với trọng tâm rõ ràng hơn.

Qua một năm nhiều thử thách, chúng tôi càng xác định rõ một điều: PAN không nên đi theo con đường dàn trải. Tương lai của Tập đoàn nằm ở nông nghiệp, bao gồm cả thủy sản, nơi PAN có nền tảng tích lũy sâu nhất, hệ sinh thái rõ nhất và khả năng tạo giá trị dài hạn lớn nhất.

Chúng tôi không theo đuổi tăng trưởng bằng mọi giá. Điều PAN theo đuổi là chất lượng tăng trưởng: hiệu quả sử dụng vốn tốt hơn, năng lực chống chịu cao hơn, mức độ làm chủ chuỗi giá trị sâu hơn và vị thế cạnh tranh bền vững hơn. Trong bối cảnh hiện nay, tăng trưởng không còn là câu chuyện của quy mô đơn thuần, mà là câu chuyện của chất lượng, của khả năng thích ứng, của công nghệ, của kỷ luật tài chính và của những lựa chọn đúng về chiến lược.

Tinh thần đó đã định hình các quyết định của PAN trong năm qua. Chúng tôi tiếp tục rà soát toàn diện danh mục hoạt động, chủ động tái phân bổ nguồn lực, tập trung hơn vào những lĩnh vực cốt lõi, đồng thời duy trì kỷ luật cao trong đầu tư, quản trị dòng tiền và bảo toàn sức khỏe tài chính. Với PAN, sự thận trọng không đồng nghĩa với co lại; đó là điều kiện để đi xa hơn trong một môi trường nhiều biến động.

Song song với đó, Tập đoàn tiếp tục đầu tư cho những nền tảng dài hạn: nghiên cứu và phát triển giống, vùng nguyên liệu, vùng nuôi, năng lực chế biến, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường. Đây là những việc không tạo ra kết quả tức thời, nhưng lại quyết định chất lượng tăng trưởng của PAN trong nhiều năm tới. Chúng tôi tin rằng giá trị lớn nhất của nông nghiệp không nằm ở việc bán nhiều hơn hàng hóa thô, mà nằm ở khả năng tạo ra sản phẩm có chất lượng cao hơn, giá trị gia tăng cao hơn và có chỗ đứng bền vững hơn trên thị trường.

Bước sang năm 2026, chúng tôi giữ tâm thế thận trọng nhưng không bi quan. Thế giới sẽ còn tiếp tục biến động; các rào cản thương mại, áp lực tỷ giá, rủi ro khí hậu và sự tái định hình của chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ tiếp tục tạo ra nhiều thách thức cho ngành nông nghiệp. Nhưng cùng với đó, nhu cầu đối với thực phẩm an toàn, có khả năng truy xuất nguồn gốc và có giá trị gia tăng cao vẫn đang gia tăng. Đây chính là cơ sở để PAN kiên định với hướng đi của mình.

Trong giai đoạn tới, Tập đoàn sẽ tập trung nguồn lực vào ba việc: củng cố sâu hơn hệ sinh thái nông nghiệp cốt lõi; nâng cao năng lực nghiên cứu, giống, công nghệ sản xuất và chế biến; đồng thời mở rộng thị trường theo hướng bền vững, đa dạng hơn và chủ động hơn trước biến động thương mại toàn cầu. Nói ngắn gọn, PAN sẽ đi theo hướng tập trung hơn, sâu hơn và hiệu quả hơn.

Chúng tôi không kỳ vọng những bước nhảy vọt trong ngắn hạn. Năm 2026 trước hết là năm củng cố nền tảng, tăng sức chống chịu và chuẩn bị cho một chu kỳ phát triển mới. PAN đã đi qua nhiều giai đoạn khó khăn, và điều giúp chúng tôi đứng vững chưa bao giờ là những quyết định hào nhoáng, mà là khả năng giữ kỷ luật, kiên trì với điều đúng và tích lũy năng lực qua thời gian.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã đồng hành cùng PAN trong suốt năm qua.

Chúng tôi bước vào chặng đường tiếp theo với sự thận trọng cần thiết, với quyết tâm đổi mới, và với niềm tin rằng một doanh nghiệp nông nghiệp mạnh không được xây bằng tăng trưởng ngắn hạn, mà bằng chất lượng tích lũy bền bỉ qua nhiều năm.

Trân trọng,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Duy Hưng

“

TẬP ĐOÀN PAN KHÔNG THEO ĐUỔI TĂNG TRƯỞNG BẰNG MỌI GIÁ. ĐIỀU CHÚNG TÔI THEO ĐUỔI LÀ CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG: HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TỐT HƠN, NĂNG LỰC CHỐNG CHỊU CAO HƠN, MỨC ĐỘ LÀM CHỦ CHUỖI GIÁ TRỊ SÂU HƠN VÀ VỊ THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG HƠN.



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

584 Nha Trang	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang
Aquatex Ben Tre	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
Bibica	CTCP Bibica
Biospring	Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Mùa Xuân
CAGR	Tăng trưởng kép bình quân
CBTT	Công bố thông tin
COP26	Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
COP28	Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty cổ phần
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EBIT	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
EU	Liên minh Châu Âu
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
Fimex VN	CTCP Thực phẩm Sao Ta
FMCG	Ngành hàng tiêu dùng nhanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị

HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IFC	Tổ chức tài chính quốc tế thuộc Ngân hàng thế giới
IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
KTNB	Kiểm toán nội bộ
Lafooco	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An
M&A	Mua bán và sáp nhập
P/E	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
PHJ	CTCP PAN-HULIC
PAN CG	CTCP Phân phối hàng tiêu dùng PAN
PAN Farm	CTCP PAN FARM
PAN Food	CTCP Thực phẩm PAN
PTBV	Phát triển bền vững
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
ROE	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc
TBKTNB	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ
TGD	Tổng Giám đốc
TTCKVN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
VFC	CTCP Khử trùng Việt Nam
Vinaseed	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
VRI	Viện Nghiên cứu Vinaseed



01 THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN PAN

THÔNG TIN KHÁI QUÁT	12
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	26
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	36
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	42
QUẢN TRỊ RỦI RO	46



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Tên Tiếng Anh	The PAN Group Joint Stock Company
Tên viết tắt	The PAN Group
Mã chứng khoán	PAN (niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh - HOSE)
Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	0301472704
Vốn điều lệ	2.162.945.800.000
Vốn chủ sở hữu	9.077.319.930.386
Trụ sở chính	81B, Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
Chi nhánh Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	+84-24 3760 6190
Email	info@thepangroup.vn
Website	www.thepangroup.vn

TÂM NHÌN

Tập đoàn hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp những sản phẩm đáng tin cậy cùng với những giải pháp đột phá từ Việt Nam và cho thế giới thông qua chuỗi giá trị hoàn chỉnh Farm, Food, Family.

SỨ MỆNH

Với khát vọng nuôi dưỡng thế giới, chúng tôi theo đuổi sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh lương thực, cung cấp các sản phẩm an toàn và dinh dưỡng; tạo lập giá trị bền vững cho người nông dân, gia đình và xã hội.

TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

Chúng tôi nhận thức rõ rằng một công ty nông nghiệp và sản xuất thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.

Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy hải sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà PAN cung cấp. Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.

Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.

Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2016–2019

- * Thoái toàn bộ vốn tại PAN Services, rút khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp.
- * Đầu tư chiến lược và đưa các công ty Bibica, Fimex VN, Golden Beans gia nhập hệ sinh thái Tập đoàn.
- * Hợp tác với HULIC (Nhật Bản) thành lập PAN-HULIC.
- * Huy động vốn thành công từ IFC cho PAN Farm.
- * Khánh thành các nhà máy bánh kẹo (PAN FM, Bibica Miền Tây) và nhà máy nông sản (Vinarice) hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn FSSC 22000.

2015

- * Đổi tên thành CTCP Tập đoàn PAN và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.
- * Tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng.
- * Nâng tỷ lệ sở hữu, đưa Lafooco trở thành công ty con.

2020–2022

- * Tăng vốn điều lệ lên trên 2.000 tỷ đồng.
- * Tiếp tục đưa 584 Nha Trang, VFC trở thành công ty con.
- * Đầu tư thành lập Khang An Foods.
- * Đầu tư mở rộng vùng nuôi tôm lên trên 500ha, xây dựng các nhà máy mới cho Fimex VN, Khang An Foods, Lafooco, 584 Nha Trang.
- * Hợp tác chiến lược với C.P. Vietnam trong phát triển mảng tôm và với Syngenta trong mảng kinh doanh nông dược.

2013–2014

- * Chính thức đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm và nâng vốn điều lệ lên đến 200,5 tỷ đồng.
- * Đầu tư sở hữu 54,6% vốn điều lệ của Aquatex Bentre; hơn 50% vốn điều lệ của Vinaseed.

2023–2024

- * Tham gia Hội chợ thực phẩm quốc tế Foodex Japan ở quy mô Tập đoàn với 5 thành viên, giới thiệu 10 nhóm sản phẩm, đón tiếp 1.500 lượt khách. Góp phần tái định vị thương hiệu nông sản, thực phẩm Việt Nam tại hội chợ thực phẩm hàng đầu thế giới.
- * Tổ chức, gặp gỡ và tiếp xúc nhà đầu tư tại nhiều thị trường trọng điểm (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan), giúp kết nối và mở ra những cơ hội hợp tác quốc tế mới.
- * Đẩy mạnh chuỗi giá trị lúa gạo thông qua hợp tác với UBND tỉnh Đồng Tháp và hợp tác 3 bên Vinaseed-VFC-Bình Điền II (2 Phong).
- * Tổng Giám Đốc Tập đoàn dự COP 28, ký kết thỏa thuận vốn xanh với Ngân hàng Standard Chartered.
- * BioSpring gia nhập Tập đoàn.

2006

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

1998

Thành lập với vốn điều lệ 250 triệu đồng.

2025

- * Hai năm liên tiếp, Tập đoàn PAN có mặt trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp Đông Nam Á (Fortune Southeast Asia 500) do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) bình chọn.
- * Tập đoàn PAN (gồm hai thành viên Vinaseed, VFC) thỏa thuận hợp tác với Công ty Agri Smile và Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI) phát triển bộ giải pháp nông nghiệp bền vững gồm giống – BVTV – chế phẩm sinh học, thử nghiệm và chuyển giao cho hàng triệu nông dân Việt Nam.
- * Vinaseed thành lập Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI) và Hội đồng Khoa học cao cấp nhằm thúc đẩy hoạt động R&D và hợp tác quốc tế.
- * Vượt qua trở ngại cực lớn từ chính sách thuế đối ứng và nhu cầu suy giảm do lạm phát tại Hoa Kỳ, Châu Âu, mảng tôm tiếp tục tăng trưởng tốt.
- * Sản phẩm cá tra Aquatex Bentre thâm nhập được chuỗi nhà hàng sushi cao cấp tại thị trường Nhật, minh chứng chất lượng sản phẩm, nâng tầm vị thế ngành thủy sản Việt Nam. 2025 cũng là năm doanh số và lợi nhuận mảng cá tra cao nhất lịch sử.
- * Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến trái cây sấy và nâng cấp cơ sở vật chất Lafooco.

VỊ THẾ THỊ TRƯỜNG



HÀNH TRÌNH 2025

01

- * Doanh thu tăng trưởng 8,7% trong khi lợi nhuận sau thuế về cổ đông công ty mẹ tăng 10%.



03

- * Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế "Đổi mới công nghệ chọn tạo giống cây trồng trong doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu".



04

- * Hợp tác với Agri Smile và MRI triển khai bộ giải pháp nông nghiệp hữu cơ bền vững, chuyển giao cho nông dân.



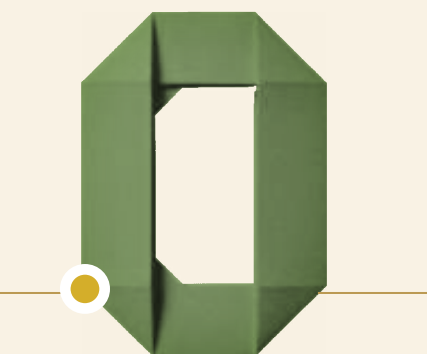
06

- * Tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao: mô hình chuỗi giá trị giúp giảm chi phí, tăng lợi nhuận và giảm phát thải CO₂.



02

- * Hợp tác với Viện Khoa học Nông lâm Bắc Kinh (BAAFS), Viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Tây (GXAAS) để nghiên cứu giống cây trồng, công nghệ sinh học và giải pháp bảo vệ thực vật bền vững.



08

- * Fimex VN tăng trưởng doanh thu 43% dù chịu tác động thuế và suy giảm nhu cầu tại Mỹ, EU.



09

- * Aquatex Bentre đưa cá tra vào chuỗi nhà hàng cao cấp Nhật, lợi nhuận tăng hơn 80%.

10

- * Khang An Foods vào Top Tier 1 doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, nhận giải thưởng xuất khẩu xuất sắc VASEP.



11

- * Lafooco mở rộng phân xưởng trái cây sấy, xây kho mát 3.000 m² và kho lạnh hiện đại tối ưu lưu trữ 2.800 tấn.



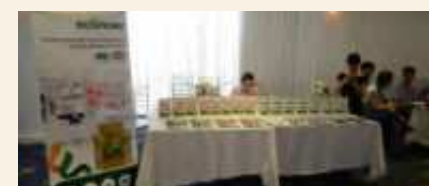
12

- * 584 Nha Trang mở rộng thị trường Mỹ, Úc và phát triển nước mắm nhạt muối, rút ngắn 20% thời gian sản xuất nhờ vi sinh.



07

- * VFC chuyển dịch sang sản phẩm sinh học, biostimulant và giải pháp canh tác phát thải thấp theo định hướng ESG.



14

- * PAN-HULIC đạt doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay trong xuất khẩu hoa cúc sang Nhật.



15

- * Bibica hoàn thành nhà máy mới miền Tây, tập trung hóa sản xuất và vẫn tăng lợi nhuận hơn 20% dù di dời nhà máy.



13

- * BioSpring đăng ký lưu hành 5 sản phẩm mới, trong đó có 3 sản phẩm vi sinh, góp phần đa dạng hóa danh mục và thúc đẩy tăng trưởng.

16

- * SHIN Cà Phê mở rộng hợp tác quốc tế (NORDCHAM, JETRO), đánh dấu 10 năm phát triển thương hiệu.

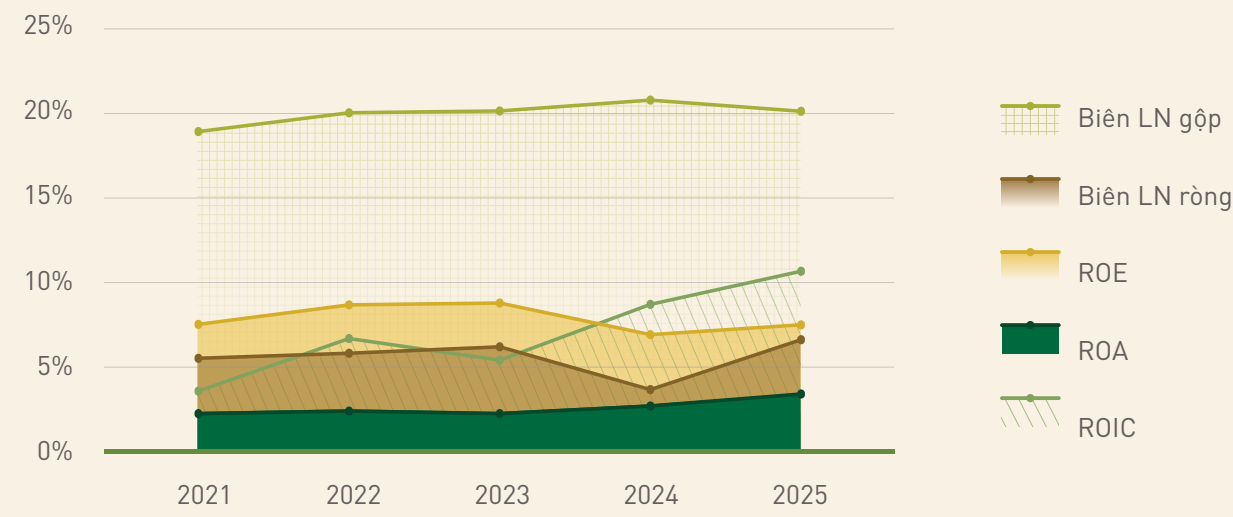


17

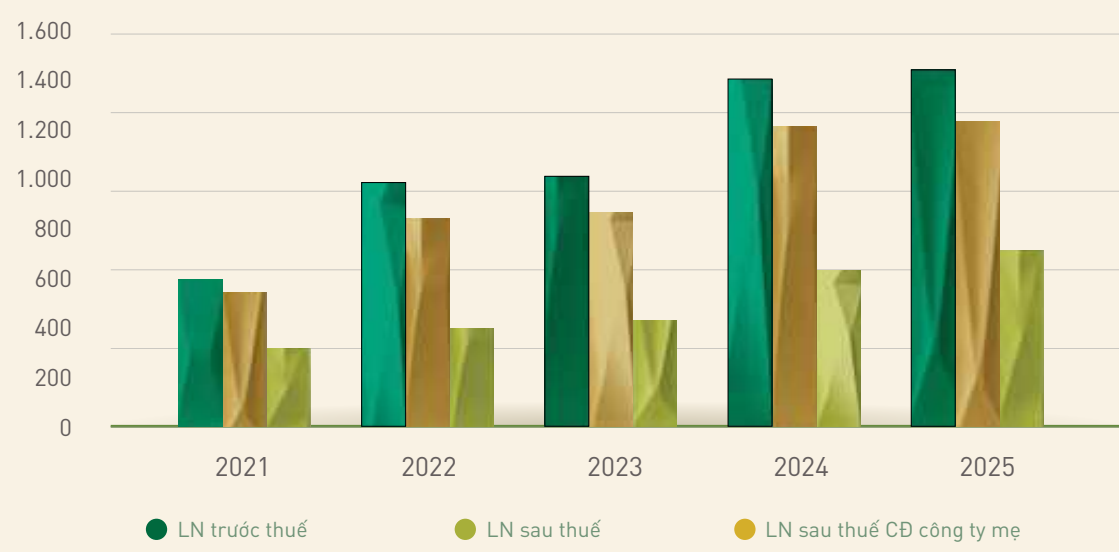
- * PAN tiếp tục được vinh danh Fortune Southeast Asia 500, Top quản trị tốt, Top báo cáo thường niên và Top IR Awards Mid-cap.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI



LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



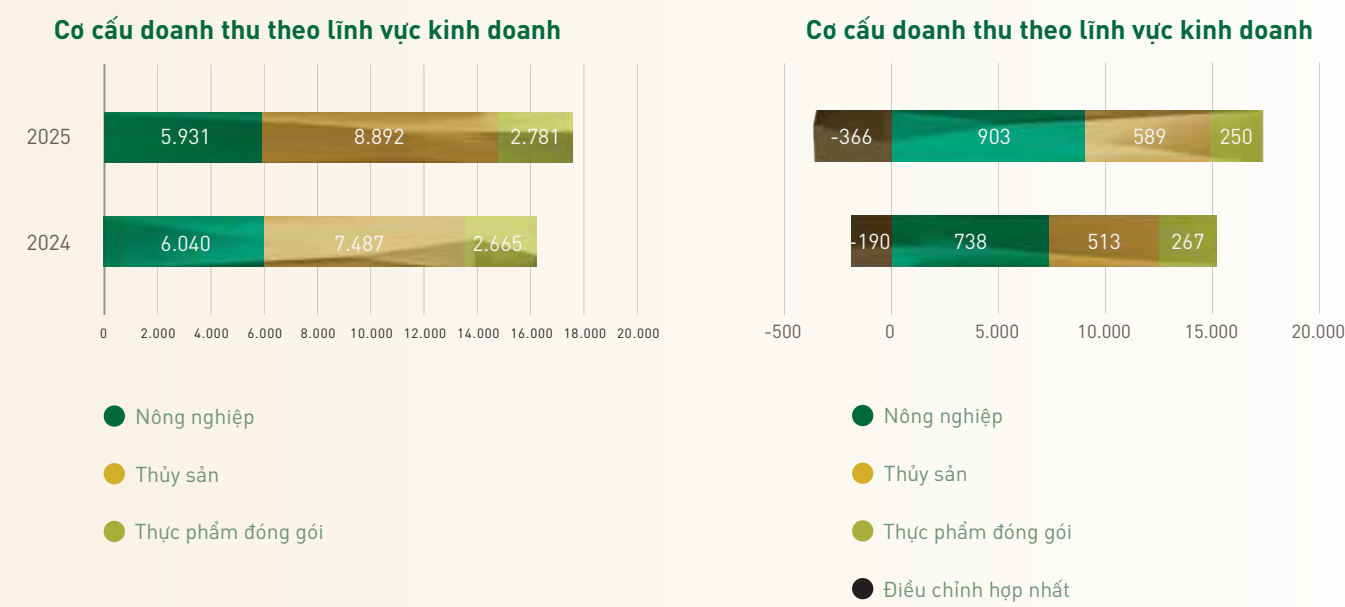
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)



VỐN CHỦ SỞ HỮU, TỔNG TÀI SẢN VÀ DOANH THU THUẦN QUA CÁC NĂM [TỶ ĐỒNG]



CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THEO LĨNH VỰC KINH DOANH [TỶ ĐỒNG]



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2025



THE PAN GROUP
**FORTUNE
SOUTHEAST ASIA
500**
TẠP CHÍ FORTUNE (HOA KỲ)

THE PAN GROUP
**TOP
50**
CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM
NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

THE PAN GROUP
**TOP
10**
DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ
CÔNG TY TỐT NHẤT,
NHÓM VỐN HÓA VỪA
NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

THE PAN GROUP
**TOP
5**
DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN
TỐT QUẢN TRỊ CÔNG TY
BỨT PHÁ
VBCSD, VCCI

THE PAN GROUP, VINASEED
**TOP
20**
DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
THEO CHỈ SỐ VNSI
VIOD

THE PAN GROUP
**GIẢI THƯỞNG ASOCIO
HẠNG MỤC
ESG**
LIÊN MINH CÁC HIỆP HỘI CNTT
KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

THE PAN GROUP, VINASEED
**TOP
50**
DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG VÀ
CAM KẾT NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG MẶT BẰNG
QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI VIỆT NAM
VIOD

THE PAN GROUP
ACGS
20 DOANH NGHIỆP
TIỀN PHONG NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY (QTCT) THEO THẺ
ĐIỂM QTCT ASEAN
VIOD


THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
BỘ CÔNG THƯƠNG

THE PAN GROUP, FIMEX VN
**TOP
100**
DOANH NGHIỆP
BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM
VBCSD, VCCI

THE PAN GROUP
**TOP
50**
DOANH NGHIỆP
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TIÊU BIỂU VIỆT NAM
NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

THE PAN GROUP
**TOP
20**
BCTN TỐT NHẤT,
NHÓM PHI TÀI CHÍNH
BÁO ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH & HSX

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2025

THE PAN GROUP

TOP
10

CÔNG TY TƯ NHÂN THỰC PHẨM
- ĐỒ UỐNG NỘP NGÂN SÁCH
LỚN NHẤT VIỆT NAM

CAFEF

THE PAN GROUP

DOANH NGHIỆP TỔ CHỨC

ĐHĐCĐ

THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT 2025

BÁO ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH & HSX

THE PAN GROUP

TOP
3

DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG
IR ĐƯỢC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH
ĐÁNH GIÁ CAO NHẤT 2025,
NHÓM VỐN HÓA VỪA

VIETSTOCK, VAFE, FILI

THE PAN GROUP

TOP
30

TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ
CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM
NĂM 2025

VIETNAM REPORT

THE PAN GROUP

TOP
500

DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN
TỐT NHẤT VIỆT NAM

VIETNAM REPORT

THE PAN GROUP

TOP
500

DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT
VIỆT NAM

VIETNAM REPORT

THE PAN GROUP

TOP
500

DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG
NHANH NHẤT VIỆT NAM

VIETNAM REPORT

THE PAN GROUP

TOP
50

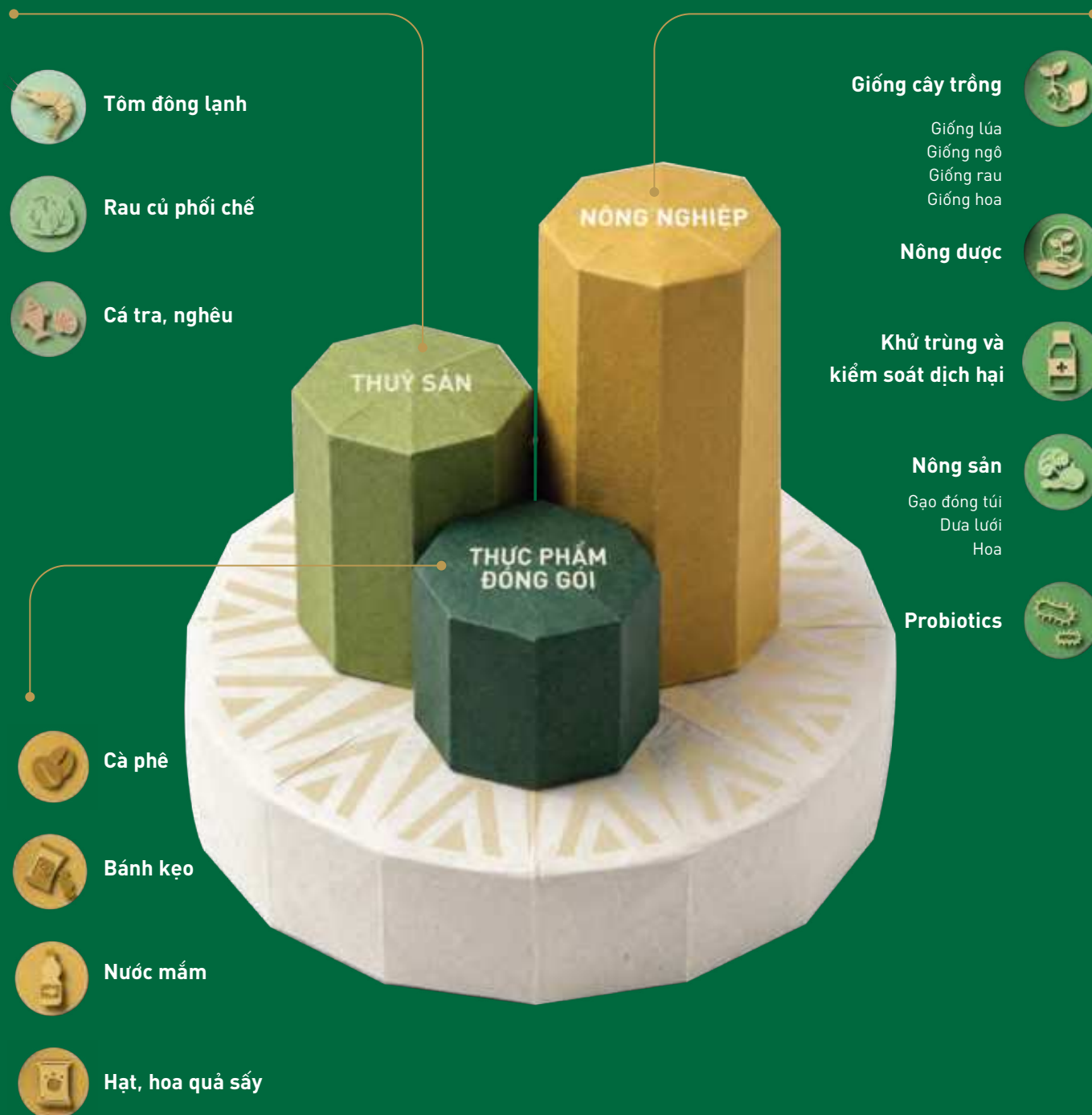
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
UY TÍN VÀ HIỆU QUẢ

VIETNAM REPORT



SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ 2025

Tập đoàn PAN sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty thành viên:



CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Giống cây trồng

Các sản phẩm giống của Tập đoàn chọn lọc và lai tạo có đặc điểm nổi trội về khả năng sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu ở từng vùng sinh thái của Việt Nam.

Giống lúa



- Giống lúa thuần: bộ giống lúa thuần phong phú của tập đoàn bao gồm Hương Châu 6, Thiên Ưu 8, RVT, Đài thơm 8, VS1, Dự Hương, Trân Châu Hương, VNR20, VNR88... đang chiếm lĩnh thị trường trong nước và cả xuất khẩu.
- Giống lúa lai: giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận tiêu chuẩn ngành. Các giống lúa lai đang cung ứng ra thị trường bao gồm TH3-4, Thụy Hương; Bắc Ưu 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 86B, PAC 807,...

Giống ngô



Tập đoàn đang chi phối thị trường ngô thực phẩm Việt Nam, sản phẩm có khả năng cạnh tranh rất cao với các tập đoàn nước ngoài.

- Giống ngô nếp lai: HN68, HN88, HN90, HN92, CX247 new super...
- Giống ngô đường lai: VNS6, VNS8...
- Giống ngô tẻ lai: SSC131, SSC557 new...
- Ngô sinh khối: SSC586...

Giống rau quả



- Các giống rau quả lai của công ty rất đa dạng, phục vụ không chỉ tiêu dùng hộ gia đình mà còn đáp ứng cho công nghiệp chế biến, giúp bà con nông dân có nhiều lựa chọn.
- Các giống bầu bí lai: bí đỏ Super Goldstar 999, bí xanh F1 Taka, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99...
- Giống dưa: dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, Lucky 01, dưa lưới Golden Honey, Green Honey, dưa chuột Sakura...
- Giống rau khác: ớt cay số 20, ớt chỉ thiên VNS358, ớt chỉ thiên VNS168, cà chua chịu nhiệt, đậu xanh DDX208...

Giống hoa



Từ 2019, Tập đoàn đã đầu tư trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống hoa tại Đơn Dương, Lâm Đồng. Đây là dự án hợp tác với Jardin (Nhật Bản) qua các hợp đồng chuyển giao bản quyền để sản xuất giống cung cấp cho thị trường Việt Nam và châu Á. Khu nhà kính rộng 1ha theo công nghệ Nhật Bản là nơi thử nghiệm trên 100 giống hoa và mục tiêu có thể sản xuất giống để tạo ra 20-30 triệu cành hoa xuất khẩu.

Nông sản

Gạo đóng túi

* **Gạo Ban Mai:** Gạo Ban Mai được sản xuất từ giống lúa thuần chủng, là sản phẩm gạo tươi sạch được sản xuất khép kín từ việc lựa chọn giống tốt, gieo trồng được quản lý chặt chẽ. Ngay sau khi thu hoạch lúa được chuyển về hệ thống sấy và chế biến hiện đại của công ty thành viên Vinarice (Đồng Tháp) đảm bảo 100% luôn tươi mới. Gạo được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, trên dây chuyền chế biến hiện đại, hoàn toàn khép kín của Nhật Bản.



* **Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen):** Đây là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

* **Các sản phẩm gạo Nhật:** Gạo VJ Pearl, VJ Japonica là các sản phẩm chất lượng cao được sản xuất từ giống lúa tốt nhất với công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, được kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu chọn giống, canh tác và sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến, đóng gói hiện đại và được kiểm soát nghiêm ngặt, sản phẩm đảm bảo giữ được giá trị dinh dưỡng và hương thơm tự nhiên.

* **Gạo thơm RVT:** Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm gần bó với sản xuất nông nghiệp, thấu hiểu các vùng đất sản xuất lúa đặc sản tại Việt Nam, Tập đoàn đã chọn ra những vùng đất tốt nhất để quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo Thơm RVT rộng lớn. Các ruộng sản xuất được tổ chức theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ nguồn giống, đất và nước. Lúa Thơm RVT chế biến dưới dây chuyền chế biến hiện đại, đồng bộ của Đức, Nhật để từ đó cho ra đời những sản phẩm gạo Thơm RVT thượng hạng đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.

* Gạo thực phẩm chức năng (gạo huyết rồng, gạo đen):

Đây là các sản phẩm rất giàu hàm lượng các hoạt chất sinh học, vi chất dinh dưỡng, chất xơ, protein, vitamins và khoáng chất. Nhờ vậy, các sản phẩm này giúp tăng khả năng điều hòa huyết áp, hỗ trợ các chức năng tim mạch, phòng tránh tiểu đường, góp phần giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.

* Gạo thơm ST24, ST25:

Gạo ST24, ST25 Vinaseed sử dụng giống lúa thuần chủng do kỹ sư Hồ Quang Cua cung cấp, được canh tác theo mô hình lúa tằm giúp chất lượng gạo đậm hơn và thơm một cách tự nhiên. Gạo ST24, ST25 có hạt dài, trắng trong, không bạc bụng, khi nấu cơm dẻo thơm, khi để nguội cơm vẫn ngon, không bị cứng. Hàm lượng đạm trong gạo cao gấp đôi gạo thường (10% protein).

Dưa lưới

Dưa lưới được canh tác theo công nghệ chuyển giao từ Nhật Bản trong môi trường kiểm soát nghiêm ngặt về nước tưới, dinh dưỡng và nhiệt độ. Tập đoàn cung cấp các sản phẩm dưa lưới giống Nhật Bản (Taki, Taka, Ichiba, Akina) tiêu chuẩn Global Gap phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Dubai,...

Hoa cắt cành



Tập đoàn đang trồng chủ yếu loại hoa chính là Hoa Cúc Nhật. Công ty sản xuất hơn 40 loại hoa Cúc giống Nhật như Kindly, Silvia, Celebrate, Olive, Lenoir, Matisse, Cologne, Dante, Pinky rock, Copa, Muse cream, Muse, Ferro... phục vụ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Các loại hoa đều có màu sắc đẹp, bền, và có thể khoe sắc trong khoảng thời gian đến 20 ngày.



Nông dược

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về việc cung ứng sản phẩm chất lượng cao, hiệu quả tốt cho bà con nông dân, VFC – thành viên Tập đoàn PAN chuyên gia công đóng gói và phân phối các sản phẩm từ các tập đoàn, công ty quốc tế hàng đầu thế giới như: Syngenta, Kumiai Chemical Industry, FMC Agricultural Products. Từ 2022, VFC đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Syngenta, công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực nông dược. Các sản phẩm tiêu biểu công ty đang cung cấp cho thị trường bao gồm thuốc trừ sâu (Karate 2.5 EC, Selecron 500 EC...) thuốc trừ cỏ (Michelle 62 EC, Gama 20 SL...), thuốc trị bệnh (Amistar Top 325SC, Anvil 5SC...) và phân bón (Tora 1.1SL, Delfan Plus).

Dịch vụ khử trùng và kiểm soát dịch hại

VFC là công ty khử trùng đầu tiên ở Việt nam, với trên 30 năm kinh nghiệm, sự đầu tư đồng bộ từ con người đến trang thiết bị. Trong nhiều năm qua, VFC đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu khử trùng ở mức độ cao nhất của khách hàng trong và ngoài nước cũng như các yêu cầu khử trùng hàng nhập chuyên biệt liên quan đến hải quan, kiểm dịch thực vật...

Điều này đã góp phần đảm bảo cho công tác bảo quản, sản xuất chế biến cũng như xuất nhập khẩu đạt yêu cầu, hiệu quả và thông suốt. Ngoài ra, công ty cũng là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm soát côn trùng lâu năm và uy tín nhất tại Việt Nam hiện nay. Khách hàng của VFC là những chuỗi khách sạn, resort, nhà máy, bến cảng, kho hàng... lớn trên khắp Việt Nam.

Probiotics

BioSpring là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ Anh Quốc trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất probiotics 100% bào tử tại Việt Nam. Công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công bào tử Bacillus ở quy mô công nghiệp phục vụ cho chăn nuôi, trồng trọt và kinh doanh các sản phẩm vi sinh này. Các sản phẩm tiêu biểu: NeoPig TopGold, PigMAX Plus, NeoAvi SupaMax, NeoAvi SupaEggs, Neofish Pondclean, NeoShrimp GoldExtra...



CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN



Các sản phẩm thủy sản của PAN chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Australia và Hàn Quốc luôn đảm bảo tiêu chuẩn khắt khe từ phía thị trường nhập khẩu. Hiện nay, Tập đoàn được biết đến như nhà cung cấp thủy sản chế biến cao cấp từ Việt Nam tới các thị trường khó tính trên thế giới. Chúng tôi là đơn vị đầu tiên xuất khẩu tôm, cá tra và nghêu sang thị trường Nhật Bản. Khách hàng chính là những chuỗi siêu thị, nhà hàng, công ty thực phẩm hàng đầu Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng.

Tôm đông lạnh

Sản phẩm tôm chế biến của Tập đoàn phong phú và đa dạng về mẫu mã như: tôm PD (tôm lột vỏ, lấy chỉ) và tôm PDT0 (tôm lột vỏ, lấy chỉ, giữ đuôi) dạng tươi; tôm IQF (tôm đông lạnh) dạng tươi, hấp và luộc. Các loại tôm lột vỏ chế biến theo quy cách của Nhật Bản như tôm Nobashi, tôm Sushi và các sản phẩm tôm tẩm bột khác. Sản phẩm tôm Tempura sử dụng kỹ thuật chiên tempura sao chín vừa tới, mẫu mã đẹp bột bao bọc như hoa và nhất là không khô cứng sau khi để nguội.

Rau củ phối chế tôm

Công ty thành viên Khang An chuyên cung cấp các sản phẩm rau củ đông lạnh làm từ bí ngô, củ sen, bắp non, khoai lang, cà rốt... ngoài ra còn phối chế rau củ và tôm đông lạnh thành những sản phẩm đa dạng, đẹp mắt, giàu dinh dưỡng, "ready to eat" chuyên cung cấp vào các chuỗi siêu thị lớn tại Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản.

Cá tra, nghêu

* Cá tra: Cá nước ngọt nuôi tại vùng ĐBSCL, Việt Nam với nguồn cung ổn định quanh năm, đạt chứng chỉ GlobalGAP và ASC. Tập đoàn tự hào với quy trình sản xuất hoàn toàn khép kín và chất lượng cá vượt trội cả về hương vị lẫn các chỉ số an toàn thực phẩm, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ những thị trường khó tính nhất.

Các sản phẩm từ cá tra được chế biến thành nhiều sản phẩm đa dạng theo yêu cầu khách hàng như cá tra bỏ đầu, cắt khoanh đông lạnh, phi lê cá tra chưa cắt tia đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, cá tra xiên que đông lạnh,...

* **Nghêu:** Nguyên liệu nghêu cao cấp được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những vùng nguyên liệu sạch của Việt Nam. Chuỗi cung ứng nghêu được quản lý chặt chẽ và đạt chứng chỉ bền vững MSC. Các sản phẩm nghêu đóng gói đông lạnh bao gồm nghêu hấp cả vỏ đông lạnh, thịt nghêu hấp đông lạnh và nghêu hấp tẩm gia vị.

CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

Nhóm sản phẩm bánh, kẹo

* **Bánh bông lan (Sponge Cake):** Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam như Hura Deli, Hura Swiss Roll, Bánh ăn sáng Hura...

* **Bánh quy:** Dòng sản phẩm với 6 nhãn hiệu Goody, Goody Chips, Bon Ami, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt.

* **Bánh mì:** Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live, bánh mì tươi Bibica được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt.

* **Bánh hỗn hợp và các sản phẩm lễ hội:** Với các nhãn hiệu nổi tiếng trên thị trường như Goody, Lạc Việt, Happy, Emily, Cindy... các sản phẩm của Bibica có chất lượng vượt trội và kiểu dáng sang trọng luôn được người tiêu dùng tin tưởng làm quà tặng trong những dịp lễ, Tết.

* **Bánh Trung thu:** Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong top đầu của thị trường bánh Trung thu.

* **Bánh wafer:** Bánh Wafer mang nhãn hiệu Roppy được sản xuất trên dây chuyền hiện đại với thiết bị và công nghệ từ châu Âu và Mỹ, với thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh tiên phong cam kết mang lại cho người sử dụng 1 chế độ dinh dưỡng hợp lý cam kết kiến tạo nên một nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình tiêu chuẩn. Sản phẩm còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như hương vị, bổ dưỡng, bữa phụ tiện lợi giúp cho cơ thể khỏe và đẹp.

* **Các sản phẩm kẹo:** gồm 5 dòng chính: kẹo sữa (Sumika, aHha ...); kẹo trái cây (Cheery, Bốn mùa, Tứ Quý, Welly, Quê Hương, Chewgum ...); kẹo thảo mộc (Migita); kẹo năng lượng kỳ thú (Zoo); kẹo vi chất (Huro)...

Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có đầy đủ 5 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua.



* **Bánh cracker:** Dòng sản phẩm Cracker với nhãn hiệu Gooka của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Đây là dòng bánh mang lại cho người sử dụng chế độ dinh dưỡng hợp lý, hỗ trợ kiến tạo nên nền tảng chăm sóc sức khỏe và ngoại hình. Gooka còn phát huy tối đa những đặc tính khác biệt về sản phẩm như thơm ngon, bổ dưỡng, là bữa phụ tiện lợi tiếp thêm năng lượng cho cơ thể giữa các bữa chính.

* **Các sản phẩm dinh dưỡng:** Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm (ngũ cốc dinh dưỡng Quasure Light, bánh Growthsure, bánh dinh dưỡng Mumsure).

Hạt, hoa quả sấy

- * **Các loại hạt rang chiên:** Bằng kinh nghiệm gần 35 năm trong ngành hạt tại Việt Nam và những nỗ lực nghiên cứu sản phẩm cũng như xây dựng thương hiệu trên thị trường thế giới, Lafooco đã thành công đưa sản phẩm hạt điều rang chiên với bao bì sang trọng mang chính thương hiệu Lafooco và Osea (thương hiệu độc quyền thuộc Lafooco) tới tận tay người tiêu dùng toàn cầu. Những sản phẩm hạt điều của Lafooco không chỉ mang niềm tự hào của hạt điều Việt Nam – nơi sản sinh ra chất lượng hạt điều thuộc hàng cao cấp nhất thế giới – mà còn mang đến cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về hương vị như: muối, mật ong mè, tỏi, tiêu, cốt dừa, wasabi,...
- * **Hoa quả sấy:** Sản phẩm sử dụng dây chuyền hiện đại và nguồn nguyên liệu chất lượng cao trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.
- * **Các loại nhân điều nhân xuất khẩu:** W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.



Cà phê

Trong nhiều năm, SHIN Cà Phê, thành viên Tập đoàn đã nghiên cứu khắp các vùng cao nguyên để tìm kiếm những vùng đất tiềm năng, những phương hướng phát triển trên thị trường. Thành quả sau những nỗ lực không ngừng, SHIN Cà Phê đã khai phá 7 vùng đất: Sơn La, Khe Sanh, (Quảng Trị), A Lưới (Thừa Thiên- Huế), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai), Kon Tum, Điện Biên với thổ nhưỡng, khí hậu tuyệt vời cho những mầm cà phê mới đâm chồi. Những hạt cà phê Arabica, Robusta trồng ở những tiểu vùng sinh thái lý tưởng nhất, được chăm sóc bởi bàn tay của người dân bản địa, đã tạo nên những hương vị đặc trưng cho từng vùng miền của Việt Nam. SHIN Cà Phê hiện cung cấp đa dạng các loại sản phẩm cà phê đặc sản, từ hạt đến rang xay, từ phin giấy đến hòa tan và cả trà cascara từ vỏ cà phê với mẫu mã đa dạng.



Nước mắm truyền thống

Nước mắm 584 Nha Trang, sản phẩm của Tập đoàn, là một thương hiệu nước mắm truyền thống được yêu mến trên khắp lãnh thổ Việt Nam trong suốt gần 50 năm nay. Nguyên liệu cá cơm miền Trung luôn được tuyển chọn kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hương vị đặc trưng tinh túy của nước mắm. Đúc kết từ phương pháp cổ truyền tại địa phương, quy trình sản xuất nước mắm 584 Nha Trang luôn tuân theo bí quyết riêng đảm bảo dòng nước mắm sản xuất ra sẽ đạt chất lượng cao với hương vị thơm ngon, đậm đà, màu vàng rơm óng ánh. Không chỉ thơm ngon bổ dưỡng, nước mắm 584 Nha Trang còn đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Các dòng sản phẩm chủ lực của Thủy sản 584 Nha Trang bao gồm: Dòng sản phẩm truyền thống với nhãn hiệu 584 Nha Trang với đa dạng lựa chọn về độ đậm và Dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối Vị Ngon, Biển Bạc có điểm khác biệt, đó là độ mặn thấp hơn và hương thơm hơn, vị dịu độc đáo.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn có địa bàn hoạt động rộng khắp trên phạm vi cả nước. Công ty mẹ hoạt động thông qua trụ sở chính tại tỉnh Tây Ninh và 01 chi nhánh tại Hà Nội. Ngoài ra, các công ty con và công ty liên kết hoạt động trên phạm vi cả nước.

- * CTCP PAN Farm có trụ sở tại TP Hà Nội;
- * CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food) có trụ sở tại tỉnh Tây Ninh;
- * CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed) có trụ sở tại Hà Nội với 7 chi nhánh trong nước tại Hà Nội, Hà Nam, Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Tây Nguyên, TP HCM; 01 văn phòng đại diện tại CHDCND Lào; 06 công ty con có trụ sở tại Hà Đông (Hà Nội), Ninh Bình (khu vực Hà Nam cũ), Đà Nẵng (khu vực Quảng Nam cũ), Đồng Tháp, TP HCM; và 09 trung tâm nghiên cứu tại Ba Vì, Củ Chi, Khoái Châu, Long Khánh, Lâm Hà, Phú Giáo, Cờ Đỏ, Bình Trung, Chiên Đàn;
- * CTCP PAN-HULIC (PHJ): địa bàn hoạt động chủ yếu ở Lâm Đồng. Công ty có 2 khu trang trại tại Xã Phú Sơn Lâm Hà và xã Đơn Dương;

- * CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC) có trụ sở tại TP HCM, 01 công ty con tại Khánh Hòa, 8 chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Cần Thơ, An Giang, Long An, TP HCM, 8 điểm kinh doanh tại Đồng Tháp, Đồng Nai, Đắk Lắk, An Giang, Cần Thơ, Hà Nội, Đà Nẵng, Gia Lai (khu vực Bình Định cũ), 1 văn phòng tại TP. HCM (khu vực Bình Dương cũ);
- * Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Mùa xuân (BioSpring) có trụ sở chính và 01 nhà máy/địa điểm kinh doanh tại Hà Nội. Mạng sản xuất kinh doanh chính của công ty là dược/thực phẩm chức năng và vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- * CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Aquatex Bentre) có 1 trại nuôi giống tại Tiên Thủy, Vĩnh Long, 3 trại cá tại huyện xã An Bình, xã An Hội và xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long, 1 trại tại Sa Đéc, Đồng Tháp, 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại Phú Túc, Vĩnh Long;

- * CTCP Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN): Công ty có trụ sở chính tại TP Sóc Trăng, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 nhà máy thủy sản Tin An, Nam An, Sao Ta và xí nghiệp nuôi tôm Xuân Phú tại phường Vĩnh Châu;
- * CTCP Thực phẩm Khang An (Khang An Foods): Công ty có trụ sở chính tại KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm 3 nhà máy Sao Ta, An San, Tam An và trại nuôi tôm tại phường Vĩnh Châu;
- * CTCP Golden Beans có trụ sở và cửa hàng Shin Cà Phê tại Quận 1, TP HCM và nhà máy chế biến tại KCN Hiệp Phước, xã Nhà Bè, TP HCM;

- * CTCP Bibica (Bibica): Công ty có trụ sở chính tại phường Tân Hoà, TP HCM; 3 nhà máy sản xuất tại Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; KCN Vĩnh Lộc 2, Tây Ninh và Quận Long Biên, Hà Nội;
- * CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Lafooco): Trụ sở và nhà máy chế biến của Công ty được đặt tại phường Long An, tỉnh Tây Ninh;
- * CTCP Thủy sản 584 Nha Trang (584 Nha Trang): Công ty có Trụ sở chính tại Thành phố Nha Trang, 02 chi nhánh và tổ bán hàng tại Hà Nội, TP HCM và 03 đơn vị sản xuất tại các tỉnh Lâm Đồng (khu vực Bình Thuận cũ) và Khánh Hòa.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

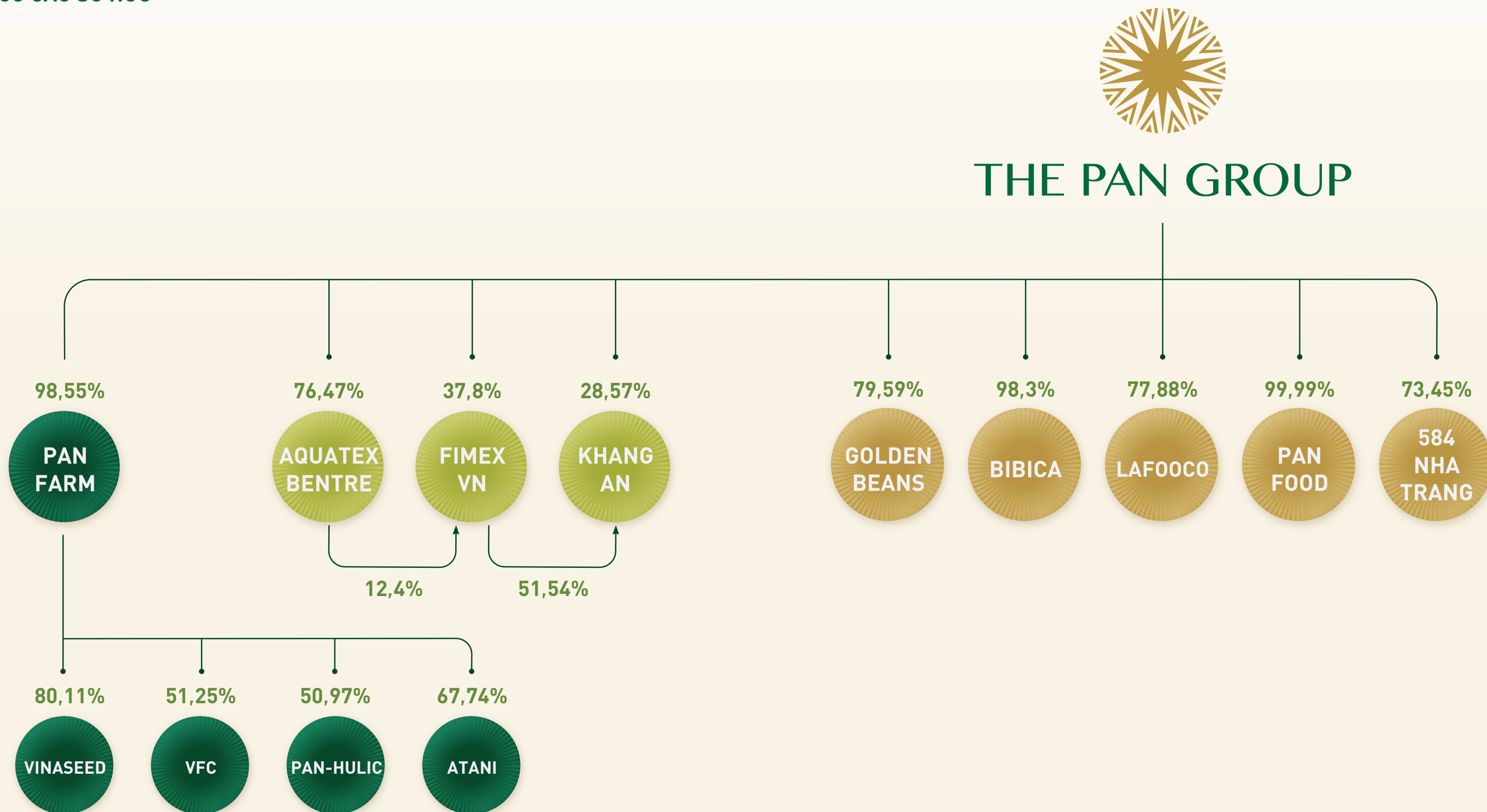
Sản phẩm của Tập đoàn được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 450 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng như gạo, thủy sản, hoa tươi, điều và hạt cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (gần 40 quốc gia) bao gồm Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, Australia, Hongkong, Trung Đông, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mông Cổ...

- * Vinaseed: 1.500 đại lý tại hầu hết các tỉnh thành. Xuất khẩu sang Canada, Cộng hòa Séc, Đức, Pháp, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia, Hoa Kỳ, Myanmar, Mông Cổ.
- * PAN-HULIC: Nhật Bản, Hàn Quốc.
- * VFC: hơn 300 đại lý cấp 1 và 4.800 đại lý cấp 2 trên khắp cả nước.
- * Bibica: 117 nhà phân phối, gần 100.000 điểm bán hàng trên khắp cả nước. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Đài Loan, Trung Quốc, Mông Cổ.

- * Aquatex Bentre: thị trường chính là Nhật, Hoa Kỳ, Châu Âu, Canada, Australia, Singapore, Hàn Quốc. Ngoài ra Aquatex Bentre cũng có khách hàng ở thị trường Nam Hoa Kỳ, Trung Đông và Bắc Phi.
- * Lafooco: Hoa Kỳ, Australia, Hà Lan, Nhật, Hongkong, Anh, Đức, Canada, Trung Quốc.
- * 584 Nha Trang: 3.000 điểm bán, phân phối toàn quốc, xuất khẩu sang Hoa Kỳ, Canada.
- * Fimex VN: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Australia.
- * Khang An Foods: Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU.
- * Golden Beans: Hoa Kỳ, Hongkong, Nhật Bản, UAE.
- * BioSpring: BioSpring chủ yếu cung ứng B2B cho các doanh nghiệp FDI và các công ty chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y trên cả nước. Công ty không bán B2C mà thay vào đó các sản phẩm B2C sẽ được bán qua các nhà phân phối trên khắp cả nước.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

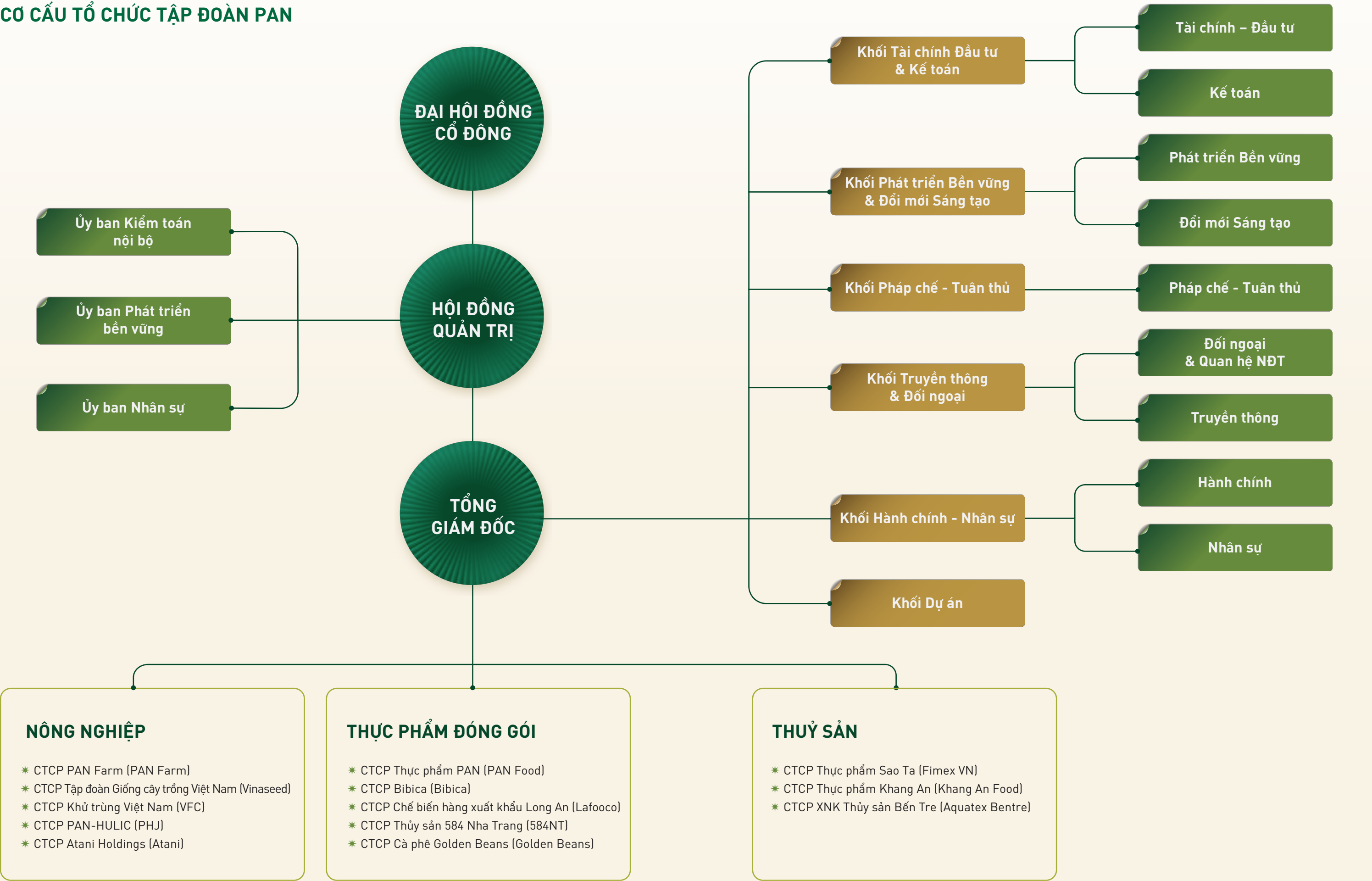
CƠ CẤU SỞ HỮU



CÁC CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

	STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ (VND)	TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA PAN (trực tiếp hoặc qua công ty con)
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP	1	CTCP PAN Farm	Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nông nghiệp	1.220.738.040.000	98,55%
	2	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Số 1 Lương Định Của, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp	175.869.880.000	80,11%
	3	CTCP Khử trùng Việt Nam	Số 29 đường Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở)	417.146.140.000	51,25%
	4	CTCP Atani Holdings	Tầng 16, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp; Hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao: Công nghệ lên men quy mô công nghiệp cho các chủng giống vi sinh vật tái tổ hợp; Hoạt động ứng dụng công nghệ cao: Công nghệ lên men quy mô công nghiệp cho các chủng giống vi sinh vật tái tổ hợp	91.356.583.000	67,74%
	5	CTCP PAN-HULIC	Thôn Tân Lập, xã Đình Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rau và hoa	157.441.940.000	50,97%
LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI	1	CTCP Thực phẩm PAN	81B, Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Sản xuất và phân phối thực phẩm	1.000.000.000.000	99,99%
	2	CTCP Bibica	433 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải và kinh doanh bất động sản	187.526.870.000	98,30%
	3	CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An	Số 81B Quốc lộ 62, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm	147.280.190.000	77,88%
	4	CTCP Thủy sản 584 Nha Trang	1210 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, Kiểm nghiệm chất lượng, chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	64.019.090.000	73,45%
	5	CTCP Cà phê Golden Beans	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, trồng cây cà phê	73.234.630.000	79,59%
LĨNH VỰC THỦY SẢN	1	CTCP Thực phẩm Sao Ta	Km2132, Quốc lộ 1A, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	653.888.890.000	50,12%
	2	CTCP Thực phẩm Khang An	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp,, Xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến	350.000.000.000	80,11%
	3	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre	Ấp 9, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	143.872.070.000	76,47%

CƠ CẤU TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN PAN



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TẬP ĐOÀN PAN

Nhằm hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững, Tập đoàn PAN tập trung vào các mục tiêu cốt lõi sau:

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG BA LĨNH VỰC CỐT LÕI: NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN, THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

PAN định hướng tập trung nguồn lực vào ba lĩnh vực chủ chốt, nơi các công ty thành viên đều là những doanh nghiệp trong nhóm dẫn đầu. Việc tập trung vào thế mạnh cốt lõi giúp tối ưu hóa vốn, nhân sự, kinh nghiệm quản lý và giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Thay vì đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, PAN lựa chọn mở rộng theo chiều sâu trong hệ sinh thái Nông nghiệp – Thủy sản – Thực phẩm, nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.



MỞ RỘNG HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC ĐỂ NÂNG CAO VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ



PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

PAN mở rộng hợp tác với các đối tác có năng lực trong phát triển thị trường quốc tế nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và xây dựng thương hiệu toàn cầu.

NÂNG CAO NĂNG LỰC R&D

Tập đoàn chú trọng hợp tác với các viện nghiên cứu và tổ chức khoa học hàng đầu trong nước & quốc tế để ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

PAN thúc đẩy các công ty thành viên tìm kiếm, nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới trong cùng chuỗi giá trị, tạo ra động lực tăng trưởng bền vững.

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH FARM - FOOD - FAMILY VỚI CHUỖI GIÁ TRỊ KHÉP KÍN



Việt Nam có lợi thế lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, tuy nhiên, người tiêu dùng trong nước vẫn chưa được tiếp cận rộng rãi với các sản phẩm thương hiệu uy tín, chất lượng cao với giá cả hợp lý. PAN xây dựng mô hình Farm - Food - Family, kết nối chặt chẽ từ sản xuất tại nông trại (Farm), chế biến & đóng gói (Food) đến phân phối sản phẩm (Family) nhằm mang đến thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng cho người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, PAN tiếp tục dẫn đầu thị trường giống cây trồng. Bên cạnh đó, Tập đoàn tận dụng quan hệ đối tác chiến lược để phát triển mạnh mẽ nông dược, khử trùng, xuất khẩu hoa và vi sinh.

Lĩnh vực thủy sản đóng góp lớn vào quy mô doanh thu, tập trung vào thế mạnh nuôi trồng và chế biến hàng giá trị gia tăng ở phân khúc cao. Hiện PAN đã làm chủ chuỗi giá trị từ nuôi trồng đến chế biến và xuất khẩu. Hiện Tập đoàn đang trong quá trình nghiên cứu để khép kín hoàn toàn chuỗi giá trị, cụ thể là mảng giống và thức ăn thủy sản.

Lĩnh vực thực phẩm đóng gói đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng quy mô và hiệu quả của Tập đoàn. Các chiến lược marketing, xây dựng thương hiệu và phân phối được đồng bộ hóa nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh. Việc tận dụng hệ thống phân phối chung giữa các công ty thành viên giúp PAN mở rộng thị trường nhanh chóng cả trong nước và quốc tế.

NÂNG CAO HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO



Hoàn thiện mô hình quản trị: PAN áp dụng các chuẩn mực quản trị công ty mẹ – công ty con theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực và tạo giá trị chung cho toàn hệ thống.

Quản trị rủi ro toàn diện: Hệ thống quản trị rủi ro của PAN được xây dựng trên hai nền tảng:

- * Tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực đầu tư để đáp ứng yêu cầu của các cổ đông.
- * Áp dụng các tiêu chuẩn đặc thù của ngành nông nghiệp – thực phẩm nhằm kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong chuỗi sản xuất và kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tập đoàn tiếp tục triển khai chiến lược phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho các cổ đông trong trung và dài hạn thông qua các mục tiêu chiến lược sau:

Hợp tác và liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các dự án mới trong cùng chuỗi giá trị

Trong các lĩnh vực đòi hỏi công nghệ cao, bằng sáng chế và thị trường tiêu thụ, Tập đoàn PAN sẽ chủ động tìm kiếm các đối tác quốc tế uy tín để hợp tác phát triển và chia sẻ lợi ích.

PAN đã và đang tích cực xúc tiến hợp tác chiến lược với các Tập đoàn đa quốc gia trong ngành nông nghiệp và thực phẩm nhằm phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội M&A trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín

Tập đoàn sẽ duy trì chiến lược tăng cường tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên khi điều kiện thị trường thuận lợi, nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

Các hoạt động M&A sẽ được thực hiện bởi công ty mẹ hoặc thông qua các công ty thành viên, tập trung vào việc bổ sung các mắt xích quan trọng còn thiếu trong chuỗi giá trị khép kín của Tập đoàn.

Tăng cường hợp tác trong sản xuất kinh doanh giữa các công ty thành viên để tạo ra giá trị cộng hưởng chung

Tập đoàn sẽ phối hợp tổ chức sản xuất và nghiên cứu giữa các công ty thành viên, chia sẻ kinh nghiệm, tiết kiệm chi phí và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Việc bán hàng và phân phối chéo sản phẩm giữa các công ty thành viên sẽ giúp mở rộng thị trường và tối ưu hóa chi phí bán hàng.

Các công ty thành viên của PAN sẽ cùng nhau quảng bá thương hiệu trên diện rộng, tăng cường giá trị thương hiệu và tạo cơ hội hợp tác cao hơn.

Tập đoàn cũng sẽ chia sẻ các nguồn lực tài chính giữa các công ty thành viên để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và giảm thiểu chi phí tài chính.

Phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở hệ thống phân phối hoàn chỉnh

Tập đoàn tiếp tục phát triển các sản phẩm có thương hiệu riêng, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm đóng gói, đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh mẽ.

Hệ thống phân phối của PAN sẽ tiếp tục củng cố tại các thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời xây dựng một hệ thống phân phối tập trung để đáp ứng nhu cầu sản xuất và các sản phẩm ngày càng đa dạng của Tập đoàn.

Phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của PAN, tạo sự kết nối chặt chẽ với các công ty thành viên

Tập đoàn PAN chú trọng xây dựng một văn hóa doanh nghiệp chung với các giá trị chia sẻ, kết nối chặt chẽ giữa các công ty thành viên, đồng thời tôn trọng sự khác biệt và truyền thống của mỗi công ty.

PAN đã và đang triển khai các chương trình chiến lược nhằm tăng cường sự kết nối giữa công ty mẹ và các công ty thành viên thông qua các hoạt động môi trường, phát triển bền vững và các sự kiện như CEO Summit. Các chương trình này giúp lãnh đạo và nhân viên các công ty thành viên chia sẻ kinh nghiệm và cải thiện hiệu quả vận hành, đồng thời thúc đẩy hợp tác thực chất.

Chú trọng đầu tư vào hoạt động R&D, dẫn đầu trong phát triển các sản phẩm mới có giá trị cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc

Tập đoàn sẽ tiếp tục đầu tư mạnh vào hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh lâu dài.

Tập đoàn sẽ kết nối các hoạt động R&D hiện có tại các công ty thành viên, tối ưu hóa hiệu quả và nâng cao khả năng phát triển đột phá thông qua hợp tác quốc tế với các tổ chức nghiên cứu hàng đầu.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



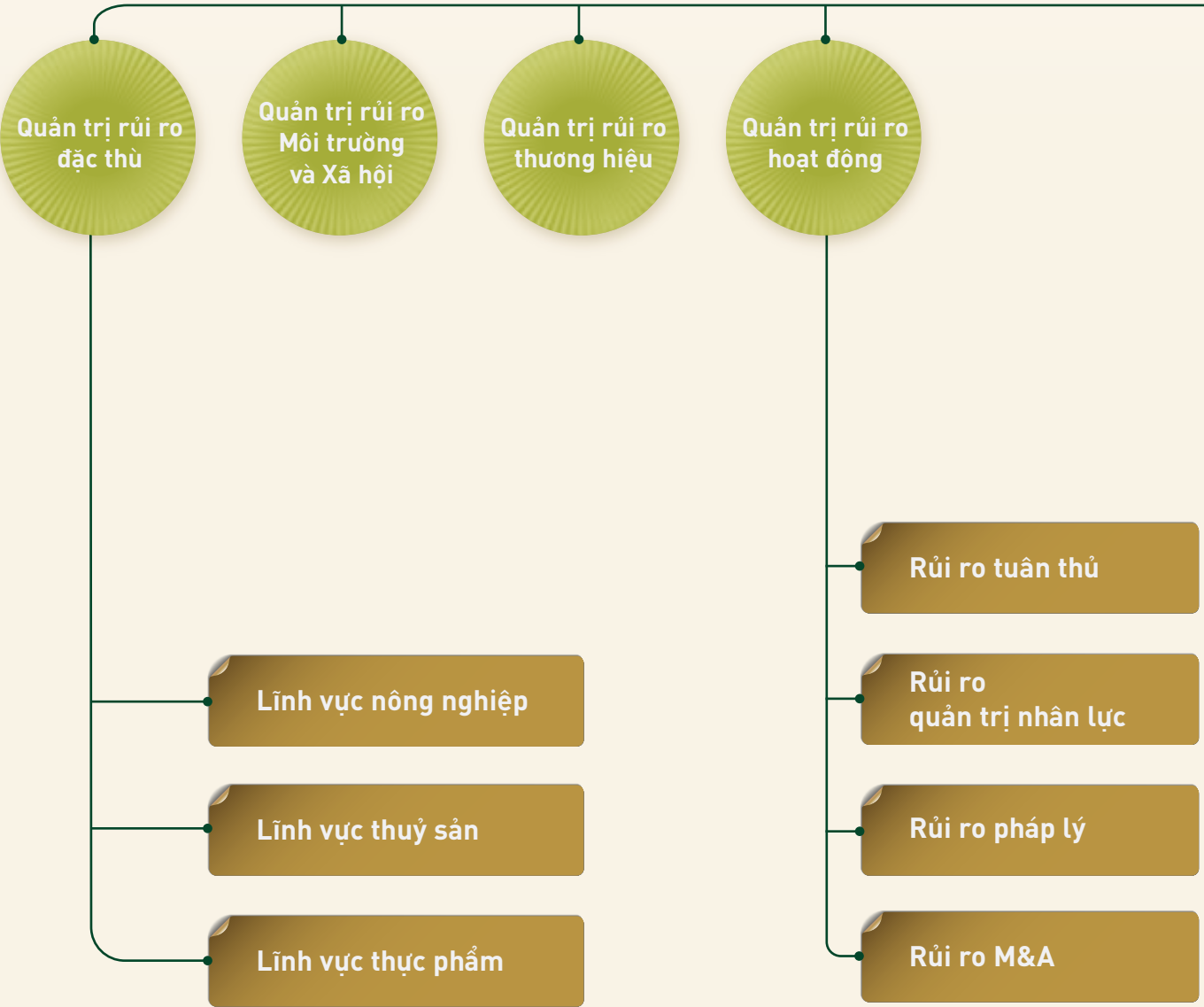
QUẢN TRỊ RỦI RO

CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

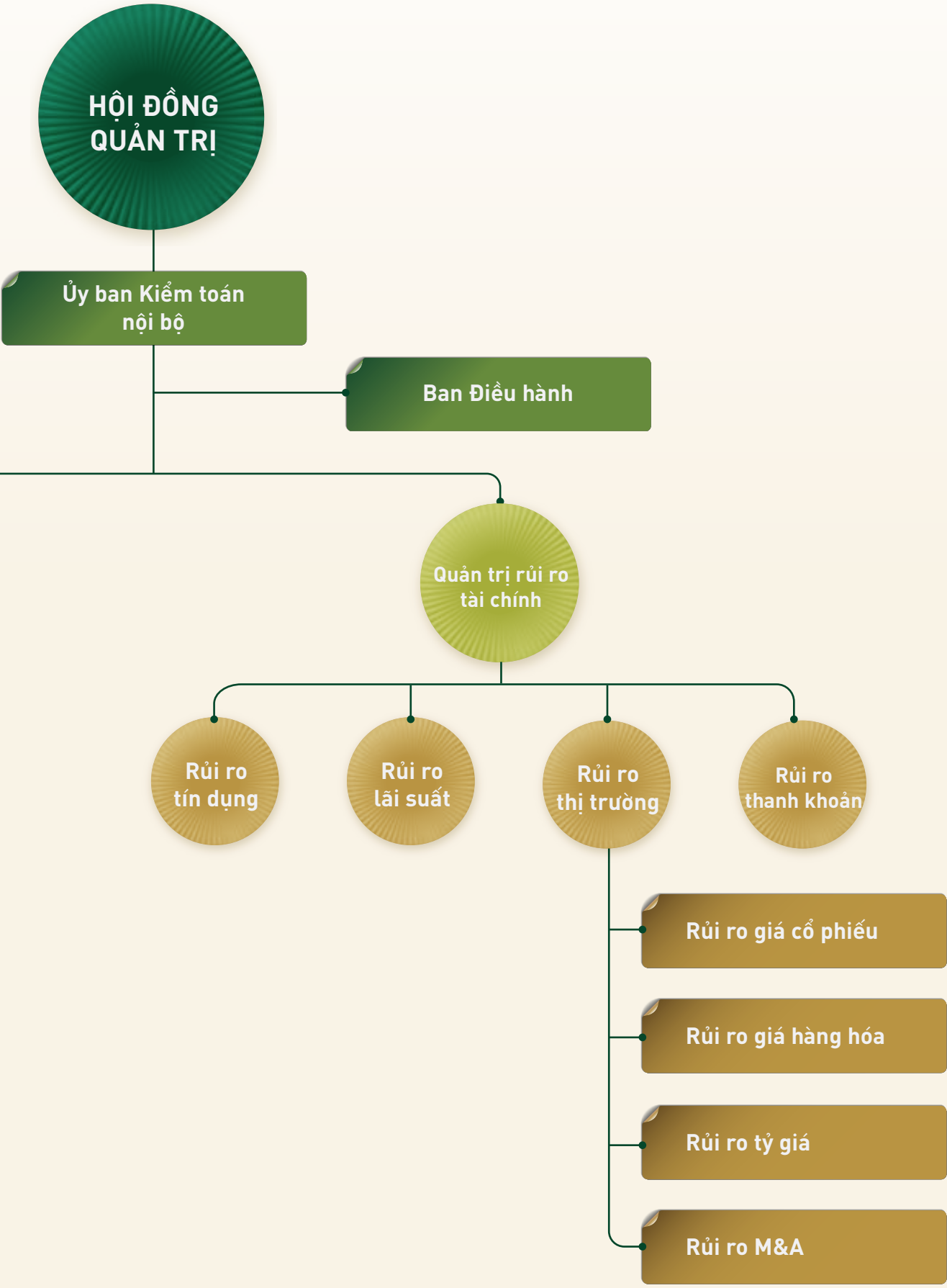
Tập đoàn PAN xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động bền vững. Ban lãnh đạo đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực của rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro tại PAN hướng đến các mục tiêu:

- * Nhận diện kịp thời rủi ro và tận dụng cơ hội để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- * Nâng cao năng lực ra quyết định và lập kế hoạch, dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của Tập đoàn.
- * Bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản cũng như uy tín thương hiệu của Tập đoàn.
- * Xác định rõ trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, đồng thời xây dựng cơ chế giám sát, báo cáo rủi ro liên tục trên phạm vi toàn Tập đoàn.

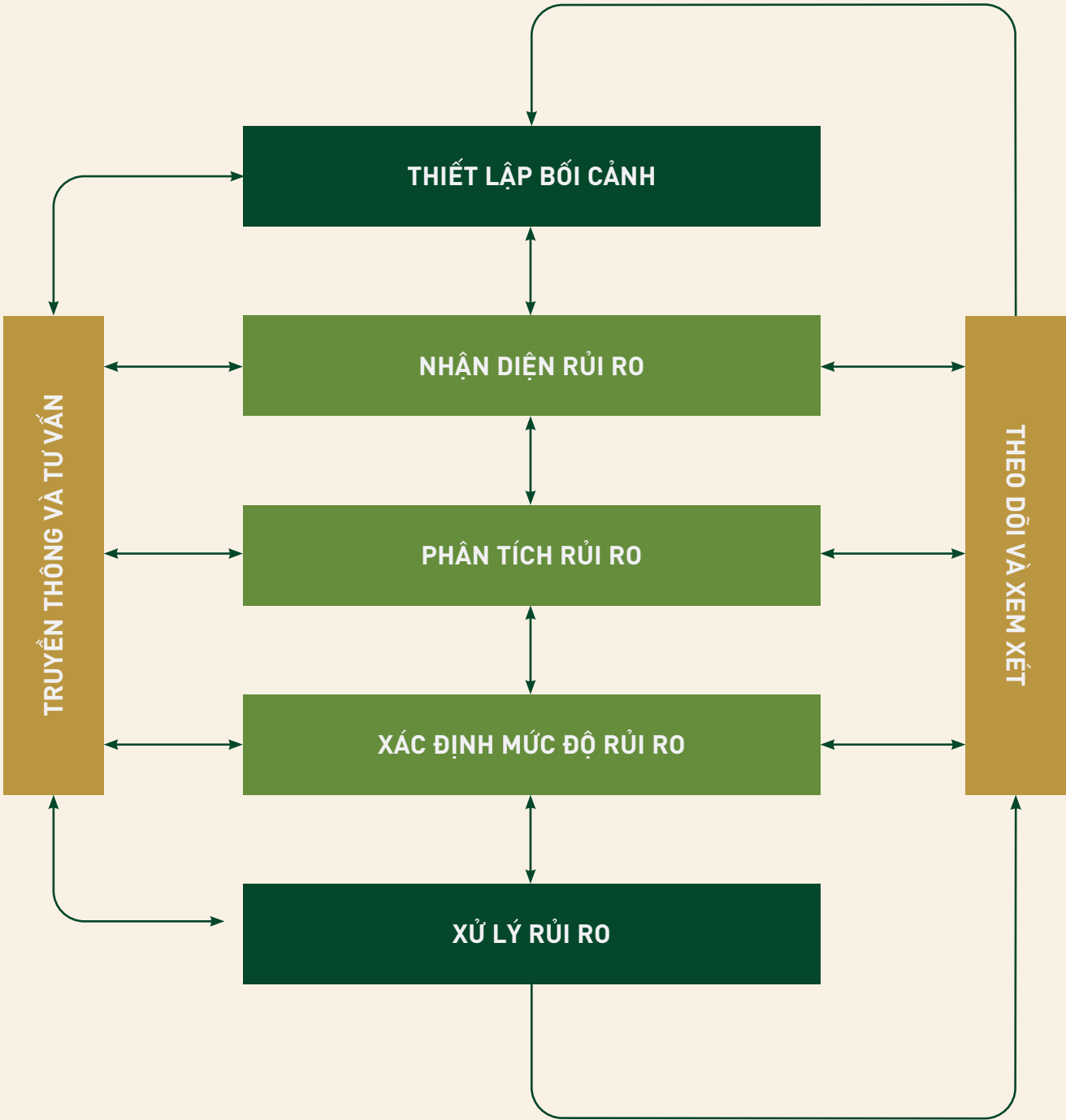


HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



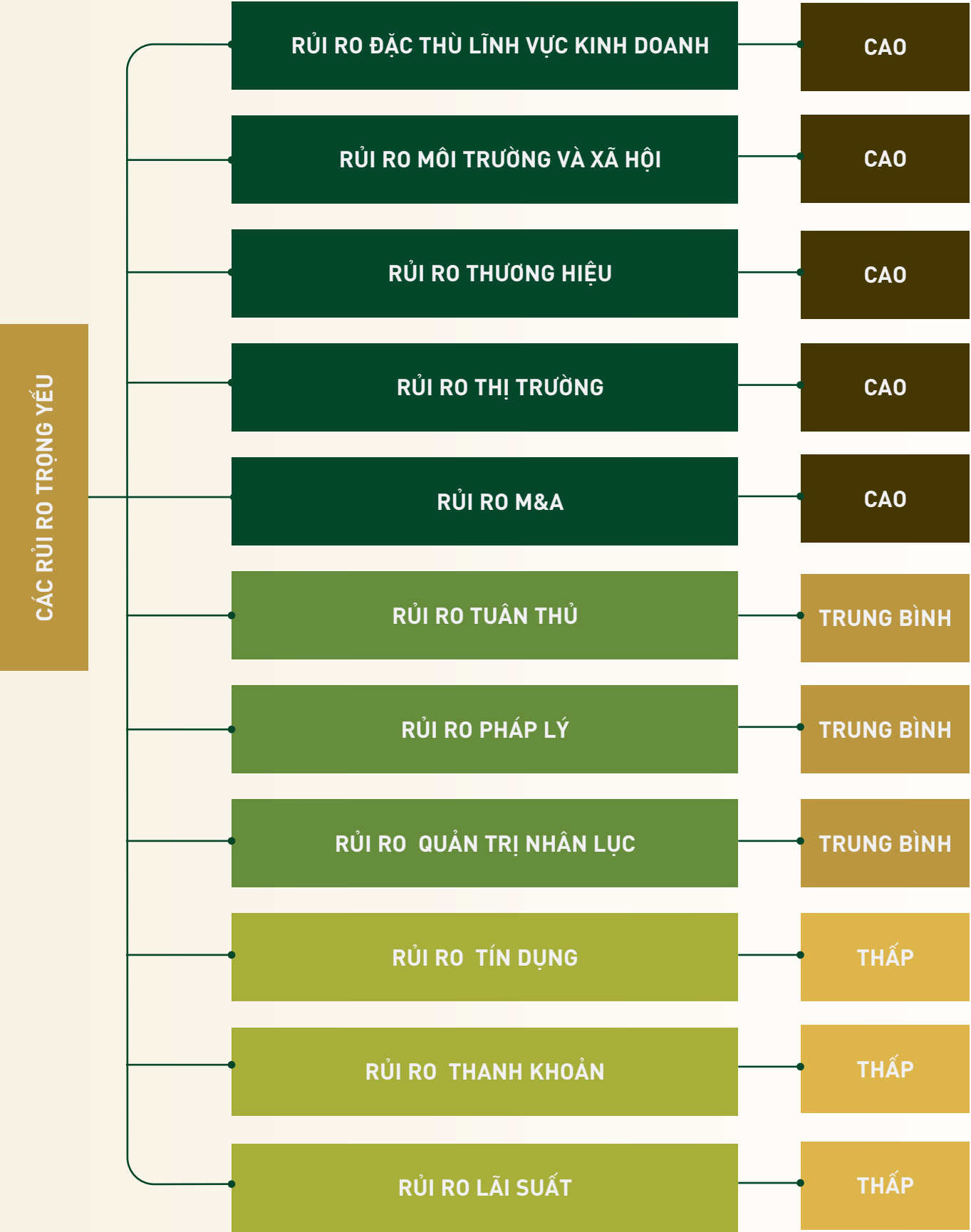
PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.



NHẬN DIỆN RỦI RO

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, cùng với các hoạt động kinh doanh của tập đoàn PAN, các rủi ro và mức độ ảnh hưởng đã được Ban lãnh đạo xác định bao gồm:



PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Rủi ro trong lĩnh vực Nông nghiệp

Trong kinh doanh nông nghiệp, PAN phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành, bao gồm:

Rủi ro về thị trường tiêu thụ và sức ép cạnh tranh

Đối với mảng giống cây trồng, rủi ro thị trường phát sinh khi Tập đoàn mất thị phần tại các thị trường hiện hữu hoặc không thể thâm nhập thị trường mục tiêu do yếu tố khách quan hoặc do sản phẩm và chính sách kinh doanh chưa đủ sức cạnh tranh. Ngành giống cây trồng tại Việt Nam có quy mô nhỏ, thị trường phân mảnh; mỗi địa phương sử dụng bộ giống khác nhau và chưa hình thành giống chủ lực theo vùng, dẫn đến chất lượng nông sản không đồng đều và khả năng cạnh tranh còn hạn chế.

Đối với mảng nông dược, áp lực cạnh tranh thể hiện qua các chương trình bán hàng, chính sách thương mại và hoạt động marketing từ các đối thủ trên thị trường. Bên cạnh đó, tình trạng hàng giả, hàng nhái ngày càng tinh vi cũng làm gia tăng rủi ro.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn liên tục khảo sát, phân tích nhu cầu thị trường; tập trung nghiên cứu, chuyển giao các bộ giống chất lượng ngăn ngừa có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh đã được thị trường tiếp nhận và đánh giá cao. Tập đoàn cũng cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân. Tập đoàn liên tục nắm bắt thông tin về diễn biến thị trường, nghiên cứu và xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt, thích ứng với từng giai đoạn để tối ưu chi phí.

Rủi ro về khí hậu

Biến đổi khí hậu tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Tập đoàn và hoạt động gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ. Hoạt động sản xuất nông nghiệp của PAN tập trung chủ yếu tại ĐBSCL, Tây Nguyên và miền Trung là những nơi có khí hậu ngày càng khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra mưa bão, hạn hán và xâm nhập mặn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn chủ động mở rộng diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau, đồng thời đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai. Tập đoàn cũng nghiên cứu phát triển các sản phẩm thích ứng tốt tại các vùng sinh thái khác nhau, đa dạng hóa vùng sản xuất sang khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bổ đất đai, yếu tố văn hóa, lịch sử và thể chế. Bên cạnh đó, diện tích này còn đang dần thu hẹp do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất nông sản.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã hợp tác với các cấp chính quyền địa phương cân đối lại diện tích, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình, thông qua hợp tác với các nhóm nông dân, hợp tác xã...

Rủi ro trong lĩnh vực Thủy sản

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu tại Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động này của Tập đoàn cũng đối mặt những rủi ro như sau:

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Đối với sản phẩm tôm, các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn như thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ, thức ăn, dịch bệnh...

Đối với sản phẩm cá tra, nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh trên cá nuôi.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Với mảng tôm, Tập đoàn luôn nghiên cứu kỹ và bám sát thị trường, lên kế hoạch thu mua chi tiết tôm nguyên liệu, liên kết chặt chẽ với nguồn nuôi nhằm đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý. Hiện diện tích vùng nuôi tự chủ của Tập đoàn đã nâng lên gần 540 ha.

Với mảng cá tra, PAN đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng hiện đại nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi, giảm thiểu tỷ lệ phát sinh bệnh và chết trong quá trình nuôi.

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ của các sản phẩm thủy sản vẫn còn nhiều rủi ro do cạnh tranh của sản phẩm cùng loại. Sự thay đổi hành vi tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và thương mại đang có xu hướng tăng tại các quốc gia nhập khẩu.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, BAP... Trong những năm qua, hàng loạt các chính sách quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được PAN áp dụng.



Rủi ro trong lĩnh vực Thực phẩm

Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào

Hoạt động chế biến hạt điều chịu rủi ro lớn về biến động giá nhân điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch từ tháng 2 đến tháng 5, là đầu mùa mưa nên ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô.

Với mảng cà phê, hoạt động kinh doanh chịu rủi ro từ biến động giá cà phê nguyên liệu, mặc dù Việt Nam là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới về sản lượng.

Hoạt động sản xuất bánh kẹo cũng phụ thuộc vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ...

Đối với sản phẩm nước mắm, tình hình cạnh tranh về nguyên liệu cho ngành sản xuất nước mắm ngày càng gay gắt bởi cá nguyên liệu đang trở nên khan hiếm.

Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không phát triển được các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu, nguy cơ Tập đoàn không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu thị trường là rất lớn. Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, PAN đã triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm phát triển nhiều sản phẩm mới. Từ 2020 Tập đoàn tổ chức một giải thưởng nhằm vinh danh những công trình đổi mới sáng tạo mang lại giá

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ở mảng hạt và trái cây sấy, Tập đoàn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản để giữ chất lượng nguyên liệu. Thêm vào đó, PAN tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý với giá tốt.

Với mảng bánh kẹo, Tập đoàn ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường, tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + % biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá.

Tập đoàn đã phát triển những vùng trồng cà phê đặc sản, liên kết chặt chẽ với nông dân bằng hỗ trợ kỹ thuật, kinh tế, và cam kết bao tiêu đầu ra. Các hợp đồng thu mua nguyên vật liệu được ký kết dài hạn, với mức giá tương đối ổn định, từ đó giảm thiểu rủi ro biến động giá đầu vào.

PAN cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với tình trạng cạnh tranh gay gắt nguồn nguyên liệu đầu vào trong mảng nước mắm. Hai cơ sở sản xuất được đặt ngay tại các khu vực cảng cá là Phan Rí và Cà Ná, thuận tiện cho việc thu mua nguyên liệu.

trị lớn cho Tập đoàn cũng như xã hội. Tập đoàn đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing và đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối để tăng hiệu quả hơn nữa, đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại thay vì chỉ tập trung vào kênh truyền thống.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Rủi ro thời tiết và biến đổi khí hậu

Với những biến đổi khí hậu theo chiều hướng tiêu cực trong nhiều năm gần đây, thời tiết là một trong những rủi ro hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp. Nhiệt độ thay đổi, mưa lũ trái mùa với cường độ ngày càng mạnh, xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt, sương muối... làm quá trình nuôi trồng bị ảnh hưởng nặng nề về cả năng suất và chất lượng.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ứng phó dựa trên định hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào tự nhiên. Thúc đẩy nghiên cứu các sản phẩm, giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng tốt. Bên cạnh đó, hệ thống sản xuất nông nghiệp cũng ứng dụng công nghệ cao để nuôi trồng, sản xuất trong những môi trường nhân tạo như nhà kính để kiểm soát dịch bệnh, thay đổi lịch sản xuất để tránh thời điểm khí hậu không thuận lợi.

Sử dụng các loại chế phẩm sinh học và kháng sinh tự nhiên để vừa tăng cường khả năng miễn dịch, vừa thúc đẩy sinh trưởng một cách tự nhiên và an toàn.

Hợp tác với những đối tác lớn để tìm kiếm giải pháp công nghệ ứng phó. Việc hợp tác với Syngenta và CP Việt Nam đã giúp Tập đoàn có thêm giải pháp kiểm soát các rủi ro hoạt động.

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường

Tập đoàn có thể phát sinh những nguồn gây rủi ro ô nhiễm như chất thải rắn, nước thải sản xuất và nuôi thủy sản, nông dư thừa và vỏ bao bì, khí thải từ sử dụng nhiên liệu... Hệ quả là việc vi phạm pháp luật, bị sự phản đối và kiện tụng từ các bên hoặc ảnh hưởng đến chính môi trường sản xuất, đặc biệt là các hoạt động trồng trọt và nuôi thủy sản. Ngược lại, PAN cũng có thể bị ô nhiễm từ bên ngoài với các nguồn tương tự từ các nhà sản xuất lân cận, từ sự cố môi trường chung của khu vực như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Lựa chọn những vùng nguyên liệu, vùng sản xuất an toàn, được quy hoạch và ít có rủi ro bị ô nhiễm, cử cán bộ kỹ thuật sát cánh cùng các hộ dân kiểm soát quy trình và chất lượng. Ví dụ như chất lượng nguồn nước nuôi thủy sản luôn được kiểm tra chặt chẽ trước khi lấy vào, đồng thời tuân hoàn sử dụng nước nhằm chủ động kiểm soát chất lượng nước, xây dựng hệ thống nhà lưới, nhà kính.

Cải tiến biện pháp sản xuất để thích nghi với những thay đổi tiêu cực của môi trường, sử dụng các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm từ bên ngoài như hệ thống đóng mở cống lấy nước, thiết lập vùng đệm để cách ly, chủ động theo dõi, quan trắc các yếu tố ô nhiễm để đưa ra các kế hoạch phù hợp.

Các loại chất thải rắn, lỏng hay khí thải mà công ty thải ra môi trường đều được kiểm tra đảm bảo đáp ứng các QCVN. Tuân thủ quy định của nhà nước và quy trình nội bộ để kiểm soát ô nhiễm ra bên ngoài, ví dụ như thu gom tái chế bao bì, xử lý chất thải từ nông dư thừa hoặc bã thuốc khử trùng.

Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù ngành thâm dụng lao động, vấn đề số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quan trọng với công ty để duy trì sản xuất. Sự thiếu hụt do nhu cầu tăng cao hoặc nghỉ việc sẽ làm hoạt động công ty xáo trộn, tổn chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, những sự cố trong quản lý nhân sự cũng là vấn đề cần lưu tâm, dẫn đến khả năng đình công, khiếu nại, xung đột nội bộ... gây bất ổn. Nguyên nhân xảy ra rủi ro lao động đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chế độ công ty, môi trường làm việc, thị trường lao động chung...

Giải pháp hạn chế rủi ro

Chủ trương xây dựng chính sách nhân sự tổng thể cam kết: không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; Đảm bảo quyền con người, quyền phụ nữ và quyền bình đẳng trong công việc; Ngăn ngừa các hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử, ngược đãi.

Ban hành chính sách cụ thể phù hợp với bối cảnh, trong đó đặc biệt là vấn đề thu nhập, thưởng, trợ cấp...; ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và thu hút lao động, gắn bó lâu dài ở công ty với quyền lợi thiết thực như thưởng thâm niên, tạo điều kiện ăn ở, làm việc, chính sách đặc biệt với lao động dân tộc thiểu số.

Thúc đẩy tự động hóa và hiện đại hóa, sử dụng máy móc thay thế sức người, qua đó tăng năng suất và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực, cũng như giảm tối đa các công việc nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Do đó số lao động của Tập đoàn không tăng đáng kể trong nhiều năm qua nhưng sản lượng lại tăng nhờ tối ưu hóa và tự động hóa quá trình sản xuất.

Nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh để có nhiều đơn hàng, tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo người lao động luôn có nhiều việc, là cơ sở để tăng thu nhập.



Rủi ro an toàn, sức khỏe

Sự cố nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng người lao động. Do đó vấn đề này được đặt lên vị trí hàng đầu ở mọi doanh nghiệp. Tuy sản xuất nông nghiệp – thực phẩm không phải là ngành có rủi ro tai nạn cao nhưng luôn có khả năng gặp sự cố trong hoạt động... Bên cạnh đó, chi phí giải quyết và trách nhiệm pháp lý sau đó cũng khiến doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động.

Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các vị trí có rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa-lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Các vị trí làm việc tại ao/ hồ đều được kiểm tra kỹ năng bơi lội. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Thiết lập bộ chỉ số phát triển bền vững, trong đó có số vụ tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.

Rủi ro dịch bệnh

Covid-19 được đẩy lùi, nhưng không cho phép sự chủ quan bởi các biến thể khác vẫn xuất hiện, ngoài ra những căn bệnh khác có thể tạo làn sóng dịch bệnh mới.



Giải pháp hạn chế rủi ro

Xây dựng một hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ, ứng dụng công nghệ và công cụ quản trị để tạo ra những sản phẩm tốt và đúng với những gì cam kết, công bố trên nhãn mác và truyền thông.

Nhà máy và thiết bị được bố trí hiện đại với những dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ... công nghệ chuyển giao từ những nhà sản xuất lớn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như ISO 22000, FSSC 22000, BRCGS, IFS... được chứng nhận bởi các tổ chức toàn cầu.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển để tạo mới và cải tiến sản phẩm, hoàn thiện quy trình để đáp ứng yêu cầu khách hàng, hạn chế các sai lỗi.

Xây dựng mối quan hệ ngày càng chặt chẽ với chuỗi cung ứng song song với việc mở rộng hệ thống tự nuôi trồng nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Duy trì hoạt động nhân sự tích cực, chăm lo tới người lao động; Hoàn thiện các quy định hành chính và sẵn sàng các biện pháp ứng phó khi xảy ra các tình huống khẩn cấp; Xây dựng hệ thống kết nối khách hàng, nhà cung cấp, đối tác để luôn luôn giữ liên lạc, triển khai công việc bình thường khi xảy ra tình huống bất ngờ.

Rủi ro sự cố chất lượng, an toàn thực phẩm, trách nhiệm cộng đồng

Rủi ro này có thể xuất phát từ nhiều yếu tố: nguyên vật liệu, quy trình thu hoạch, bảo quản, chế biến, phân phối; Một số xuất phát từ lý do bất cẩn, hoặc vô tình, thậm chí âm mưu phá hoại nếu không có hệ thống phòng vệ thực phẩm đủ tốt, hoặc quy trình không phù hợp cũng là nguyên nhân dẫn đến sự cố chất lượng của sản phẩm và dịch vụ.

Với sản phẩm dịch vụ nông nghiệp, có sử dụng hóa chất, rủi ro gây ảnh hưởng đến sức khỏe khách hàng hoặc cộng đồng cũng là một vấn đề phải kiểm soát chặt chẽ ngay từ quy trình hoạt động của công ty. Rủi ro này không chỉ gây thiệt hại vật chất mà còn là uy tín, niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư, thậm chí có thể liên quan đến trách nhiệm hình sự



RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về Tập đoàn, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Tập đoàn, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Đối với PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý. Tập đoàn luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên cũng như bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống PAN gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu, chúng tôi xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý và Rủi ro mua bán, sáp nhập.



Rủi ro tuân thủ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho Tập đoàn do việc vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Ủy ban Kiểm toán nội bộ thành lập năm 2020 thay thế cho mô hình Ban kiểm soát là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh tại Tập đoàn. Ủy ban kiểm toán thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

Rủi ro mua bán, sáp nhập (M&A)

Rủi ro mua bán, sáp nhập xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư vào các doanh nghiệp. Rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập trước M&A. Đây là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của M&A chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN luôn lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như tiến hành xử lý các vấn đề sau M&A một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động. Tập đoàn hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thực phẩm cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, Tập đoàn không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, chúng tôi đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ luật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Tập đoàn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN xây dựng bộ phận Pháp chế và Tuân thủ gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Tập đoàn để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Tập đoàn PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, bộ phận Tài chính của PAN và các công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Các công ty thành viên của PAN do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra với PAN trong trường hợp các tài sản tài chính và nợ phải trả có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Tập đoàn đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng. PAN cũng thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh, cân đối giữa tài sản và công nợ.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như giá cổ phiếu, giá hàng hoá, tỷ giá hối đoái và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Tập đoàn PAN thực hiện bao gồm:

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch sẽ biến động do việc thay đổi tỷ giá. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động như xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại công ty mẹ và các công ty con.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá.

Rủi ro về giá hàng hóa

Các công ty thành viên của Tập đoàn hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm do đó chịu ảnh hưởng của rủi ro về giá hàng hóa, phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các công ty thành viên và báo cáo Giám đốc sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết với giá dao động hàng ngày. Tuy nhiên, hầu hết các khoản đầu tư này là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp với nền tảng cơ bản về tài chính, quản trị, sản xuất tốt và nhiều tiềm năng phát triển. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào các công ty, trong đó chú trọng các công ty phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2026

MỤC TIÊU

01

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ỔN ĐỊNH VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG TRƯỚC NHỮNG BIẾN ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG.

02

XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO HIỆU QUẢ, GIÚP DOANH NGHIỆP CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG BẤT LỢI.

03

TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VÀ ĐỔI MỚI TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ TOÀN CẦU CÓ NHIỀU BẤT ỔN.



CÁC BƯỚC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

01

Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro: Cải thiện chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế người đại diện vốn, công bố thông tin, quy chế tài chính, quy chế kiểm toán nội bộ,...).

02

Cập nhật và điều chỉnh hệ thống kiểm soát: Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và những thay đổi thực tế của thị trường.

03

Đầu tư vào công cụ và công nghệ: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp hoạt động quản trị rủi ro.

BỐI CẢNH VÀ THÁCH THỨC NĂM 2026

Năm 2026, kinh tế vĩ mô thế giới và Việt Nam dự báo có nhiều biến động. Đây cũng là năm Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10%, đi kèm với các chính sách khuyến khích tăng trưởng và đầu tư mạnh mẽ. Điều này tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng làm gia tăng mức độ rủi ro. Do vậy, Tập đoàn PAN sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết.





02 TÌNH HÌNH KINH DOANH 2025

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	64
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	74
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	88
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	90
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	92
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	94

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2025

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	17.586	16.182	9%
Lợi nhuận gộp	3.540	3.382	5%
EBITDA	2.272	2.234	2%
Lợi nhuận trước thuế	1.364	1.353	1%
Lợi nhuận sau thuế	1.165	1.167	0%
LNST thuộc CĐ công ty mẹ	673	609	10%
Biên lợi nhuận gộp	20,1%	20,9%	
Biên EBITDA	12,9%	13,8%	
Biên lợi nhuận sau thuế	6,6%	7,2%	

Lũy kế cả năm 2025, Tập đoàn PAN ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 17.586 tỷ đồng, tăng 8,7% so với năm 2024 và hoàn thành 102% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.364 tỷ đồng, tương đương 2% so với 2024. Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 673 tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2024. Nếu loại trừ lợi nhuận bất thường năm 2024, lợi nhuận cốt lõi của PAN 2025 tăng trưởng 17%.

Tăng trưởng của LNST thuộc cổ đông công ty mẹ năm 2025 được dẫn dắt bởi tăng trưởng cao của mảng thủy sản và thực phẩm đóng gói, cụ thể là thành viên Aquatex Bentre với lợi nhuận trước thuế 177 tỷ, (+56% yoy); Bibica với lợi nhuận trước thuế đạt 160 tỷ (+ 20% yoy). Đây là các công ty mà PAN có tỷ lệ sở hữu cao, góp phần lớn vào tăng trưởng LNST thuộc cổ đông công ty mẹ năm 2025.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

ĐVT: Tỷ đồng

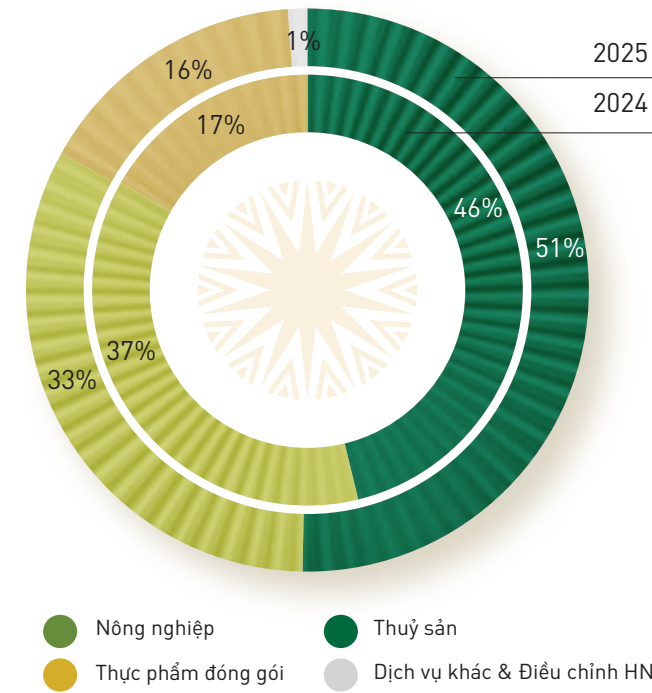
Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu thuần	17.256	17.586	102%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	1.407	1.364	97%
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	1.210	1.165	96%
LNST của CĐ Công ty mẹ	672	673	100%

Nhìn chung trong bối cảnh khó khăn Tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của công ty mẹ năm 2025.

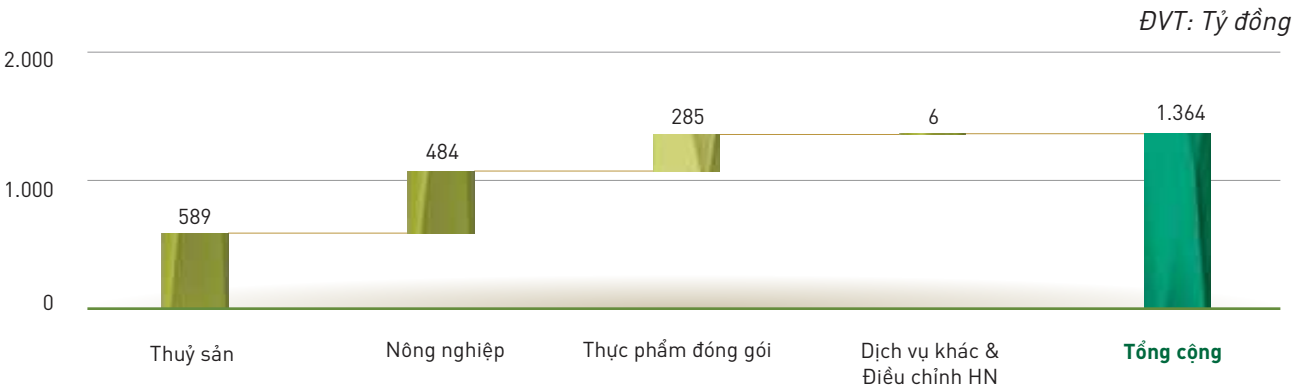
CƠ CẤU DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận năm 2025 của Tập đoàn không có biến động đột biến. Mảng thủy sản đạt 8.892 tỷ đồng tương ứng 51% tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 589 tỷ đồng đóng góp 43% tổng lợi nhuận trước thuế. Nhờ khai thác tốt từ cả vùng nuôi lẫn trị trường nên mảng cá tra đạt tăng trưởng tốt, mảng tôm tăng trưởng doanh thu và giữ lợi nhuận tương đương các năm trước. Dù gặp nhiều thách thức doanh thu mảng nông nghiệp đạt 5.824 tỷ đồng giảm 3% so với năm 2024 và chiếm 33% doanh thu của cả tập đoàn. Lợi nhuận trước thuế mảng nông nghiệp đạt 484 tỷ đồng, giảm 28% so với năm 2024. Đóng góp lợi nhuận trước thuế đạt 35%, giảm mạnh so với năm 2024 là 50%. Mảng thực phẩm đóng gói đạt doanh thu 2.778 tỷ đồng tăng trưởng 4% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 285 tỷ, tăng trưởng 6% so với năm 2024 và đóng góp 21% lợi nhuận toàn Tập đoàn.

Cơ cấu doanh thu năm 2024-2025



Lợi nhuận trước thuế 2025



Mảng thủy sản đạt

8.892 tỷ đồng
tương ứng 51% tổng doanh thu tập đoàn

Mảng nông nghiệp đạt

5.824 tỷ đồng
tương ứng 34% tổng doanh thu tập đoàn

Mảng thực phẩm đóng gói đạt

2.778 tỷ đồng
tương ứng 16% tổng doanh thu tập đoàn

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường

Theo Cục Thống kê năm 2025, diện tích trồng lúa các vụ đạt 7,13 triệu ha, giảm 1,1 nghìn ha so với năm 2024, nhưng nhờ áp dụng giống mới và kỹ thuật canh tác cải tiến nên năng suất lúa được cải thiện. Tổng sản lượng lương thực có hạt thu hoạch trên cả nước đạt 47,9 triệu tấn, tăng 96,4 nghìn tấn so với năm 2024. Sản lượng lúa đạt 43,54 triệu tấn, cao nhất trong vòng 4 năm qua trong bối cảnh gặp nhiều thách thức khi vụ đông xuân gặp thời tiết bất lợi và sâu bệnh cục bộ, vụ hè thu chịu ảnh hưởng lớn của mưa bão lũ lụt. Diện tích gieo trồng và sản lượng một số cây hàng năm tiếp tục có sự điều chỉnh theo hướng thu hẹp những cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp và mở rộng nhóm cây trồng có giá trị cao hơn. Diện tích ngô đạt 865,6 nghìn ha, giảm 5,9 nghìn ha so với năm trước, nhưng sản lượng vẫn ước đạt 4,4 triệu tấn, tăng 7,8 nghìn tấn. Một số loại cây lương lương thực khác như lạc, đậu tương, khoai,... đều giảm diện tích trồng và sản lượng. Trong khi đó, sản

xuất rau các loại tiếp tục tăng. Diện tích rau năm 2025 ước đạt 1.002,9 nghìn ha, tăng 3,1 nghìn ha so với năm trước; sản lượng thu hoạch đạt 19,6 triệu tấn, tăng 519,5 nghìn tấn. Sản xuất cây lâu năm tiếp tục khởi sắc nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi kết hợp với các chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm, xây dựng chuỗi giá trị, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc,... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tạo đầu ra ổn định.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của ngành lúa gạo Việt Nam khi tăng trưởng không còn dựa vào sản lượng, mà chuyển sang chiều sâu và chất lượng. Trong bối cảnh giá gạo xuất khẩu bình quân giảm khoảng 20 – 30% so với năm 2024, trong khi sản lượng vẫn duy trì hơn 7,5 triệu tấn, giá trị gia tăng trở thành yếu tố sống còn. Thị trường ngày càng ưu tiên gạo có truy xuất nguồn gốc, canh tác bền vững và chất lượng ổn định.

Kết quả kinh doanh

* **Mảng giống cây trồng và gạo (Vinaseed)**

(Nguồn: Báo cáo tài chính Vinaseed 2025)
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.299	2.449	-6,1%
Lợi nhuận gộp	673	726	-7,3%
EBITDA	387	370	4,6%
Lợi nhuận sau thuế	227	226	0,4%
Biên lợi nhuận gộp	29,3%	29,6%	
Biên EBITDA	16,2%	15,1%	
Biên lợi nhuận sau thuế	9,9%	9,2%	

Năm 2025 doanh thu mảng giống cây trồng và gạo đạt gần 2.300 tỷ đồng, giảm khoảng 6,1% so với năm 2024. Sự sụt giảm này phản ánh bối cảnh giá nông sản và giá gạo suy giảm mạnh của thị trường. Lợi nhuận gộp đạt 673 tỷ đồng, giảm so với mức 726 tỷ đồng năm 2024. Mặc dù giá vốn hàng bán cũng giảm tương ứng nhưng tốc độ giảm doanh thu nhanh hơn đã khiến lợi nhuận gộp bị thu hẹp. Dù doanh số và lợi nhuận gộp sụt giảm nhưng nhờ quản trị chi phí hiệu quả kết quả Vinaseed vẫn đạt lợi nhuận là 227 tỷ mức tương đương năm 2024.

Cơ cấu doanh thu của Vinaseed không có nhiều thay đổi khi mảng giống vẫn chiếm 70% và nông sản 30% với các sản phẩm giống lúa chất lượng cao, ngô và gạo thương phẩm có thương hiệu và giá trị cao đặc biệt là các loại gạo thơm và gạo hữu cơ.

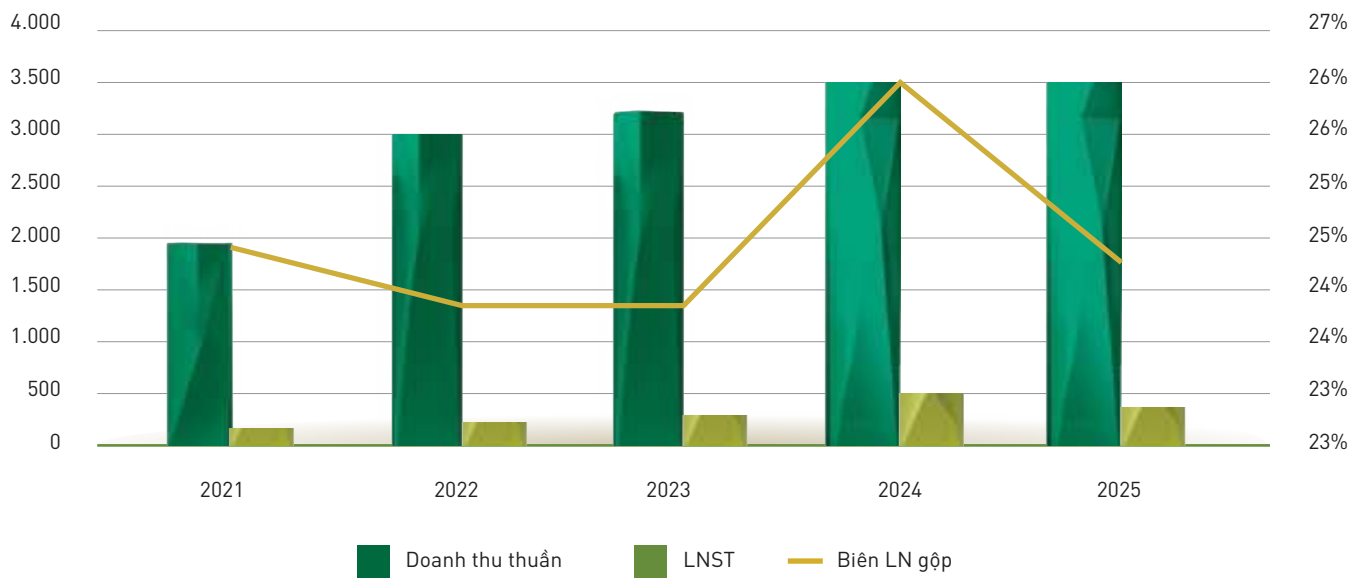
* **Mảng nông dược, khử trùng (VFC)**

(Nguồn: Báo cáo tài chính VFC 2025)
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	3.530	3.497	0,9%
Lợi nhuận gộp	855	909	-5,9%
EBITDA	466	600	-22,3%
Lợi nhuận sau thuế	342	471	-27,4%
Biên lợi nhuận gộp	24,2%	26,0%	
Biên EBITDA	13,2%	17,2%	
Biên lợi nhuận sau thuế	9,7%	13,5%	

ĐVT: Tỷ đồng

Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận VFC 2021-2025



Năm 2025, VFC duy trì đà tăng trưởng và mức biên lợi nhuận ổn định và đạt doanh số 3.530 tỷ đồng tăng nhẹ 0,9% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế giảm 23% do năm 2024 ghi nhận lợi nhuận bất thường từ hợp nhất công ty Hải Yến. Nếu loại trừ lợi nhuận bất thường này, lợi nhuận của VFC trong năm 2025 cũng đạt tăng trưởng nhẹ 5%. Năm 2025 đã thực hiện quản trị hiệu quả chi phí vận hành, tối ưu vận hành đem lại kết quả chi phí bán hàng giảm hơn 100 tỷ đồng nhờ điều chỉnh chính sách chi tiêu hiệu quả, giảm đòn bẩy tài chính,... Năm 2025 đánh dấu sự chuyển dịch sang hướng phát triển bền vững, tập trung vào quản trị chi phí và củng cố nền tảng tài chính để đối phó với các biến động vĩ mô.



Triển vọng kinh doanh

Mặc dù nguồn cung gạo toàn cầu năm 2026 dự báo vẫn dồi dào và giá gạo đại trà khó tăng mạnh, thị trường sẽ có sự phân hóa sâu sắc. Chiến lược tập trung vào gạo thương hiệu chất lượng cao (như ST25, gạo hữu cơ, Jasmine) giúp Vinaseed hưởng lợi từ mức giá bán thường cao hơn từ 10% – 30% so với gạo thông thường. Điều này cho phép tập đoàn duy trì biên lợi nhuận tốt ngay cả khi mặt bằng giá lúa gạo chung trên thị trường đang trong chu kỳ điều chỉnh.

Vinaseed sở hữu hệ thống các công ty con và trung tâm nghiên cứu giống trải dài khắp cả nước giúp tập đoàn kiểm soát chặt chẽ từ khâu giống đến thành phẩm. Với lượng hàng tồn kho cuối năm 2025 đạt hơn 808 tỷ đồng (phần lớn là thành phẩm), Vinaseed có nguồn cung dồi dào để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của các đơn hàng gạo thương hiệu chất lượng cao trong năm 2026 khi thị trường bắt đầu lấy lại lợi thế cho các sản phẩm có độ minh bạch cao.

Năm 2026, Vinaseed được kỳ vọng sẽ tiếp tục chu kỳ tăng trưởng lợi nhuận nhờ sự chuyển dịch thành công từ mô hình chạy theo sản lượng sang mô hình giá trị và trách nhiệm. Việc sở hữu các thương hiệu gạo mạnh và hệ thống quản trị chi phí hiệu quả chính là chìa khóa để tập đoàn "vượt bão" và bứt phá trong bối cảnh ngành lúa gạo đang tái định vị.



Năm 2026 với VFC cũng được đánh giá là rất tích cực, khi doanh nghiệp bước vào một chu kỳ phát triển mới dựa trên nền tảng liên minh chiến lược vững chắc và sự chuyển dịch theo xu hướng nông nghiệp xanh. Ngành nông được đang chuyển dịch mạnh sang thuốc sinh học với tốc độ tăng trưởng trên 16,4%/năm. VFC đã xác định động lực tăng trưởng tương lai sẽ dựa trên các xu hướng nông nghiệp mới như phân bón sinh học và nông nghiệp phát thải thấp. Từ ngày 10/02/2026, Thông tư 75/2025/TT-BNNMT chính thức có hiệu lực, ưu tiên các hoạt chất sinh học và các dạng chế phẩm tiên tiến (như OD, WG). VFC đã chủ động đầu tư dây chuyền sản xuất các dạng thuốc này tại nhà máy Long An để đáp ứng quy định mới cũng như đáp ứng xu thế thị trường. VFC tiếp tục duy trì vị thế số 1 với khoảng 60% thị phần khu vực miền Bắc. Dù thị trường này đã bão hòa, nhưng việc là đơn vị duy nhất sở hữu các công nghệ khử trùng tiên tiến (như J-System, SIROCIRC) giúp VFC giữ vững nguồn thu ổn định và biên lợi nhuận cao, đóng vai trò bảo chứng cho nông sản Việt Nam thâm nhập các thị trường khắt khe như Úc hay Mỹ.

Năm 2026 cũng đồng thời gặp nhiều thách thức khi giá nông sản cạnh tranh ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô doanh số và lợi nhuận mảng nông nghiệp của Tập đoàn. Xu hướng xanh hóa cũng như các tiêu chuẩn môi trường khắt khe đóng vai trò là bộ lọc, buộc ngành nông nghiệp phải chuyển dịch từ số lượng sang chất lượng và an toàn sinh học để duy trì đà mở rộng.



LĨNH VỰC THỦY SẢN

Tổng quan thị trường

Năm 2025 đánh dấu cột mốc lịch sử của ngành thủy sản Việt Nam khi lần đầu tiên kim ngạch xuất khẩu đạt 11,3 tỷ USD, tăng khoảng 12,4–13% so với năm 2024. Thành tựu này đạt được trong bối cảnh thương mại toàn cầu nhiều biến động do bất ổn địa chính trị và xu hướng bảo hộ gia tăng, qua đó cho thấy năng lực thích ứng linh hoạt và sức chống chịu của doanh nghiệp trong ngành. Động lực chính thúc đẩy tăng trưởng đến từ nhu cầu dự trữ thực phẩm toàn cầu gia tăng, chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cùng với việc tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA và RCEP.

Về sản xuất, tổng sản lượng thủy sản cả năm ước đạt 9.947,5 nghìn tấn, tăng 3,0% so với năm trước. Nuôi trồng tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với 6.116,8 nghìn tấn, tăng 5,1%, trong đó tôm và cá tra giữ vai trò then chốt nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và giá nguyên liệu dần ổn định. Cá tra phục hồi mạnh, kim ngạch xuất khẩu vượt 2 tỷ USD tính đến tháng 11/2025, trong khi sản lượng tôm đạt hơn 1,5 triệu tấn. Ngược lại, sản lượng khai thác giảm nhẹ 0,2% do diễn biến thời tiết phức tạp và việc siết chặt quản lý nhằm gỡ "thẻ vàng" IUU từ Ủy ban châu Âu.

Nuôi trồng

6.116,8 nghìn tấn
▲ tăng 5,1% so với năm trước



Tổng sản lượng thủy sản cả năm ước đạt

9.947,5 nghìn tấn
▲ tăng 3,0% so với năm trước

Dù đạt kỷ lục doanh thu, ngành thủy sản năm 2025 cũng đối mặt nhiều rào cản chính sách khắt khe từ thị trường Hoa Kỳ. Đáng chú ý là chính sách thuế đối ứng mới ở mức 20% từ tháng 8/2025 và mức thuế chống bán phá giá sơ bộ đối với tôm (POR19) lên tới 35,29%. Bên cạnh đó, việc Hoa Kỳ từ chối công nhận tương đương 12 nghề cá của Việt Nam theo Đạo luật Marine Mammal Protection Act (MMPA) đe dọa trực tiếp hơn 500 triệu USD kim ngạch xuất khẩu mỗi năm. Đồng thời, "thẻ vàng" IUU từ Ủy ban châu Âu tiếp tục làm gia tăng chi phí tuân thủ và ảnh hưởng đến uy tín sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, xu hướng tái cấu trúc theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đầu tư chế biến sâu và chuẩn hóa vùng nuôi bền vững đã trở thành chiến lược trọng tâm của nhiều doanh nghiệp lớn trong ngành. Đây cũng chính là nền tảng quan trọng tạo điều kiện để các doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt, chuỗi giá trị khép kín và thị trường xuất khẩu đa dạng ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025.

Trên nền bức tranh chung thuận lợi nhưng đầy sàng lọc đó, kết quả kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn PAN trong mảng tôm và cá tra phản ánh rõ hiệu quả chiến lược tập trung vào chuỗi giá trị bền vững, kiểm soát vùng nuôi và đẩy mạnh thị trường xuất khẩu chất lượng cao, qua đó tận dụng tốt chu kỳ phục hồi của ngành và gia tăng biên lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh

* **Màng tôm xuất khẩu (Fimex VN)**

(Nguồn: Báo cáo tài chính FMC 2025)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	8.185	6.913	18,4%
Lợi nhuận gộp	973	752	29,4%
EBITDA	643	629	2,2%
Lợi nhuận sau thuế	386	423	-8,7%
Biên lợi nhuận gộp	11,9%	10,9%	
Biên EBITDA	7,9%	9,1%	
Biên lợi nhuận sau thuế	4,7%	6,1%	

Doanh thu màng tôm vẫn duy trì được đà tăng trưởng về quy mô nhưng hiệu quả kinh doanh đang gặp thách thức lớn từ rào cản thuế quan tại Mỹ và chi phí nguyên liệu. Cụ thể doanh thu đạt 8.185 tỷ đồng tăng 18,4% so với 2024. Đây là mức tăng trưởng tích cực, cho thấy FMC đã tận dụng tốt sự phục hồi nhu cầu từ các thị trường trọng điểm như Nhật Bản, Mỹ và EU. Doanh số tiêu thụ thực tế đạt 291 triệu USD, tăng 16% so với năm 2024. Biên lợi nhuận gộp tăng 1 điểm % từ 10,9% lên 11,9%. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện tuy nhiên biên EBITDA giảm so với năm 2024 phản ánh nỗ lực kiểm soát nguyên liệu đầu

vào của công ty tốt tuy nhiên biến động các chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí vận chuyển và các loại thuế ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty. Lợi nhuận sau thuế đạt 386 tỷ đồng, giảm 8,7% so với năm 2024.

Sự sụt giảm này tập trung mạnh vào quý 4/2025 do Khang An bị ảnh hưởng nặng nề bởi giá nguyên liệu tăng đột biến, khiến đơn hàng xuất khẩu không đạt hiệu quả lợi nhuận như mong muốn.

* **Màng cá tra và nghêu xuất khẩu (Aquatex Bentre)**

(Nguồn: Báo cáo tài chính ABT năm 2025)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	707	583	21,3%
Lợi nhuận gộp	190	130	46,2%
EBITDA	200	129	55,0%
Lợi nhuận sau thuế	158	101	56,4%
Biên lợi nhuận gộp	26,9%	22,3%	
Biên EBITDA	28,3%	22,1%	
Biên lợi nhuận sau thuế	22,3%	17,3%	

Năm 2025 đánh dấu bước tăng trưởng mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng lợi nhuận của Công ty so với năm 2024 với sản phẩm chủ lực cá tra. Doanh thu thuần đạt 707 tỷ, tăng 21,3% so với năm 2024; lợi nhuận gộp đạt 190 tỷ đồng, tăng 46,2%, phản ánh hiệu quả cải thiện rõ rệt trong quản lý giá vốn. EBITDA đạt 200 tỷ đồng, tăng 55%, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 158 tỷ đồng, tăng 56,4%, cho thấy năng lực tạo dòng tiền và hiệu suất hoạt động được nâng cao đáng kể.

Bên cạnh yếu tố thị trường thuận lợi khi mặt bằng giá cá tra duy trì ở mức cao, mảng này còn khai thác hiệu quả lợi thế từ vùng nuôi mới tại Đồng Tháp nhằm tối ưu giá vốn sản xuất, đồng thời tiếp tục mở rộng thành công phân khúc trung – cao cấp nhờ nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhờ đó, các chỉ số sinh lời đều cải thiện mạnh mẽ: biên lợi nhuận gộp tăng từ 22,3% lên 26,9%, biên EBITDA tăng từ 22,1% lên 28,3% và biên lợi nhuận sau thuế tăng từ 17,3% lên 22,3%.

Triển vọng kinh doanh

Bước sang năm 2026, ngành thủy sản tiếp tục lộ trình chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu, tập trung vào giá trị gia tăng và khả năng thích ứng với các rào cản thương mại. Sau khi lập kỷ lục 11,3 tỷ USD vào năm 2025, triển vọng năm 2026 được đánh giá thận trọng hơn do những bất định về chính sách tại các thị trường lớn như Mỹ và EU. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp chủ động được chuỗi cung ứng và đáp ứng tốt tiêu chuẩn quốc tế, đây vẫn là cơ hội để bứt phá và mở rộng thị phần.

Màng tôm vẫn giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ lực của ngành và Tập đoàn với điểm nhấn quan trọng nhất cho triển vọng năm 2026 là sự tháo gỡ nút thắt về thuế tại thị trường Hoa Kỳ. Ngày 17/2/2026, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức công bố mức thuế chống bán phá giá cuối cùng cho kỳ rà soát POR19 là 4,58% (giai đoạn 01/02/2023 – 31/01/2024). Mặc dù con số này vẫn là một bất lợi nhất định khi so sánh với một số đối thủ cạnh tranh, nhưng nó mang lại sự an tâm lớn vì giúp tôm Việt Nam giữ vững vị thế tại thị trường Hoa Kỳ, xóa tan lo ngại từ mức thuế sơ bộ lên tới 35,29% trước đó. Tập đoàn đang rất lạc quan về kết quả của kỳ rà soát POR20 dự kiến công bố vào cuối năm nay, với đánh giá rằng mức thuế sẽ được cải thiện tối đa. Bên cạnh Mỹ, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc và EU — những thị trường đòi hỏi khắt khe về chất lượng nhưng chấp nhận giá cao, giúp giảm thiểu rủi ro từ việc cạnh tranh về giá với các đối thủ như Ecuador hay Ấn Độ.



Màng cá tra năm 2026 được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với kim ngạch dự kiến đạt khoảng 2,3 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2025. Với lợi thế về chuỗi giá trị khép kín, cá tra Việt Nam vẫn giữ vững vị thế cạnh tranh trên thị trường cá thịt trắng toàn cầu trong bối cảnh nguồn cung cá khai thác tự nhiên suy giảm. Động lực tăng trưởng chính sẽ đến từ khối CPTPP (đặc biệt là Mexico, Nhật Bản, Canada) nhờ ưu đãi thuế quan 0% và thị trường Brazil – điểm đến chiến lược mới với nhu cầu hấp thụ tốt và rào cản kỹ thuật thấp. Tại Mỹ, lợi thế lớn nhất của mảng này là mức thuế chống bán phá giá 0% (theo POR20) và mức thuế đối ứng 20%, thấp hơn đáng kể so với mức 45% áp lên cá rô phi Trung Quốc, tạo cơ hội cho cá tra Việt Nam chiếm lĩnh thêm thị phần. Dư địa để cải thiện biên lợi nhuận của Tập đoàn nằm ở việc nâng cao tỷ trọng hàng chế biến sâu, vốn hiện mới chỉ chiếm khoảng 2% toàn ngành.

LĨNH VỰC THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

Tổng quan thị trường

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi trong bối cảnh môi trường kinh tế thế giới còn nhiều biến động. Sức mua thị trường nội địa cải thiện nhưng chưa đồng đều giữa các phân khúc tiêu dùng. Người tiêu dùng tiếp tục ưu tiên các sản phẩm thiết yếu, có thương hiệu uy tín và giá trị sử dụng rõ ràng, đồng thời vẫn thận trọng trong chi tiêu trước những biến động về giá cả và chi phí sinh hoạt.

Ngành chế biến thực phẩm tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu sản xuất công nghiệp, tuy nhiên vẫn đối mặt với các thách thức như biến động giá nguyên vật liệu, áp lực chi phí logistics và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp trong ngành tập trung nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và phát triển kênh phân phối nhằm duy trì tăng trưởng và cải thiện biên lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh

(Thực phẩm đóng gói bao gồm nhóm các sản phẩm: bánh kẹo, snacks, gia vị và cà phê)

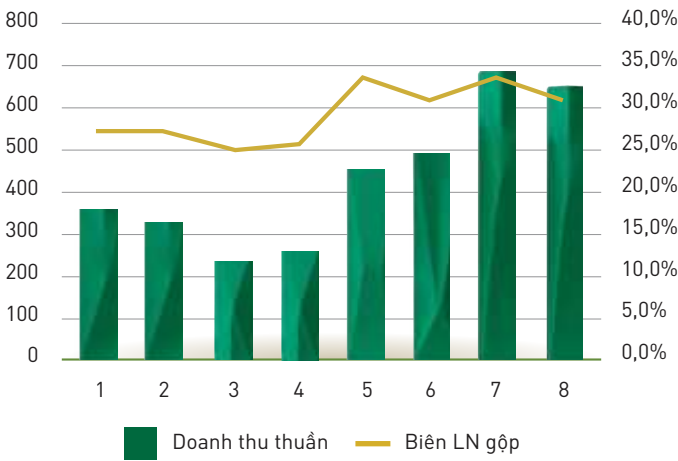
Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	2.781	2.662	4,5%
Lợi nhuận gộp	801	837	-4,3%
EBITDA	407	393	3,6%
Lợi nhuận sau thuế	226	228	-0,9%
Biên lợi nhuận gộp	28,8%	31,4%	
Biên EBITDA	14,6%	14,8%	
Biên lợi nhuận sau thuế	8,1%	8,6%	

Năm 2025, mảng thực phẩm đóng gói ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.781 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2024. Lợi nhuận gộp đạt 801 tỷ đồng; EBITDA đạt 407 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 226 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu duy trì tăng trưởng, biên lợi nhuận gộp giảm từ 31,4% xuống 28,8%, phản ánh áp lực chi phí đầu vào và sự thay đổi cơ cấu doanh thu giữa các nhóm sản phẩm. Lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 0,9% so với năm trước, cho thấy hiệu quả lợi nhuận chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng doanh thu.



* Mảng bánh kẹo (Bibical)

Doanh thu thuần và biên LN gộp của BBC theo quý



Doanh thu năm 2025 của mảng bánh kẹo đạt 1.783,7 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,3% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 129,1 tỷ đồng, tăng khoảng 11% so với năm trước. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 34,8% xuống 33,1% do áp lực chi phí nguyên vật liệu và cạnh tranh thị trường. Tuy nhiên, nhờ kiểm soát tốt chi phí hoạt động và tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm, lợi nhuận sau thuế vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tích cực.

Doanh thu duy trì ổn định qua các quý, tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột của mảng bánh kẹo trong cơ cấu lợi nhuận của lĩnh vực.

* Mảng hạt và trái cây sấy (Lafooco)

Năm 2025, doanh thu của nhóm hạt và trái cây sấy đạt 616,0 tỷ đồng, tăng 32,2% so với năm trước. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp giảm từ 22,1% xuống 15,4%, khiến lợi nhuận sau thuế đạt 40,1 tỷ đồng, giảm so với mức 45,0 tỷ đồng của năm 2024. Mức tăng trưởng doanh thu cao cho thấy sự mở rộng quy mô hoạt động, song hiệu quả biên suy giảm đã làm giảm đóng góp lợi nhuận của mảng này trong cơ cấu chung.



* Mảng gia vị và cà phê

Doanh thu năm 2025 của nhóm gia vị và nước mắm đạt 329,5 tỷ đồng, giảm 7,2% so với năm trước. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 27,0% lên 31,6%, giúp lợi nhuận sau thuế duy trì ở mức 30,9 tỷ đồng, tương đương năm 2024. Việc cải thiện biên lợi nhuận cho thấy những nỗ lực tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành.

Đối với sản phẩm cà phê đặc sản của Tập đoàn, doanh thu năm 2025 đạt 51,9 tỷ đồng, giảm 16,9% so với năm 2024. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 30,5% xuống 23,3%, khiến lợi nhuận sau thuế đạt 0,2 tỷ đồng, thấp hơn đáng kể so với năm trước. Quy mô hoạt động còn nhỏ và biến động biên lợi nhuận lớn khiến nhóm sản phẩm này chưa đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung của lĩnh vực.



Triển vọng ngành

Bước sang năm 2026, ngành thực phẩm đóng gói được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng nội địa và xu hướng gia tăng tiêu thụ các sản phẩm có thương hiệu, chất lượng cao. Tuy nhiên, doanh nghiệp trong ngành vẫn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, biến động giá nguyên vật liệu và yêu cầu cao hơn về tiêu chuẩn chất lượng.

Với định hướng tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tối ưu hóa chi phí và phát triển kênh phân phối đa dạng, mảng thực phẩm đóng gói của Tập đoàn kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định và từng bước cải thiện chất lượng lợi nhuận trong thời gian tới.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

STT	Vị trí	Họ tên	Bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Giám đốc	Nguyễn Thị Trà My	5/2018	0,46%
2	Giám đốc Tài chính	Nguyễn Anh Tuấn	3/2022	0,02%
3	Giám đốc Truyền thông & Đối ngoại	Nguyễn Hồng Hiệp	7/2024	0%
4	Phó Giám đốc Pháp chế - Tuân thủ	Phạm Thúy Ngọc	1/2020	0%
5	Kế toán trưởng	Văn Thị Ngọc Ánh	4/2021	0%
6	Giám đốc Nhân sự	Ngô Tuấn Anh	12/2025	0%

*** Bà Nguyễn Thị Trà My**
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà Trà My là đồng sáng lập, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn PAN, đồng thời sáng lập kiêm Tổng Giám đốc CTCP CSC Vietnam. Trước đó, bà có 18 năm kinh nghiệm ở cương vị Giám đốc Tài chính và Phó Tổng Giám đốc tại Biomin Vietnam – công ty thuộc Tập đoàn nông nghiệp hàng đầu của Áo hoạt động trên 100 quốc gia. Bà Trà My có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường kinh doanh Shidler, Đại học Hawaii (Hoa Kỳ). Ngoài ra, bà đã hoàn thành khóa học về lãnh đạo doanh nghiệp tại trường Đại học Harvard, Hoa Kỳ. Từ Tháng 2/2025 , bà Trà My đồng thời đảm nhận vị trí **Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.**





*** Ông Nguyễn Anh Tuấn**
Giám đốc Tài chính

Ông Nguyễn Anh Tuấn gia nhập PAN từ 2015 và lần lượt đảm nhận các vị trí Chuyên viên Phân tích Tài chính Cao cấp, Trưởng phòng Tài chính, và hiện là Giám đốc Tài chính của Tập đoàn PAN. Ông Tuấn đồng thời là Giám đốc Tài chính tại PAN Farm. Trước khi gia nhập PAN, ông Tuấn có 7 năm làm việc và phát triển tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam với vị trí gần nhất là phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định giao dịch. Ông Tuấn có bằng thạc sỹ Tài chính Ngân hàng thuộc chương trình Cao học quốc tế về quản lý CFVG.

*** Ông Nguyễn Hồng Hiệp**
Giám đốc Truyền thông & Đối ngoại

Ông Nguyễn Hồng Hiệp gia nhập PAN từ tháng 11/2018 và lần lượt đảm nhận các vị trí Trợ lý Tổng giám đốc, Trưởng phòng Quan hệ nhà đầu tư, Giám đốc Nội chính – Truyền thông – Đối ngoại, và hiện là Giám đốc Truyền thông & Đối ngoại của Tập đoàn. Ông Hiệp từng công tác tại Ban kế hoạch Tài chính Tập đoàn FPT và sau đó làm giảng viên Học viện Ngân hàng với cương vị Phó trưởng Bộ môn Định giá & Mua bán sáp nhập. Ông có kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động tài chính doanh nghiệp và vận hành tổ chức. Ông Hiệp tốt nghiệp Cử nhân Tài chính – Ngân hàng tại Đại học Kinh tế quốc dân và lấy bằng Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Melbourne (Australia).



*** Bà Phạm Thúy Ngọc**
Phó Giám đốc Pháp chế Tuân thủ

Bà Phạm Thúy Ngọc gia nhập PAN từ tháng 12/2019 và hiện giữ chức Phó Giám đốc Pháp chế Tuân thủ. Bà Ngọc tốt nghiệp ngành Luật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội năm 1994. Trước khi gia nhập PAN, bà đã từng đảm nhiệm các vị trí Phó Giám đốc Pháp chế, trưởng phòng Pháp chế tại các công ty như T&T, TH Group và các vị trí luật sư, tư vấn luật tại các hãng luật Việt Nam và nước ngoài.



*** Bà Văn Thị Ngọc Ánh**
Kế toán trưởng

Bà Văn Thị Ngọc Ánh gia nhập PAN từ tháng 9/2020 và hiện đảm nhận vị trí Kế toán trưởng. Bà Ánh tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, khoa Ngân hàng – Tài chính. Bà Ánh có chứng chỉ chuyên môn ACCA, chứng chỉ Kế toán trưởng. Trước khi gia nhập PAN, bà Ánh từng làm ở các vị trí Kế toán trưởng, trưởng phòng tài chính – kế toán... tại các công ty như Công ty CP Hàng không Tre Việt, Hitachi Plant Technologies, Công ty Cổ phần HUDVN thuộc Tổng công ty HUD ...

*** Ông Ngô Tuấn Anh**
Giám đốc Nhân sự

Ông Ngô Tuấn Anh gia nhập PAN từ tháng 10/2025 và hiện đảm nhận vị trí Giám đốc Nhân sự. Ông Tuấn Anh tốt nghiệp cử nhân Quản trị du lịch - Đại học Quốc gia Hà Nội và lấy bằng Thạc sỹ Quản lý nguồn nhân lực, Đại học Lincoln, UK. Ông Tuấn Anh là chuyên gia nhân sự giàu kinh nghiệm, từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Nhân sự tại các công ty SHBank Finance Co Ltd, ECPAY Global JSC, Gami Group trước khi gia nhập PAN.



THAY ĐỔI TRONG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Trong năm 2025 có thay đổi trong như sau:

STT	Họ tên	Nội dung	Từ ngày
1	Bà Đặng Thu Hương	Thôi giữ chức Giám đốc Dự án kiêm Giám đốc Hành chính Nhân sự	01/08/2025
2	Ông Nguyễn Trung Anh	Thôi giữ chức Giám đốc Phát triển Bền vững & Đổi mới Sáng tạo	01/01/2025
3	Ông Ngô Tuấn Anh	Được bổ nhiệm làm Giám đốc Nhân sự	27/12/2025

LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



* Ông Hồ Quốc Lực

Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta

Hơn 42 năm gắn bó với ngành thủy sản, ông Hồ Quốc Lực giữ nhiều vị trí trong doanh nghiệp, từ phó phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng đến Phó giám đốc, Tổng Giám đốc. Từ năm 2007 đến nay, ông Lực đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Thực phẩm Sao Ta. Ông cũng từng là Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP) giai đoạn 2003-2006. Với sự đóng góp nổi bật cho ngành thủy sản, ông nhận khen thưởng danh hiệu Anh hùng lao động do Chủ tịch nước phong tặng. Ông Lực sinh năm 1956 tại Sóc Trăng, là Tiến sĩ Kinh tế.

* Ông Nguyễn Quốc Hoàng

Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm PAN (PAN Food), Phó TGD CTCP Thực phẩm PAN, Tổng Giám đốc CTCP Bibica

Ông Nguyễn Quốc Hoàng đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Bibica từ năm 2020. Ngoài ra, ông Hoàng cũng là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thực Phẩm PAN. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành thực phẩm, ông Hoàng có nhiều đóng góp trong việc thiết lập nền tảng và quản lý toàn bộ hệ thống sản xuất của Bibica, thúc đẩy kinh doanh và xuất khẩu bánh kẹo. Ông Hoàng sinh năm 1967 và có bằng kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm.



* Ông Trương Công Cứ

Chủ tịch HĐQT CTCP Khử trùng Việt Nam

Với gần 50 năm kinh nghiệm trong ngành khử trùng và bảo vệ thực vật, ông Trương Công Cứ có nhiều đóng góp to lớn cho sự phát triển của CTCP Khử trùng Việt Nam (VFC). Từ năm 1981 đến nay, ông Cứ lần lượt đảm nhiệm nhiều chức vụ tại VFC như cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT. Trước đó, giai đoạn 1976 – 1980, ông Cứ là cán bộ của Chi Cục Kiểm dịch thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Ông sinh năm 1955 và có bằng kỹ sư nông nghiệp.



* Ông Huỳnh Ngọc Diệp

Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản 584 Nha Trang

Gắn bó với Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang từ cuối thập kỷ 80 đến nay, ông Huỳnh Ngọc Diệp đã đảm nhiệm nhiều vị trí công tác từ Trưởng phòng Tài chính – Kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh, và hiện nay là Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty. Trước đó, ông là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Thủy sản Nha Trang. Ông Diệp là chuyên gia lâu năm trong ngành nước mắm và có nhiều đóng góp lớn trong việc gìn giữ, nâng cao chất lượng của sản phẩm nước mắm truyền thống.



* Ông Nguyễn Văn Khải

Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre, CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An, CTCP Cà Phê Golden Beans, CTCP Bibica

Ông Nguyễn Văn Khải gia nhập Tập đoàn PAN từ năm 1997, thời điểm công ty chỉ có 6 thành viên và hoạt động dưới tên PAN Pacific. Ông đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc điều hành, Tổng Giám đốc. Sau khi Tập đoàn PAN chuyển đổi mô hình hoạt động sang lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm, ông Khải đảm nhiệm vị trí Chủ tịch hội đồng quản trị của nhiều công ty thành viên như Aquatex Bentre, Lafooco, Golden Beans, Bibica... đóng góp lớn trong việc tái cấu trúc và sự phát triển của các doanh nghiệp. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị công nghiệp tại đại học East Ukrainian National, từng công tác tại LD VU-Trac, công ty liên doanh Việt – Nga.

* Ông Đặng Văn Vinh

Chủ tịch HĐQT CTCP PAN-HULIC

Ông Vinh sinh năm 1973, có bằng thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, đại học Lincoln, Oakland, California, Mỹ. Ông là chuyên gia trong lĩnh vực giống cây trồng. Ông hiện đồng thời đang nắm giữ các vị trí quan trọng trong Ban điều hành tại CTCP giống cây trồng Việt Nam, CTCP Giống cây trồng miền Nam. Trước đây, ông có thời gian gắn bó tại Công ty TNHH Syngenta Việt Nam qua nhiều vị trí từ chuyên môn tới quản lý.



* Ông Vũ Cường

Chủ tịch HĐQT CTCP Atani Holdings

Ông Cường sinh năm 1981, là thạc sĩ Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tài chính. Ông hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Atani Holdings. Ông cũng là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bibica. Trước đây, ông có thời gian làm việc tại Trung tâm FPT Internet, Công ty cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI), Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI. Hiện ông cũng đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn NDH.



LÃNH ĐẠO CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

* Ông Trần Văn Dũng

Tổng Giám đốc CTCP Khử trùng Việt Nam

Ông Dũng sinh năm 1975, cử nhân Kinh tế. Ông hiện là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Khử trùng Việt Nam. Ông Dũng gia nhập CTCP Khử trùng Việt Nam từ 2015, đảm nhận lần lượt các vị trí Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính. Trước đó, ông Dũng làm trong lĩnh vực Kế toán tại Công ty Haprosimex Sài Gòn, CTCP Bảo vệ Thực vật An Giang.



* Bà Dương Ngọc Kim

Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Khang An

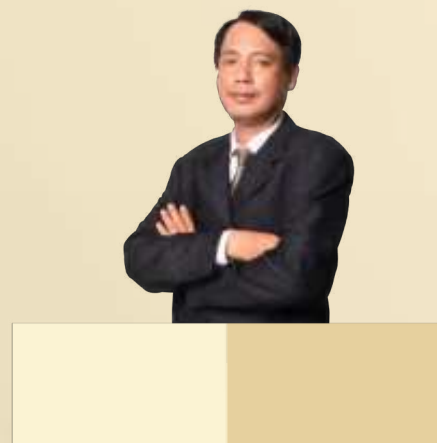
Bà Dương Ngọc Kim có hơn 45 năm kinh nghiệm gắn bó với ngành thực phẩm. Bà Kim tốt nghiệp Đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh và Đại học Luật, giữ chức vụ điều hành xưởng sản xuất, Phó Tổng Giám đốc tại Fimex VN cho đến các vị trí cấp cao hiện nay Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Khang An Foods. Bà Kim là chuyên gia lâu năm trong ngành thủy sản và có nhiều đóng góp lớn trong việc phát triển và nâng cao chất lượng của sản phẩm nông sản Việt ra khắp thế giới.



* Ông Phạm Hoàng Việt

Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta

Ông Phạm Hoàng Việt sinh năm 1964. Sau khi tốt nghiệp Đại học Quản trị kinh doanh vào năm 1996, ông tham gia và hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chế biến thủy sản đến nay. Từ năm 2018 đến nay, ông Việt đảm nhận vị trí Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Fimex VN. Trước đó, ông từng trải qua nhiều vị trí quan trọng khác nhau trong công ty như Phó Tổng Giám đốc, Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng phòng Thương mại...



* Ông Phan Ngọc Sơn

Tổng Giám đốc CTCP Chế biến hàng xuất khẩu Long An

Ông Phan Ngọc Sơn đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc Lafooco từ 2015 – tháng 10/2016 và từ tháng 7/2018 đến nay. Ông Sơn đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi Lafooco, từ công ty điều nhân thành công ty sản xuất, xuất khẩu nông sản giá trị gia tăng hàng đầu Việt Nam. Trước khi gia nhập Lafooco, ông Sơn có kinh nghiệm làm việc tại nhiều doanh nghiệp lớn với các vị trí như Giám đốc; Trưởng phòng đầu tư và kinh doanh... Ông Sơn sinh năm 1964, trình độ học vấn cử nhân Vật lý và Quản lý kinh tế.



* Ông Phan Hữu Tài

Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre

Ông Phan Hữu Tài đã có 25 năm làm việc tại Aquatex Bentre và đã nắm nhiều chức vụ quan trọng như Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh (2004 – 2012), Phó Tổng Giám đốc (2012 – 2019). Từ năm 2019 cho đến nay, ông Phan Hữu Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ông Tài đã có những đóng góp to lớn vào sự thành công của công ty, đặc biệt trong việc sản xuất, xuất khẩu cá tra sang thị trường Nhật Bản. Ông Tài sinh năm 1977, trình độ cử nhân kinh tế ngoại thương.



* Ông Nguyễn Anh Đức

Tổng Giám đốc CTCP Thủy sản 584 Nha Trang

Ông Nguyễn Anh Đức gia nhập ngành nước mắm truyền thống từ năm 2005. Với hơn 20 năm kinh nghiệm, từng đảm nhiệm nhiều vị trí từ nhân viên kỹ thuật, giám đốc kỹ thuật đến vai trò CEO, ông hướng đến việc đẩy mạnh quảng bá, đưa nước mắm truyền thống chất lượng của Việt Nam đến gần hơn với người tiêu dùng trong và ngoài nước.



* Ông Youhei Kodaka

Tổng Giám đốc CTCP PAN-HULIC

Ông Kodaka sinh năm 1968, là thạc sĩ Quản trị kinh doanh. Trước khi đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc PAN Hulic, ông có 11 năm làm việc tại Tập đoàn HULIC Nhật Bản với vị trí Giám đốc Phát triển Kinh doanh, Giám đốc Sáng tạo, Tổng Giám đốc Hulic Agri, một công ty thành viên của Tập đoàn Hulic. Ông Kodaka đồng thời là Chủ tịch của một số công ty trong mảng nông nghiệp thuộc Hulic Agri. Trước đó, ông Kodaka có 24 năm kinh nghiệm và giữ các vị trí Quản lý cao cấp tại Ngân hàng Mizuho, một Ngân hàng lớn tại Nhật Bản.



* Bà Nguyễn Thanh Thuỳ

Tổng Giám đốc CTCP Cà Phê Golden Beans

Bà Nguyễn Thanh Thuỳ sinh năm 1993, là một nhân sự chủ chốt đóng vai trò quan trọng trong suốt chặng đường phát triển của thương hiệu SHIN Cà Phê từ 2015 cho đến nay. Bà là cử nhân Sư phạm Sinh học tại trường Đại học Sư phạm TPHCM. Bà đã có 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực cà phê tại thị trường Việt Nam. Với niềm đam mê và tình yêu dành cho cà phê đặc sản vùng miền, bà dành nhiều tâm huyết và đóng góp để phát triển các dòng sản phẩm thế mạnh, từng bước chinh phục khách hàng yêu cà phê trong nước và thế giới.



CẤU TRÚC NHÂN SỰ

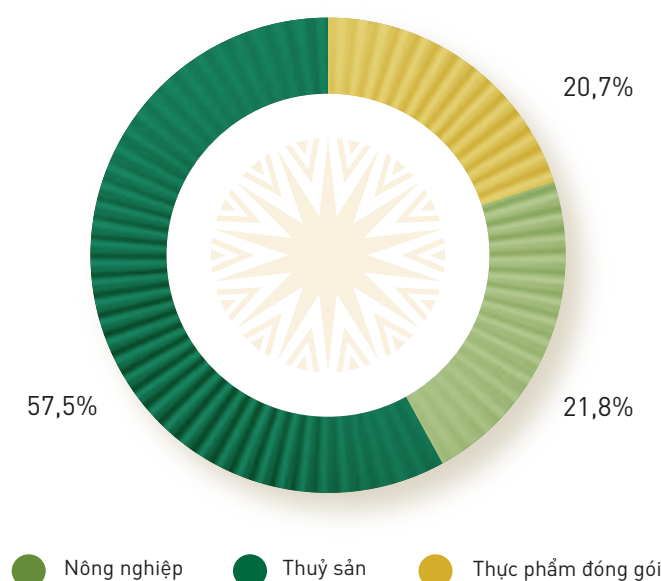
Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng CBNV Tập đoàn là 10.349, giảm 5,5% so với cùng kỳ 2024. Lực lượng lao động trong lĩnh vực thủy sản chiếm 57,5%, kế đến là nông nghiệp 21,8%, và thực phẩm đóng gói là 20,7%. Độ tuổi lao động phổ biến là từ 30 – 50, chiếm 62% tổng số CBNV. Nhóm lao động dưới 30 tuổi chiếm 32%, nhóm trên 50 tuổi là 6%. Lao động phổ thông lên tới 60% theo đặc thù lao động ngành; số lao động trên đại học, đại học, cao đẳng/trung cấp chiếm 40%. Sự cân bằng về giới có điều chỉnh nhẹ với 5.401 nam, 4.948 nữ.

Số lượng lao động của Tập đoàn tại ngày 31/12/2025 là

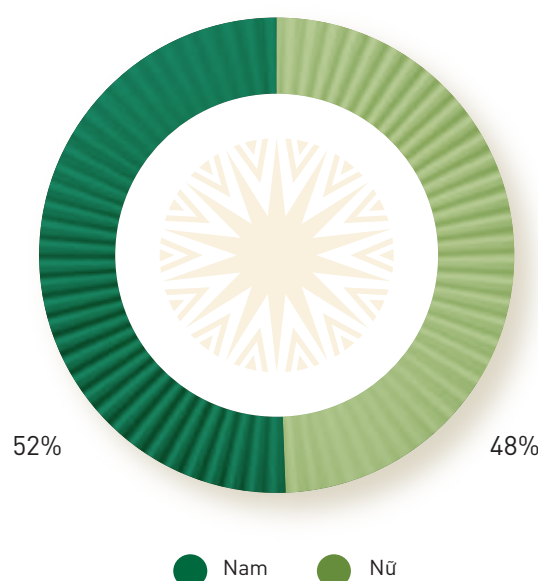
10.349 người

▼ giảm 5,5% so với cùng kỳ 2024

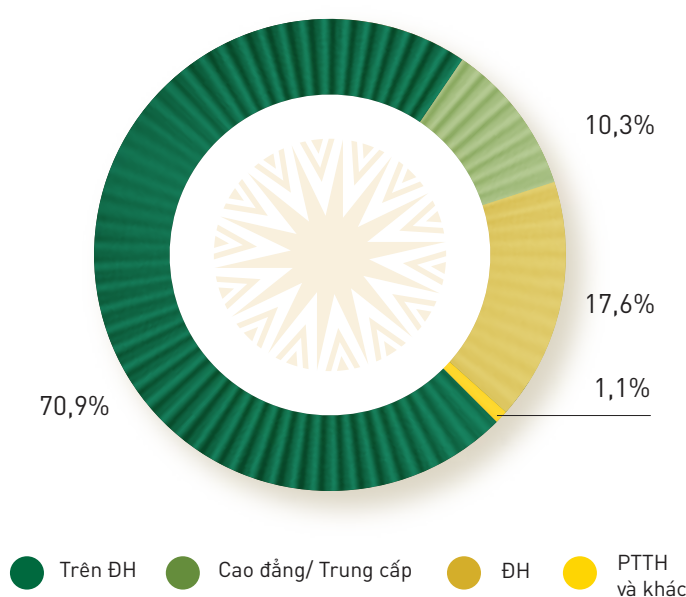
Cơ cấu lao động theo ngành 2025



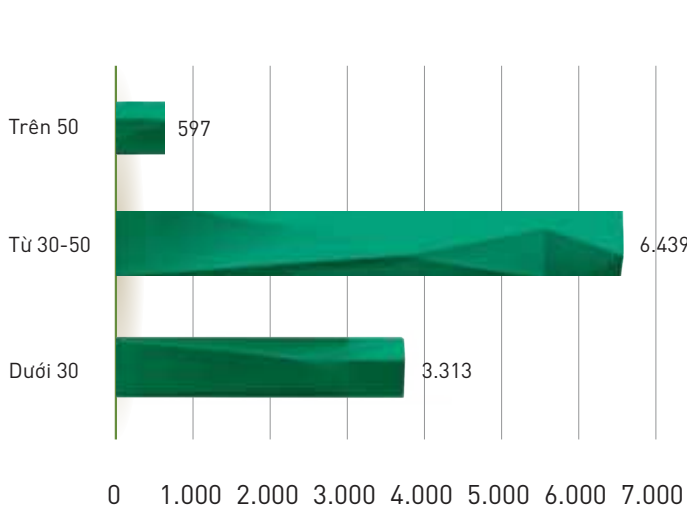
Tỷ lệ nam nữ 2025



Cơ cấu trình độ 2025



Cơ cấu tuổi 2025



CHÍNH SÁCH VÀ THỰC HÀNH

Thấu hiểu tài sản quý giá nhất của một tổ chức là con người. Tập đoàn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào.

Trên cơ sở chiến lược quản trị nhân sự lấy con người làm trọng tâm, chúng tôi phát triển và thực thi hệ thống các giải pháp đa dạng, phù hợp, liên kết chặt chẽ từ hoạt động đầu tư vốn con người, thực hành chính sách nhân sự; nỗ lực chất lượng và vận dụng xu hướng mới, học thuyết nhân sự hiện đại, chú trọng trải nghiệm nhân viên, gắn kết văn hóa, thực hiện đo đạc mức độ hài lòng để nghiên cứu điều chỉnh chính sách, tăng cường

Digital HR, nỗ lực xây dựng môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, đa dạng và bao trùm - là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp. Chúng tôi nỗ lực cung cấp không gian làm việc tiện ích, trang bị phương tiện làm việc đa dạng, ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, ưu tiên đồng bộ hạ tầng chuyển đổi số, đáp ứng xu hướng dịch chuyển không gian làm việc vật lý sang không gian số và hybrid,... Việc đầu tư tiện ích giải pháp làm việc đa phương tiện đã giúp tạo lợi thế cạnh tranh, cũng như đảm bảo tính liên tục và hiệu quả công việc.

TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Công tác tuyển dụng tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên được thực hiện theo định hướng chiến lược nhân sự Đa dạng và Bao trùm. Nguồn nhân lực luôn được bồi đắp bởi đội ngũ hiện hành dày dặn kinh nghiệm, cống hiến cùng với nguồn nhân sự mới giàu nhiệt huyết và mong muốn được đóng góp giá trị. Chiến lược đa dạng hóa lực lượng lao động, phát huy sức mạnh tổng hòa đã xác định vai trò trọng tâm của tuyển dụng ngoài thực thi nhiệm vụ cơ bản thông thường.



Hoạt động tuyển dụng bao trùm từ chiêu mộ nhân tài, nhân lực chất lượng, lành nghề, giàu kinh nghiệm; đến thu hút lao động trẻ tiềm năng, năng động, sáng tạo đã và đang tạo động lực để nguồn nhân lực chuyển động tích cực, học hỏi, đổi mới, thích ứng, hợp tác, tận tâm và tăng cường hiệu suất. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chuẩn cụ thể về phẩm chất và năng lực, kiến thức và kinh nghiệm, mô tả công việc rõ ràng nhằm xác định rõ chân dung ứng viên. Việc tuyển chọn nhân sự mới được thực hiện kỹ lưỡng, khách quan, chú trọng phù hợp văn hóa doanh nghiệp, và trải nghiệm ứng viên nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tuyển dụng, giúp cung ứng nguồn nhân lực chất lượng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực thi mục tiêu, chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Là hoạt động đầu tư nguồn vốn con người của tổ chức, các chương trình đào tạo tại PAN và các công ty thành viên không chỉ đơn thuần trang bị kiến thức, tay nghề, nghiệp vụ phục vụ nhu cầu công việc, các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà còn nhằm giúp người lao động phát triển bản thân và lĩnh hội những giá trị tốt đẹp.

Chúng tôi nỗ lực xây dựng văn hóa học tập và phát triển trong tổ chức thông qua các hoạt động đào tạo trên nền tảng xác định khung năng lực, phân tích nhu cầu, đánh giá thực trạng; xác định phương pháp, tích hợp công nghệ; đo lường hiệu quả để tinh chỉnh, cải tiến.

Tổng hợp thực tiễn hoạt động đào tạo trong năm:

- * Đào tạo hội nhập, phổ biến quy định, chính sách nội bộ giúp người lao động nắm được quyền lợi và trách nhiệm khi làm việc, hiểu biết về tầm nhìn, sứ mệnh, quy định, chính sách, văn hóa doanh nghiệp
- * Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của luật cho các đối tượng liên quan: Đào tạo sử dụng, vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, Đào tạo, diễn tập PCCC; Đào tạo an toàn vệ sinh lao động; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm;
- * Đào tạo kỹ thuật cho các đối tượng như nhân viên, nhà thầu, nông dân hợp tác sản xuất... Đây là những đối tượng trực tiếp tạo ra sản phẩm, được đào tạo và tái đào tạo thường xuyên để đảm bảo kỹ năng và kiến thức cho công việc.
- * Đào tạo công nghệ mới, nền tảng số hóa, ứng dụng quy trình tự động hóa để lao động sản xuất hiệu quả hơn, tiết kiệm chi phí vận hành
- * Đào tạo thực hành các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường - xã hội: BRC, ISO22000, FSSC, HACCP, GAP, ASC, BSCI, SEDEX,...
- * Đào tạo kiến thức chuyên ngành, kỹ năng chuyên sâu từng mảng nghiệp vụ, đào tạo quản trị công ty, ủy ban kiểm toán,...
- * Đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo tư duy, năng lực quản lý, dẫn dắt đội ngũ... Thông qua đào tạo, đội ngũ có cách nhìn mới, tư duy mới trong công việc.

Tại PAN và các công ty thành viên, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng của đội ngũ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường thích ứng với thay đổi, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, tránh tình trạng quản lý lỗi thời, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về tổ chức cũng như chuẩn bị nguồn nhân lực quản lý kế cận.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách tiền lương là đòn bẩy, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài.

Hệ thống lương thưởng được thực hiện theo tiêu chí Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh, nhằm đảm bảo động lực thực hiện công việc, hiệu suất làm việc, tính cạnh tranh của tổ chức và thương hiệu nhà tuyển dụng. Người lao động được hưởng thu nhập căn cứ trình độ, năng lực, trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc. Công tác tiền lương, hình thức và chế độ trả lương được quy định cụ thể và rõ ràng trong Quy chế lương.

Tại Tập đoàn và các công ty thành viên, chính sách khen thưởng đa dạng được áp dụng để ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng vừa nhằm ghi nhận thành tích và cống hiến, vừa động viên, khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Chính sách phúc lợi tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động.

Tập đoàn luôn gắn tăng trưởng doanh thu đi đôi với tạo điều kiện cho mọi thành viên trong công ty được thụ hưởng chế độ làm việc tối ưu để cộng hưởng các yếu tố hữu hình và vô hình nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực tự thân vận động theo chiều hướng tích cực. Đây chính là yếu tố then chốt trong chiến lược nguồn nhân lực của Tập đoàn PAN, là một mắt xích trong chiến lược lượng hóa giá trị toàn diện mà Tập đoàn mang lại cho người lao động, bên cạnh các giá trị thương hiệu, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội nghề nghiệp, giá trị kiến thức tích lũy và hệ thống lương thưởng cạnh tranh.



Tập đoàn xây dựng và áp dụng đa dạng chính sách, chế độ phúc lợi nhằm thể hiện sự quan tâm của doanh nghiệp đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên: Phúc lợi lễ tết, quà tặng sinh nhật nhân viên, quà tặng các dịp đặc biệt gửi tặng người lao động và gia đình; Chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động được thiết kế đa dạng với gói khám sức khỏe định kỳ, tầm soát nguy cơ bệnh lý, bảo hiểm sức khỏe bổ sung, chương trình bảo hiểm kết hợp con người; Chính sách thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn; Các chương trình hoạt động team-building, quà tặng tết thiếu nhi, tết trung thu cho con em người lao động.

CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến trong nội bộ và chuyển biến trong sự nghiệp là nòng cốt của chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực, vừa giúp nhân viên có cái nhìn tổng quát và định hình kế hoạch phát triển sự nghiệp, vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của tổ chức.

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí chức danh. Với lộ trình này, mỗi nhân viên đều biết mình đang ở nấc thang nào trong lộ trình nghề nghiệp và cần phải trang bị thêm những kiến thức và kỹ năng gì để phát triển chuyên môn, năng lực để thăng tiến lên những vị trí cao hơn. Thực tiễn chính sách thăng tiến nội bộ đã ghi nhận những kết quả cụ thể trong việc rút ngắn thời gian thiếu nhân lực, tạo nguồn động lực cho nhân viên và giảm tỷ lệ thay đổi việc làm.

Tập đoàn ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển giữa các vị trí công việc với nhau, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy được hết các thế mạnh của mình, tạo giá trị gia tăng tối đa cho công việc.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm bảo đảm sự ổn định, kế thừa, duy trì và phát triển của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài được triển khai tập trung thu hút nguồn lực lao động trẻ có năng lực và đào tạo để đáp ứng được kế hoạch phát triển nhanh về nguồn nhân lực của Tập đoàn.



VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Hệ thống giá trị cốt lõi định hình điểm chung của CBNV Tập đoàn và là niềm tự hào của mỗi thành viên, là giá trị nền tảng vững chắc để Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai.

Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống.



Chính trực là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Tập đoàn trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẻ chia các nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ, tận tâm, khoa học và hiệu quả. Chúng tôi chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội:

- ✳ Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, nhân viên của Tập đoàn PAN luôn tôn trọng, hòa nhã, lịch sự với các bên có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh, đem lại lợi ích cao nhất và công bằng cho các cổ đông và nhà đầu tư.
- ✳ Đối với đồng nghiệp, nhân viên của Tập đoàn PAN đối xử bình đẳng, phù hợp tại nơi làm việc, tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, tuân thủ nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.
- ✳ Đối với công việc, nhân viên của Tập đoàn PAN tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty bao gồm cả các tài sản trí tuệ, thông tin có yêu cầu bí mật, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như không có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào trong công việc gây ảnh hưởng đến công ty.
- ✳ Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội, nhân viên của Tập đoàn PAN nhận thức và có hành vi phù hợp đối với chiến lược phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội với tinh thần tự nguyện, chân thành.

Có thể nói, ngôn ngữ văn hóa PAN đã định hình bền chặt cùng những chuyển động và thành tựu của Tập đoàn và sẽ luôn là nguồn sức mạnh nội sinh mạnh mẽ để Tập đoàn ngày một lớn mạnh, cùng nhau thực hiện giấc mơ chung – trở thành Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm với khát vọng “Sinh ra để nuôi dưỡng thế giới”.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TẬP ĐOÀN

PAN hoạt động theo mô hình tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò quản lý, tối ưu hóa nguồn lực và hỗ trợ, kết nối việc hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các công ty thành viên. Hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ chủ yếu bao gồm hoạt động M&A (đầu tư thêm các thành viên mới, gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu) và đầu tư phát triển các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị cả Tập đoàn.

Tại các Công ty thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, hoạt động đầu tư chủ yếu là đầu tư dự án sản xuất, xây dựng nhà máy mới, mở rộng công suất, mở rộng diện tích nuôi trồng, chế biến,.... Đồng thời hoạt động M&A cũng có thể được thực hiện để mở rộng thị phần hoặc chuỗi giá trị, phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh của từng mảng.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ M&A VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở TẬP ĐOÀN PAN TRONG NĂM 2025

Định hướng chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2020 – 2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh, trên nền tảng sẵn có; đồng thời tận dụng cơ hội, nếu có, trên thị trường để M&A các công ty tốt, phù hợp với ngành nghề kinh doanh và chiến lược phát triển.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô những năm gần đây tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động như lãi suất duy trì ở mức cao, xung đột địa chính trị kéo dài và rủi ro thị trường gia tăng, Tập đoàn duy trì quan điểm thận trọng trong mở rộng đầu tư mới, ưu tiên bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất nội tại và M&A nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu.

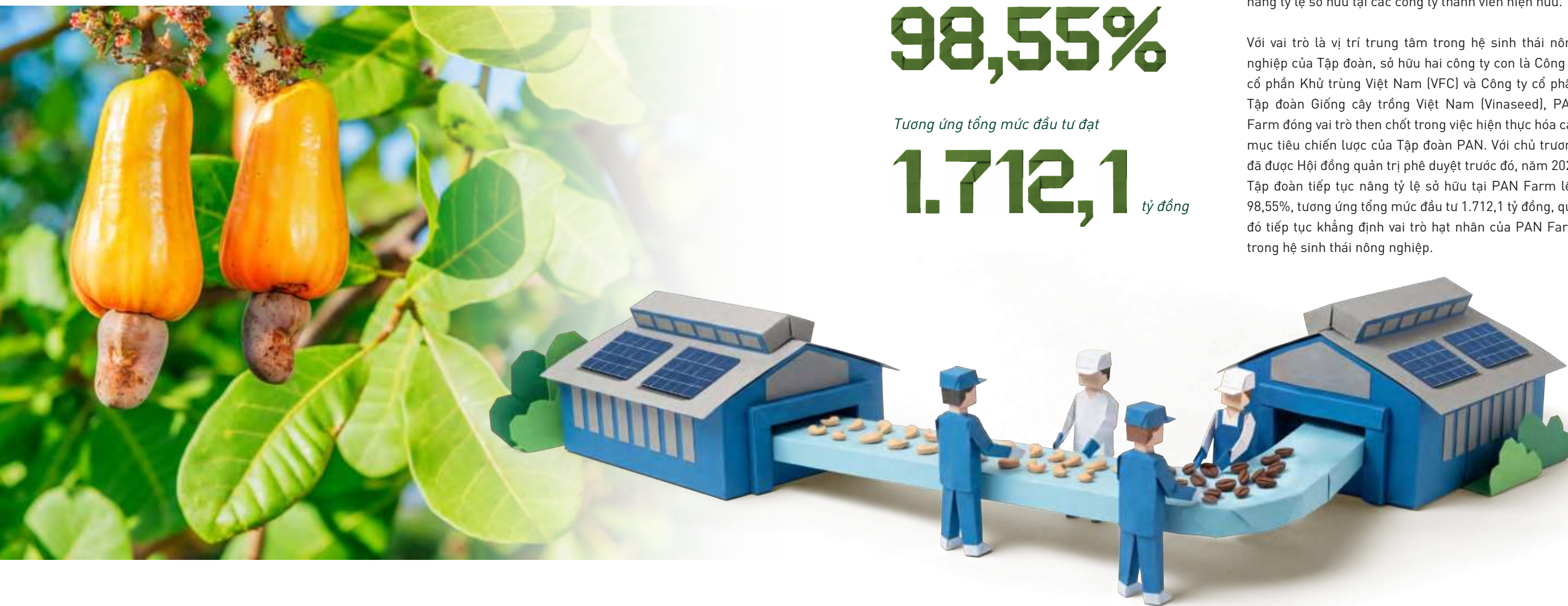
Với vai trò là vị trí trung tâm trong hệ sinh thái nông nghiệp của Tập đoàn, sở hữu hai công ty con là Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam (VFC) và Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed), PAN Farm đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN. Với chủ trương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt trước đó, năm 2025 Tập đoàn tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm lên 98,55%, tương ứng tổng mức đầu tư 1.712,1 tỷ đồng, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân của PAN Farm trong hệ sinh thái nông nghiệp.

Tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm tăng lên

98,55%

Tương ứng tổng mức đầu tư đạt

1.712,1 tỷ đồng



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ĐVT: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2025	2024	Tăng trưởng	2025	2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần				17.586	16.182	9%
Lãi hoạt động tài chính	71	90	-21%	84	40	111%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42	54	-23%	1.364	1.354	1%
Lợi nhuận khác	0	0	-89%	0	-1	-117%
Lợi nhuận trước thuế	42	54	-23%	1.364	1.328	3%
Lợi nhuận sau thuế	42	54	-23%	1.165	1.167	0%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ				673	609	10%

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2025 (so với năm 2024) như sau:

Cân đối tài sản	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	12/31/2025	12/31/2024	Tăng trưởng	12/31/2025	12/31/2024	Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	56	5.977	-99%	10.261	18.283	-44%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3	18	-83%	2.627	2.959	-11%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	32	5.928	-99%	2.228	10.604	-79%
Các khoản phải thu ngắn hạn	17	27	-36%	1.863	1.463	27%
Hàng tồn kho	-	-		3.268	3.107	5%
Tài sản ngắn hạn khác	4	4	-11%	275	150	83%
Tài sản dài hạn	5.302	4.856	9%	5.334	5.558	-4%
Tài sản cố định	8	9	-11%	3.851	4.101	-6%
Bất động sản đầu tư	-	-		414	418	-1%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.288	4.846	9%	26	226	-88%
Khác	6	1	500%	1.043	813	28%
Tổng tài sản	5.358	10.833	-51%	15.595	23.841	-35%
Nợ ngắn hạn	1.900	7.557	-75%	5.695	14.392	-60%
Phải trả người bán ngắn hạn	1	-	3%	659	524	26%
Chi phí phải trả ngắn hạn	26	6	333%	638	468	36%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.521	6.555	-77%	3.237	11.493	-72%
Khác	352	996	-65%	1.161	1.907	-39%
Nợ dài hạn	448	198	126%	822	589	40%
Vốn chủ sở hữu	3.010	3.077	-2%	9.077	8.859	2%
Tổng nguồn vốn	5.358	10.832	-51%	15.594	23.840	-35%

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	12/31/2025	12/31/2024	Tăng trưởng	12/31/2025	12/31/2024	Tăng trưởng
Thuế và các khoản phải nộp NN	1	11	-92%	196	140	40%
Quỹ đầu tư phát triển	12	12	0%	462	413	12%
Vay và nợ ngắn hạn	1.521	6.555	-77%	3.237	11.493	-72%
Vay và nợ dài hạn	448	198	126%	460	207	122%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Nguồn: BCTC PAN đã kiểm toán

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,68	1,29	1,31	1,27	1,80
Hệ số thanh toán nhanh	1,23	0,88	1,01	1,04	1,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,49	0,51	0,51	0,63	0,42
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,96	1,04	1,04	1,69	0,72
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay vốn lưu động	2,80	4,29	4,29	4,60	4,15
Vòng quay hàng tồn kho	3,77	3,92	3,92	3,44	4,46
Vòng quay tổng tài sản	0,69	0,86	0,86	0,73	0,89
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Biên Lợi nhuận sau thuế	5,5%	5,8%	5,8%	7,2%	6,6%
ROA	2,2%	2,4%	2,2%	2,7%	4,3%
ROE	4,2%	4,7%	5,0%	6,9%	7,4%
ROS	5,5%	5,8%	5,8%	7,2%	6,6%
ROIC	3,6%	6,6%	5,4%	5,9%	8,2%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.418	1.790	1.242	2.704	3.067

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của Công ty	2.162.945.800.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	216.294.580 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	208.830.750 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	7.399.830 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa trên thị trường	5.702 tỷ đồng (31/12/2025)
	Cổ phiếu Công ty được niêm yết vào giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
	Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài

THÔNG TIN CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Cổ phiếu	0	216.294.580	216.294.580
Tỷ lệ (%)	0%	100%	100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	0	0,00%	0	0	0
Cổ đông sáng lập	1.701.000	0,79%	3	0	3
Trong nước	1.701.000	0,79%	3	0	3
Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
Cổ đông lớn (→5%)	50.411.720	23,31%	2	2	0
Trong nước	50.411.720	23,31%	2	2	0
Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
Cổ phiếu quỹ	7.399.830	3,42	1	1	-
Cổ đông khác	156.782.030	72,49%	8.633	91	8.542
Trong nước	113.432.860	52,44%	8.413	45	8.368
Nước ngoài	43.349.170	20,04%	220	46	174
TỔNG CỘNG	216.294.580	100,00%	8.639	94	8.545
- Trong nước	172.945.410	79,96%	8.419	48	8.371
- Ngoài nước	43.349.170	20,04%	220	46	174

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



HOẠT ĐỘNG TĂNG VỐN, PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

Công ty không có hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán trong năm 2025.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2025.

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1.226.000	0,567%
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	970.266	0,449%
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	450.000	0,208%
4	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	56.250	0,026%
5	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	251.562	0,116%
6	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	155.077	0,072%
7	Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT	0	0 %
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Tài chính kiêm người được uỷ quyền CBTT	52.560	0,024%
9	Bà Văn Thị Ngọc Ánh	Kế toán trưởng	0	0 %

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2025, cổ đông lớn sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu của công ty bao gồm các tổ chức sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỉ lệ %
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	26.582.793	12,29%
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	23.828.927	11,01%
Tổng cộng		50.411.720	23,30%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

MÔI TRƯỜNG

Năm 2025, Tập đoàn PAN tiếp tục đẩy mạnh lộ trình phát triển bền vững với trọng tâm là giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng. Trong bối cảnh nhiều đơn vị thành viên mở rộng công suất và gia tăng quy mô hoạt động, cường độ phát thải CO₂ trên doanh thu (tấn CO₂e/tỷ VND vẫn giảm 2,3% so với năm trước, cho thấy hiệu quả của các giải pháp tối ưu hóa vận hành và sử dụng năng lượng.

Trong năm, các đơn vị đã triển khai nhiều sáng kiến cụ thể, bao gồm lắp đặt mới hệ thống điện mặt trời mái nhà công suất 1,38 MWp và chuyển đổi lò hơi đốt dầu Diesel sang sử dụng nguồn hơi từ nhiên liệu sinh khối (vỏ trấu) tại Khang An Foods, qua đó giúp giảm khoảng 321.910 lít dầu DO mỗi năm. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mô hình canh tác lúa giảm phát thải tại Đồng bằng sông Cửu Long do Vinaseed triển khai, với diện tích đạt 20.517,8 ha, tăng gấp 20 lần so với năm 2024, góp phần giảm phát thải methane và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước.



Ngoài ra, hoạt động kinh tế tuần hoàn tiếp tục được đẩy mạnh giúp tối ưu hóa tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường. Dự án tái sử dụng bùn thải để nuôi trùn quế được mở rộng trên diện tích khoảng 4 ha ao nuôi cá tra, vừa mang lại lợi ích kinh tế, vừa góp phần cải thiện môi trường ao nuôi. Fimex VN hiện sở hữu vùng nuôi tôm trên 540 ha, vận hành theo quy trình nuôi vi sinh do doanh nghiệp tự nghiên cứu và phát triển, đạt sản lượng thu hoạch 30.000 tấn tôm thương phẩm mỗi năm. Vùng nuôi có khả năng tự chủ khoảng 30% nhu cầu nguyên liệu, góp phần ổn định nguồn cung và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đặc biệt, năm 2025 đánh dấu bước tiến mới khi hai đơn vị thành viên Aquatex Bentre và Fimex VN triển khai thành công dự án "Nuôi tôm thẻ chân trắng trên vùng nước ngọt" theo mô hình khép kín. Dự án có công suất khoảng 1,6 tỷ post (tôm giống)/năm, áp dụng hệ thống tái tuần hoàn nước trong quá trình ương dưỡng. Tôm giống sau khi đạt tiêu chuẩn được chuyển đến vùng nuôi của Fimex VN tại Sóc Trăng, góp phần chủ động nguồn giống chất lượng cao và tăng cường khả năng thích ứng trước các biến động về môi trường và nguồn nước.



GIẢM

2,3% (TẤN CO₂/TỶ VND)

CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI CO₂ TRÊN DOANH THU

GIẢM

6% (1000M³/TỶ VND)

CƯỜNG ĐỘ SỬ DỤNG NƯỚC TRÊN DOANH THU

CÔNG SUẤT HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI MÁI NHÀ

5,53 MWp

▲ 1,38 MWp

96,8%

TỶ LỆ RÁC THẢI TÁI CHẾ TOÀN TẬP ĐOÀN

20.518 HA

DIỆN TÍCH CANH TÁC LÚA CHẤT LƯỢNG CAO, PHÁT THẢI THẤP

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

LAO ĐỘNG

Trong bối cảnh kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và áp lực cạnh tranh gia tăng, Tập đoàn PAN kiên định định hướng phát triển bền vững, xác định người lao động là trung tâm và là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

Tính đến cuối năm 2025, Tập đoàn có 10.349 lao động, duy trì ổn định so với năm 2024, phản ánh nỗ lực bảo đảm việc làm và hạn chế biến động nhân sự trong toàn hệ thống. Tỷ lệ lao động nữ chiếm 47,8%, cho thấy cơ cấu nhân sự cân bằng và phù hợp với đặc thù hoạt động của Tập đoàn.

Chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ liên quan. Thu nhập và quyền lợi của người lao động được đảm bảo, góp phần duy trì sự ổn định và gắn kết nội bộ.



Cuối năm 2025, tập đoàn có

10.349 lao động

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được triển khai đồng bộ thông qua khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn lao động và giám sát điều kiện làm việc tại các nhà máy, trang trại và văn phòng. Trong kỳ báo cáo, Tập đoàn ghi nhận 2 vụ tai nạn lao động; các sự cố đã được xử lý kịp thời theo đúng quy trình, đồng thời tiến hành rà soát nguyên nhân và triển khai biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tái diễn.

Song song với đó, PAN duy trì môi trường làm việc công bằng, không phân biệt đối xử và thúc đẩy bình đẳng giới, bảo đảm cơ hội phát triển nghề nghiệp cho cả lao động nam và nữ. Tập đoàn tiếp tục đầu tư cho đào tạo và phát triển năng lực; trong kỳ, 468 giờ đào tạo/lao động tạo được tổ chức trên toàn hệ thống, hỗ trợ người lao động nâng cao kỹ năng chuyên môn, tăng khả năng thích ứng và đóng góp hiệu quả vào hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Tỷ lệ lao động nữ chiếm

47,8%



cho thấy cơ cấu nhân sự cân bằng và phù hợp với đặc thù hoạt động của Tập đoàn.



TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tập đoàn PAN luôn ý thức rõ trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, trong đó phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là một trong những trọng tâm dài hạn. Bên cạnh việc thúc đẩy hiệu quả sản xuất – kinh doanh, PAN chú trọng triển khai các hoạt động tạo giá trị bền vững cho cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và văn minh.

Hỗ trợ nông dân

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn hiện hợp tác liên kết sản xuất và bao tiêu đầu ra với khoảng 50.700 hộ nông dân và 221 hợp tác xã thông qua các mô hình liên kết và chuyển giao kỹ thuật phù hợp với đặc thù các đơn vị thành viên như: nuôi trồng tôm, trồng điều hữu cơ, trồng cà phê, canh tác lúa. Hộ nông dân và hợp tác xã được ký kết hợp đồng trực tiếp, tập huấn quy trình sản xuất, đánh giá giám sát chất lượng nuôi trồng và thực hiện thu mua theo tiêu chuẩn đã thỏa thuận.

Song song với vai trò phát triển vùng nguyên liệu, chúng tôi cũng không ngừng tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo chuyển giao kỹ thuật canh tác nông nghiệp bền vững cho nông dân, hợp tác xã, đại lý. Năm 2025, chúng tôi đã tổ chức 769 lớp tập huấn kỹ thuật canh tác và chuẩn hóa quy trình sản xuất lúa, thu hút 38.850 lượt nông dân tham gia. Đồng thời, 57.865 lớp tập huấn kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả và trách nhiệm đã được triển khai, tiếp cận 676.384 lượt nông dân tham gia góp phần nâng cao nhận thức, cải thiện thực hành sản xuất và thúc đẩy sử dụng đầu vào nông nghiệp một cách an toàn, bền vững.

Chương trình cộng đồng

Tại PAN, các hoạt động cộng đồng không làm theo phong trào mà được các đơn vị thành viên duy trì khá đều đặn, gắn với định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn.

Năm qua, khoảng

7,48 tỷ đồng



đã được dành cho các chương trình hướng về địa phương, tập trung vào hỗ trợ khắc phục thiên tai, chăm lo an sinh và tạo sinh kế lâu dài cho người dân.

Ở nhiều tỉnh thành, PAN phối hợp với chính quyền trao quà và hỗ trợ kinh phí cho các hộ khó khăn, góp phần giúp họ trang trải những nhu cầu thiết yếu. Tập đoàn cũng tham gia chăm lo gia đình chính sách, hỗ trợ bệnh nhân có hoàn cảnh đặc biệt, tài trợ bảo hiểm y tế cho học sinh và khen thưởng các em có thành tích tốt. Những đóng góp cho hoạt động văn hóa – thể thao và sự kiện cộng đồng tuy không quá lớn nhưng tạo được sự gắn kết rõ rệt tại địa phương.

Hỗ trợ giáo dục và đào tạo



Ngành nông nghiệp đang thiếu lớp nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản – và PAN chọn cách đi thẳng vào gốc rễ của vấn đề: đầu tư cho giáo dục. Thay vì chỉ dừng ở những khẩu hiệu, Tập đoàn duy trì chương trình học bổng và các hoạt động đào tạo gắn với thực tế doanh nghiệp.

Trong hai năm qua, 250 suất học bổng đã được trao cho sinh viên có thành tích tốt hoặc hoàn cảnh khó khăn. Phần lớn các em giữ vững kết quả học tập khá, giỏi; một số sau khi ra trường đã trở thành nhân sự chính thức tại Vinaseed – công ty thành viên của PAN. Điều đó cho thấy sự kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp không chỉ dừng ở hỗ trợ tài chính mà còn mở ra cơ hội nghề nghiệp rõ ràng.

Năm 2025, PAN cùng Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức một hội thảo quốc tế về công nghệ chọn tạo giống cây trồng. Sự kiện quy tụ nhiều nhà khoa học và đại diện doanh nghiệp, tạo không gian trao đổi thẳng thắn giữa nghiên cứu và thực tiễn sản xuất – điều vốn rất cần để các giống cây trồng chất lượng cao thực sự đi ra thị trường và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.



Khi thiên tai xảy ra tại miền Trung và miền núi phía Bắc, PAN triển khai hỗ trợ khẩn cấp với tổng giá trị khoảng 2 tỷ đồng. Ngoài tiền mặt gửi trực tiếp đến các hộ bị thiệt hại nặng, Tập đoàn còn cung cấp nhu yếu phẩm, trao khoảng 20 tấn gạo và giống ngô để người dân sớm ổn định cuộc sống và khôi phục sản xuất.

03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	100
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN	106
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ	110
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI	111



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Bối cảnh chung

Năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động lớn khi căng thẳng thương mại, rủi ro địa chính trị gia tăng, gây ảnh hưởng sâu rộng đến chuỗi sản xuất – kinh doanh toàn cầu và được coi là giai đoạn "hồi phục yếu", đầy bất định với tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu dự báo chậm lại, dao động từ 2,5% đến 3,1%. Nền kinh tế đang phải đối mặt với "vòng xoáy" thách thức từ nợ công kỷ lục đạt mức hơn 324 nghìn tỷ USD (tương đương 325% GDP toàn cầu), áp lực lạm phát dai dẳng và sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ thương mại, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ do Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump khởi xướng. Bên cạnh những rủi ro từ các xung đột địa chính trị tại Nga – Ukraine và Trung Đông, dòng vốn FDI toàn cầu có xu hướng sụt giảm nhưng đang dịch chuyển mạnh mẽ sang các lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng xanh. Trong khi các nền kinh tế tiên tiến hồi phục chậm, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và ASEAN vẫn duy trì mức tăng trưởng khá cao, đồng thời cuộc đua AI toàn cầu đang trở thành động lực chiến lược mới, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy năng suất lao động mạnh mẽ hơn trong năm 2026.

Năm 2025 cũng là năm kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: mưa, bão gây ngập lụt nghiêm trọng, lũ quét và sạt lở đất tại các địa phương đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Trong bối cảnh đó Việt Nam nổi lên như một điểm sáng về sự kiên cường và khả năng thích ứng trong khu vực với GDP tăng trưởng 8,02%, đưa quy mô nền kinh tế đạt 514 tỷ USD (xếp thứ 32 thế giới). Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục 930 tỷ USD, với mức xuất siêu hơn 20 tỷ USD. Thu nhập bình quân đầu người đạt 5.026 USD, chính thức đưa Việt Nam thành quốc gia thu nhập trung bình cao.

Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định.

Bằng nỗ lực vượt bậc, Tập đoàn PAN vẫn khẳng định được nội lực vững vàng trong hoạt động kinh doanh cốt lõi với chiến lược chủ động thích ứng với thách thức từ môi trường kinh doanh trong nước và thế giới.

GPA tăng trưởng

8,02%

Đưa quy mô nền kinh tế đạt 514 tỷ USD

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục

930 TỶ USD

Mức xuất siêu hơn 20 tỷ USD

Kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2025 cho thấy sự ổn định và chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Tập đoàn ghi nhận doanh thu hợp nhất 17.586 tăng khoảng 8,7% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế đạt 1.165 tỷ, giảm nhẹ so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 673 tỷ, tăng 10,5%; nếu loại trừ yếu tố lợi nhuận bất thường của năm 2024, lợi nhuận cốt lõi năm 2025 tăng trưởng 17%.

Ban điều hành đánh giá đây là kết quả tích cực trong điều kiện thị trường nhiều thách thức, phản ánh hiệu quả của chiến lược tập trung vào các mảng có lợi thế cạnh tranh và biên lợi nhuận tốt.

Năm 2025, doanh thu hợp nhất đạt

17.586 TỶ ĐỒNG
▲ **8,7%** SO VỚI NĂM 2024

Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt

673 TỶ ĐỒNG
▲ **10,5%**

Lĩnh vực Thủy sản tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng, đóng góp 51% tổng doanh thu (8.892 tỷ đồng) và 43% lợi nhuận trước thuế (589 tỷ đồng). Trong đó, Aquatex Bến Tre ghi nhận lợi nhuận trước thuế tăng 56%, nhờ chiến lược khai thác phân khúc trung – cao cấp và tối ưu vùng nuôi, đồng thời không chịu tác động trực tiếp từ chính sách thuế của Hoa Kỳ. Thực phẩm Sao Ta duy trì tăng trưởng doanh thu 18% nhờ chuẩn bị linh hoạt trong kinh doanh và phục hồi nhu cầu thị trường cuối năm, dù lợi nhuận chịu ảnh hưởng từ các khoản dự phòng thuế.

Lĩnh vực Nông nghiệp, dù chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai và xu hướng giảm giá nông sản, vẫn thể hiện năng lực chống chịu tốt. Các đơn vị chủ lực duy trì lợi nhuận cốt lõi ổn định; lợi nhuận trước thuế toàn mảng đạt 484 tỷ đồng và chiếm khoảng 35% tổng lợi nhuận trước thuế. Kết quả này khẳng định năng lực quản trị rủi ro, khả năng thích ứng linh hoạt trước biến động thời tiết và thay đổi chính sách.

Lĩnh vực Thực phẩm đóng gói – Những đỉnh cao mới: Bibica đã xác lập một cột mốc lợi nhuận lịch sử với mức tăng trưởng 20%, nhờ sự chuyển dịch danh mục sản phẩm tập trung vào dòng dinh dưỡng (với mức tăng đột phá trên 50%) cùng nỗ lực tối ưu hóa chi phí vận hành giảm được 18%. Lợi nhuận trước thuế đạt 285 tỷ, đóng góp 21% tổng lợi nhuận của Tập đoàn.

Lĩnh vực Thủy sản đóng góp

589 TỶ ĐỒNG
43% LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Lĩnh vực Nông nghiệp đóng góp

484 TỶ ĐỒNG
35% LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Lĩnh vực Thực phẩm đóng gói đóng góp

285 TỶ ĐỒNG
21% LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Tổng thể, năm 2025 cho thấy Tập đoàn PAN đã giữ vững nền tảng tài chính, cải thiện chất lượng lợi nhuận và củng cố vị thế trong các lĩnh vực cốt lõi. Tập đoàn định tiếp tục tập trung tối ưu chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh và chủ động ứng phó với các biến động vĩ mô nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ M&A TRONG NĂM 2025

Định hướng chiến lược của Tập đoàn PAN trong giai đoạn 2020–2025 là tập trung phát triển năng lực sản xuất lõi tại từng mảng kinh doanh trên nền tảng sẵn có, đồng thời chủ động tìm kiếm và tận dụng các cơ hội M&A phù hợp với ngành nghề và chiến lược dài hạn. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô những năm gần đây tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động như lãi suất duy trì ở mức cao, xung đột địa chính trị kéo dài và rủi ro thị trường gia tăng, Tập đoàn duy trì quan điểm thận trọng trong mở rộng đầu tư mới, ưu tiên bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô những năm gần đây tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động như lãi suất duy trì ở mức cao, xung đột địa chính trị kéo dài và rủi ro thị trường gia tăng, Tập đoàn duy trì quan điểm thận trọng trong mở rộng đầu tư mới, ưu tiên bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Chiến lược đầu tư và M&A của Tập đoàn và các công ty thành viên tập trung vào hai trọng tâm:

Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nội tại

Gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên hiện hữu nhằm củng cố quyền kiểm soát và tối ưu hiệu quả hợp nhất.

Trong năm 2025, Tập đoàn đã nâng tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm lên 98,55%, tương ứng tổng mức đầu tư 1.712,1 tỷ đồng, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân của PAN Farm trong hệ sinh thái nông nghiệp. PAN Farm giữ vị trí trung tâm với các công ty thành viên chủ lực như Khử Trùng Việt Nam và Vinaseed, tạo nền tảng phát triển bền vững cho toàn chuỗi giá trị nông nghiệp của Tập đoàn.



Việc gia tăng sở hữu tại PAN Farm trong năm 2025 cho thấy định hướng nhất quán của Tập đoàn trong việc củng cố nền tảng cốt lõi, nâng cao mức độ kiểm soát và tạo dư địa tăng trưởng dài hạn, thay vì mở rộng dàn trải, qua đó bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững cho toàn hệ sinh thái PAN.

Tổng giá trị đầu tư lũy kế vào các công ty của Tập đoàn ghi nhận tại ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ vốn nắm giữ trực tiếp	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1.	PAN Farm	Công ty con	98,55%	1.712,1
2.	PAN Food	Công ty con	99,99%	999,9
3.	Fimex VN	Công ty con	47,21%	671,4
4.	Lafooco	Công ty con	77,88%	166,2
5.	Aquatex Bentre	Công ty con	76,47%	232,3
6.	584 Nha Trang	Công ty con	73,45%	145,1
7.	Bibica	Công ty con	98,30%	1.226,2
8.	Khang An Foods	Công ty con	28,57%	100
9.	Golden Beans	Công ty con	79,59%	60,2
Tổng cộng				5.313,5

Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Nông nghiệp của PAN Farm tại 31/12/2025:

STT	Công ty	Quan hệ	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)
1.	Vinaseed	Công ty con	80,11%	1.008
2.	VFC	Công ty con	51,25%	773,2
3.	Atani	Công ty con	67,74%	93,8
4.	PHJ	Công ty con	50,97%	80,2
Tổng cộng				1.955,2

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Tập đoàn đạt 15,6 nghìn tỷ đồng. Sau giai đoạn tăng trưởng mạnh trong các năm trước, quy mô tài sản của Tập đoàn trong năm 2025 có sự điều chỉnh nhằm tối ưu hóa cơ cấu tài sản và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

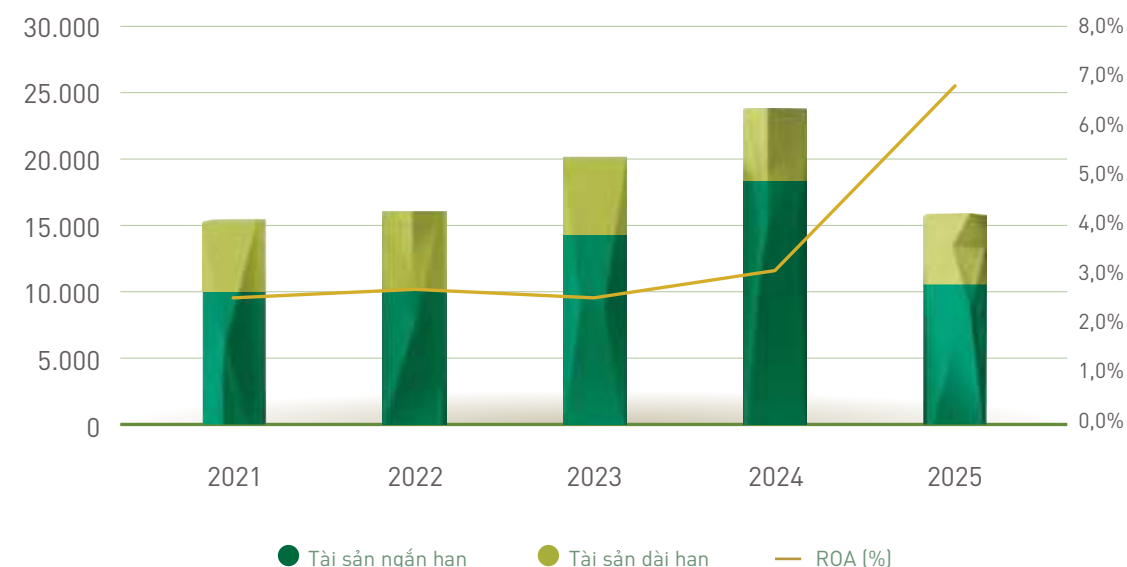
Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn đạt 10,3 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 66% tổng tài sản, trong khi tài sản dài hạn đạt 5,3 nghìn tỷ đồng. Việc duy trì tỷ trọng cao của tài sản ngắn hạn giúp Tập đoàn tăng cường tính linh hoạt trong việc quản lý vốn lưu động và đáp ứng nhu cầu đầu tư cho các hoạt động kinh doanh. Song song với việc tối ưu hóa cơ cấu tài sản, khả năng sinh lời trên tổng tài sản (ROA) của Tập đoàn năm 2025 đạt

4,3%, tăng đáng kể so với mức 2,7% của năm 2024 và là mức cao nhất trong giai đoạn 5 năm gần đây. Kết quả này phản ánh hiệu quả hoạt động tích cực của các mảng kinh doanh chính cũng như sự cải thiện trong việc quản trị và sử dụng tài sản của Tập đoàn.

TỔNG TÀI SẢN CỦA TẬP ĐOÀN ĐẠT

15.700 TỶ ĐỒNG

ĐVT: Tỷ đồng



Trong công tác quản lý nguồn vốn, Tập đoàn tiếp tục duy trì cơ cấu tài chính thận trọng và linh hoạt. Tại 31/12/2025, vốn chủ sở hữu đạt 9,1 nghìn tỷ đồng, trong khi tổng nợ phải trả ở mức 6,5 nghìn tỷ đồng, giảm đáng kể so với năm trước.

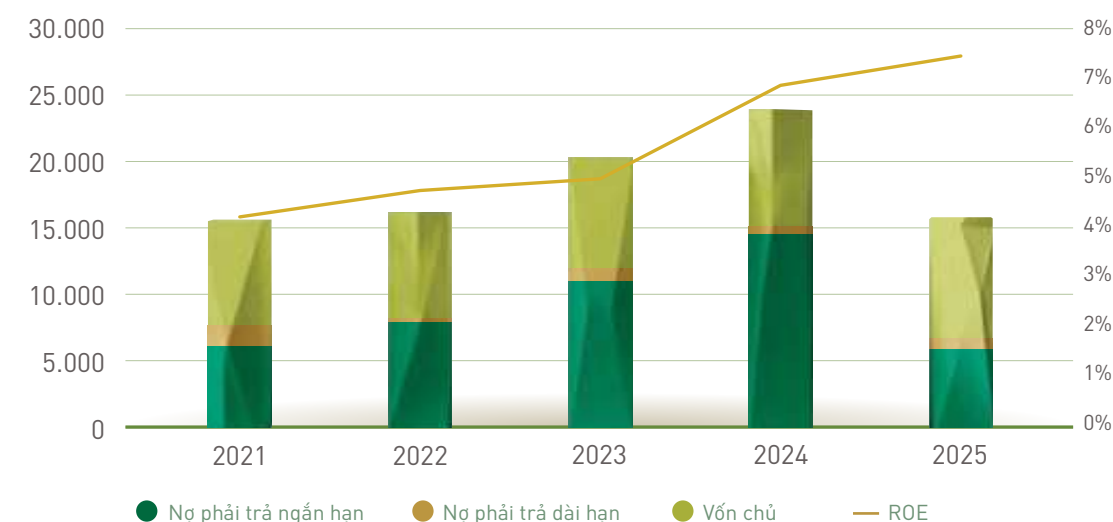
Đáng chú ý, dư nợ vay của Tập đoàn giảm xuống còn khoảng 3,7 nghìn tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với mức 11,7 nghìn tỷ đồng của năm 2024. Việc giảm dư nợ vay góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số tài chính và giảm áp lực chi phí tài chính trong năm.

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 đạt

7,4%

Nhờ việc quản trị hiệu quả nguồn vốn và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2025 đạt 7,4%, tiếp tục tăng so với mức 6,9% của năm 2024, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ của Tập đoàn ngày càng được cải thiện.

ĐVT: Tỷ đồng



Tập đoàn tiếp tục duy trì các hệ số thanh khoản và đòn bẩy tài chính ở mức an toàn. Chỉ số thanh toán hiện thời đạt 1,79 lần, tăng so với mức 1,27 lần của năm trước, cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Tập đoàn được cải thiện.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng tài sản	15.529	16.082	20.188	23.841	15.595
Tài sản ngắn hạn	10.059	10.115	14.281	18.283	10.261
Tài sản dài hạn	5.470	5.967	5.907	5.558	5.334
ROA (%)	2,2%	2,4%	2,2%	2,7%	4,3%
Tổng nguồn vốn	15.529	16.082	20.188	23.841	15.595
Nợ phải trả	7.595	8.203	11.845	14.981	6.518
Vốn chủ sở hữu	7.935	7.878	8.343	8.859	9.077
Trong đó: Nợ vay	4.990	5.125	8.982	11.701	3.697
ROE (%)	4,2%	4,7%	5,0%	6,9%	7,4%
Hệ số khả năng thanh toán					
Chỉ số thanh toán hiện thời	1,68	1,32	1,31	1,27	1,80
(Vay NH + DH) / VCSH	0,63	0,65	1,08	1,32	0,41
Khả năng chi trả lãi vay	2,1	3,6	2,1	3,3	3,1
Đòn bẩy tài chính	1,98	2,05	2,42	2,32	1,72

Bên cạnh đó, tỷ lệ (Vay ngắn hạn và dài hạn)/ Vốn chủ sở hữu giảm xuống còn 0,41 lần, thấp hơn đáng kể so với mức 1,32 lần của năm 2024, phản ánh việc giảm sử dụng đòn bẩy tài chính trong cơ cấu nguồn vốn.

Khả năng chi trả lãi vay của Tập đoàn tiếp tục được duy trì ở mức tốt, đạt 3,1 lần, trong khi hệ số đòn bẩy tài chính giảm xuống còn 1,72 lần. Điều này cho thấy Tập đoàn tiếp tục kiểm soát hiệu quả rủi ro tài chính và duy trì nền tảng tài chính ổn định để hỗ trợ cho các kế hoạch đầu tư trong tương lai.

Nợ xấu (tỷ đồng)	31.12.2025		31.12.2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	72	55	72	56
Phải thu ngắn hạn khác	5	5	7	7
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	5	5
Tổng cộng	77	60	84	67

Tại 31.12.2025, giá trị nợ xấu của Tập đoàn là 77 tỷ đồng, giảm 7 tỷ đồng, tương ứng giảm 8% so với đầu năm. Chi phí dự phòng trong năm khoảng hơn 4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng số dư phải thu của Tập đoàn. Điều này cho thấy nỗ lực của Ban lãnh đạo trong việc quản trị rủi ro tín dụng và kiểm soát chất lượng các khoản phải thu.

Giá trị nợ xấu giảm

8%
▼ so với đầu năm

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ



Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Công ty đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

Trong năm 2025, Công ty đã sửa đổi, bổ sung những văn bản nội bộ sau:

Điều lệ

Sửa đổi, bổ sung ngày 30/9/2025

Quy chế công bố thông tin

Sửa đổi, bổ sung ngày 04/7/2025

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Sửa đổi, bổ sung ngày 30/9/2025

Quy chế công bố thông tin (sửa đổi, bổ sung ngày 04/7/2025).

Các văn bản mới này đã được cập nhật phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sửa đổi; Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

TRONG BỐI CẢNH NĂM 2025 TIẾP TỤC NHIỀU BIẾN ĐỘNG VỀ KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG, TẬP ĐOÀN PAN KIÊN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NHƯ MỘT TRỤ CỘT XUYÊN SUỐT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ ĐẦU TƯ

Thay vì chỉ tập trung vào tăng trưởng quy mô, PAN ưu tiên nâng cao chất lượng tăng trưởng, tối ưu hiệu quả vận hành và củng cố năng lực cạnh tranh dài hạn. Các mục tiêu về môi trường, xã hội và quản trị được tích hợp chặt chẽ vào kế hoạch kinh doanh, góp phần củng cố vị thế của Tập đoàn trong nước và từng bước nâng cao uy tín trên thị trường quốc tế.



CAM KẾT TUÂN THỦ VÀ QUẢN TRỊ MINH BẠCH

PAN xác định tuân thủ pháp luật và minh bạch thông tin là nguyên tắc vận hành cốt lõi, đồng thời là điều kiện tiên quyết để duy trì niềm tin của cổ đông và đối tác. Hệ thống quản trị được xây dựng theo hướng phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế giám sát giữa các cấp quản lý; các quy trình nội bộ được rà soát, cập nhật định kỳ nhằm kiểm soát rủi ro pháp lý, tài chính và vận hành.



ĐẦU TƯ CHO CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Năm 2025, PAN coi công nghệ và dữ liệu là nền tảng cho quản trị và sản xuất nông nghiệp hiện đại. Các quyết định về giống, canh tác, thu mua và chế biến ngày càng dựa trên hệ thống dữ liệu được số hóa, thay vì phụ thuộc vào kinh nghiệm đơn lẻ. Việc ứng dụng công nghệ giúp nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng và giảm chi phí trong toàn chuỗi giá trị.



MỞ RỘNG HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Tập đoàn tiếp tục củng cố liên kết với nông dân, hợp tác xã và các đối tác trong chuỗi cung ứng, mở rộng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng và phát thải thấp. Các chương trình đào tạo kỹ thuật và chuyển giao công nghệ được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và khả năng thích ứng trước biến đổi khí hậu.

CHĂM LO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chúng tôi tạo việc làm cho hơn

10.349

nhân sự trực tiếp trong toàn hệ thống, với mức thu nhập bình quân cao hơn

2,87 lần mức lương tối thiểu vùng I theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP.

Chính sách đào tạo, nâng cao kỹ năng và đảm bảo an toàn – vệ sinh lao động được duy trì thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định và có năng lực thích ứng với yêu cầu chuyển đổi của ngành. Môi trường làm việc hướng tới minh bạch, công bằng và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG

Song hành với hoạt động kinh doanh, chúng tôi tập trung tạo giá trị xã hội bền vững tại các địa phương hoạt động. Năm học 2024–2025, PAN đã trao 250 suất học bổng cho sinh viên khối ngành nông nghiệp; trong những năm gần đây, Tập đoàn đã đóng góp hơn 7,48 tỷ đồng hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ những hộ gia đình khó khăn. Từ năm 2020 đến nay, hơn 555.163 cây xanh đã được trồng tại nhiều tỉnh thành nhằm phục hồi hệ sinh thái và cải thiện môi trường sống.



250

suất học bổng cho sinh viên khối ngành nông nghiệp;



7,48 tỷ đồng

hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ những hộ gia đình khó khăn



555.163

cây xanh đã được trồng tại nhiều tỉnh thành nhằm phục hồi hệ sinh thái và cải thiện môi trường sống.

DOANH THU THUẦN

17.586

Tỷ đồng



ĐÓNG THUẾ

546,9

Tỷ đồng

SỐ LAO ĐỘNG

10.349

Người

TỶ LỆ NAM, NỮ

Nam

Nữ

52,2%

47,8%



TỶ LỆ THÔI VIỆC

3,7%

MỨC THU NHẬP THẤP NHẤT

3.450.000

Đồng

MỨC THU NHẬP TRUNG BÌNH NHÂN VIÊN

14.234.718

Đồng



NGƯỜI DÂN HỢP TÁC

50.700

Hộ



NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

573.427.828

MJ



NƯỚC SẠCH TIÊU THỤ

6.735.787

m³

NƯỚC THẢI

5.514.000

m³

PHÁT THẢI CO2 TƯƠNG ĐƯƠNG

87.490

tấn

TAI NẠN LAO ĐỘNG

2

Vụ

VI PHẠM LUẬT PHÁP MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

0

Vụ

SỰ CỐ SẢN PHẨM

0

Vụ

KINH PHÍ TỪ THIÊN

7,48

Tỷ đồng

SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

182.725

tấn



DỰ ÁN "NGUỒN SỐNG LÂM SINH"

555.163

cây

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	116
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	124
KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026	126



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ KINH DOANH

Trong 1 năm đầy thách thức đến từ thời tiết bất thuận và chính sách thuế đối ứng của Mỹ, doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2025 vẫn đạt 17.586 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với 2024. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 673 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2024 qua đó hoàn thành kế hoạch đề ra. Đây đều là những con số cao kỷ lục của Tập đoàn. Kết quả kinh doanh 2025 trên được đóng góp bởi sự tăng trưởng mạnh của lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là mảng cá tra. Trong khi mảng nông nghiệp chứng lại trước khó khăn về thời tiết và giá nông sản giảm sâu; còn lĩnh vực thực phẩm đóng gói duy trì tăng trưởng ổn định trên 8% ở cả doanh thu và lợi nhuận:



Doanh số tăng nhẹ 1%▲

LNTT giảm 24% (do năm 2024 có khoản lợi nhuận bất thường)



Doanh số tăng 18,4%▲

LNTT giảm 2,5%



Tăng trưởng 21,14%▲
95%▲

doanh số LNTT



Tăng trưởng 0,2%▲
21,4%▲

doanh số LNTT



Tăng trưởng 32,2%▲

doanh số -10,8% LNTT



doanh số giảm 7,4%
LNTT tăng 0,5%▲



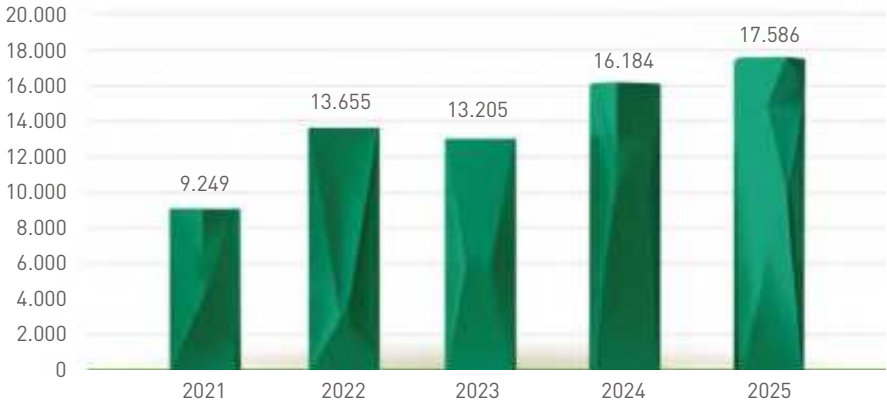
doanh số giảm 6%
LNTT tăng 6%▲

Kết quả kinh doanh 2025 theo từng lĩnh vực:

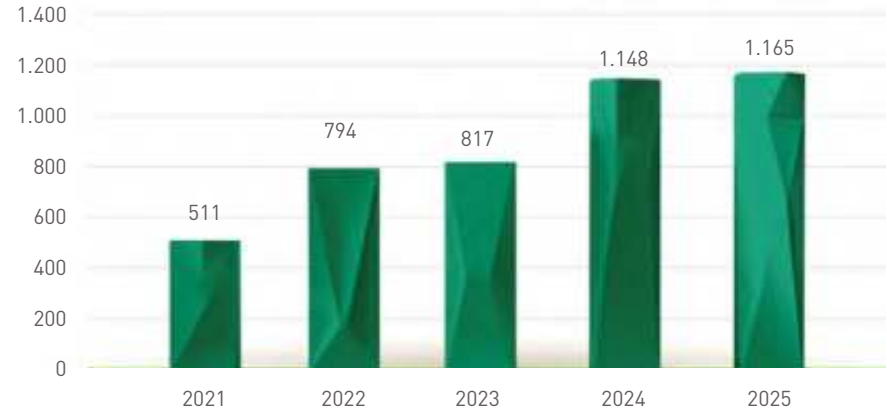
	Doanh thu thuần			Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		
	2025	2024	+/- %	2025	2024	+/- %
Nông nghiệp	5.824	6.003	-2,99%	484	671	-27,89%
Thủy sản	8.892	7.496	18,62%	589	535	10,07%
Thực phẩm đóng gói	2.778	2.662	4,36%	285	268	6,30%

- * Tăng trưởng cao nhất là mảng thủy sản: 18,8% doanh số và 14,9% LNTT.
- * Mảng Nông nghiệp giảm 1,8% doanh số và tăng 0,5% LNTT.
- * Mảng thực phẩm tăng trưởng 4,3% doanh số và 8,3% LNTT.

Doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2021-2025



Lợi nhuận thuần hợp nhất giai đoạn 2020-2024



Kết quả kinh doanh so với kế hoạch đề ra:

Tiến độ hoàn thành kế hoạch năm của Tập đoàn

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	2025	2024	%yoy	KHKD 2025	% hoàn thành
Doanh thu thuần	17.586,0	16.181	8,7%	17.256	101,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.364,0	1.353	0,8%	1.407	96,9%
Lợi nhuận sau thuế	1.165,0	1.167	-0,2%	1.210	96,3%
LNST về CĐ công ty mẹ	673,0	608	10,5%	672	100,0%

Lũy kế cả năm 2025, Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 17.586 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 673 tỷ đồng, đạt kế hoạch đề ra.

TRIỂN VỌNG 2026

- * Trong năm 2026, Tập đoàn kỳ vọng sự hồi phục từ lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là mảng tôm, khi các quan ngại về thuế quan dần nguội bớt, những doanh nghiệp chuẩn bị tốt về dữ liệu, quản trị rủi ro và minh bạch thông tin sẽ có nhiều cơ hội giữ vững thị trường, đồng thời tận dụng những khoảng trống nguồn cung do biến động quốc tế để tạo lợi thế cạnh tranh.
- * Mảng nông nghiệp cũng được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trở lại khi giá nông sản hồi phục, khách hàng dần làm quen với các chính sách thuế mới và mạnh dạn hơn trong việc nhập hàng, cũng như các sản phẩm mới, các cách thức tiếp cận, triển khai bán hàng, hỗ trợ khách hàng hiệu quả hơn được áp dụng.

CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chịu áp lực từ lạm phát kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại và sự suy giảm nhu cầu tại nhiều thị trường lớn, Tập đoàn vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn tăng 8,7% so với năm trước, trong khi lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ tăng 10%. Kết quả này phản ánh năng lực quản trị, khả năng thích ứng linh hoạt trước biến động thị trường cũng như hiệu quả của mô hình phát triển dựa trên hệ sinh thái nông nghiệp – thực phẩm tích hợp mà Tập đoàn đã kiên định theo đuổi trong nhiều năm qua.

Năm 2025 ghi nhận nhiều bước tiến quan trọng của Tập đoàn trong việc thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận hợp tác với Viện Khoa học Nông lâm Bắc Kinh (BAAFS) và Viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Tây (GXAAS), mở ra khuôn khổ hợp tác toàn diện trong nghiên cứu và phát triển giống cây trồng, trao đổi vật liệu di truyền, đào tạo nguồn nhân lực khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong nông nghiệp bền vững.

Cùng với đó, Tập đoàn phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế “Đổi mới công nghệ chọn tạo giống cây trồng trong doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu”, thu hút hơn 100 nhà khoa học, chuyên gia và doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ nông nghiệp. Hội thảo đã mở ra các hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu giống cây trồng như chọn giống nhanh, chỉnh sửa gen, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học. Song song với hoạt động hợp tác nghiên cứu, Tập đoàn cũng ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty Agri Smile và Viện Nghiên cứu Mitsubishi (MRI) nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững tại Việt Nam. Trong khuôn khổ hợp tác này, VFC cùng Viện Nghiên cứu Vinaseed đóng vai trò nòng cốt trong việc thử nghiệm hiệu quả các chế phẩm sinh học, hỗ trợ đăng ký lưu hành và thương mại hóa sản phẩm biostimulant, qua đó hình thành các bộ giải pháp canh tác bền vững cho nông dân.

Trong hệ sinh thái nông nghiệp của Tập đoàn, năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của Vinaseed khi bà Nguyễn Thị Trà My – Tổng giám đốc Tập đoàn chính thức kiêm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ tháng 2/2025. Sự kiện này mở ra giai đoạn chuyển đổi toàn diện về quản trị và chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Vinaseed đã triển khai tái cấu trúc mô hình điều hành, nâng cao chuẩn mực quản trị và xác định nghiên cứu – phát triển là trụ cột trung tâm thông qua việc thành lập Viện Nghiên cứu Vinaseed và Hội đồng Khoa học cấp cao.

Cùng với đó, Tập đoàn PAN tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong trong việc triển khai các mô hình nông nghiệp phát thải thấp theo định hướng của Đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long” của Chính phủ. Mô hình hợp tác giữa Vinaseed, VFC và Bình Điền II trong xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo bền vững đã trải qua ba vụ thí điểm và chứng minh hiệu quả rõ rệt khi giúp giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận cho nông dân đồng thời giảm phát thải.

Trong khuôn khổ dự án TRVC, Vinarice trở thành doanh nghiệp dẫn đầu về hiệu quả giảm phát thải khi mở rộng vùng nguyên liệu tham gia lên 20.518 ha, chiếm khoảng 62,5% tổng diện tích toàn dự án và đạt mức giảm phát thải khoảng 89.046 tCO₂e, tương đương trung bình 4,34 tCO₂e/ha.

Năm 2025 cũng đánh dấu cột mốc 50 năm hình thành và phát triển của VFC. Trong giai đoạn mới, công ty tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng bền vững, gia tăng tỷ trọng các dòng sản phẩm sinh học, biostimulant và các giải pháp cải tạo đất, đồng thời phát triển các gói giải pháp tổng thể phục vụ mô hình canh tác phát thải thấp.

Ở lĩnh vực công nghệ sinh học, BioSpring tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm với việc phát triển và đăng ký lưu hành thành công thêm 5 sản phẩm mới, trong đó có 3 sản phẩm vi sinh phục vụ nông nghiệp và môi trường, tạo nền tảng cho chiến lược đa dạng hóa sản phẩm trong giai đoạn tới.



CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG NĂM 2025

Các doanh nghiệp thành viên trong lĩnh vực thực phẩm và nông sản của Tập đoàn tiếp tục ghi nhận nhiều bước tiến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường quốc tế.

PAN-HULIC đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập, phản ánh hiệu quả của quá trình đầu tư bền bỉ trong việc hoàn thiện kỹ thuật sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm hoa cúc xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Trong lĩnh vực thủy sản, Fimex VN vượt qua nhiều thách thức từ chính sách thuế đối ứng và sự suy giảm nhu cầu tại các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 – năm đánh dấu kỷ niệm 30 năm thành lập – với mức tăng trưởng doanh thu đạt 43% so với năm trước. Aquatex Bến Tre cũng ghi nhận kết quả tích cực khi sản phẩm cá tra của công ty thâm nhập thành công vào chuỗi nhà hàng hải sản cao cấp tại thị trường Nhật Bản; doanh thu và lợi nhuận của mảng cá tra trong năm đạt mức cao nhất lịch sử, với lợi nhuận tăng trưởng hơn 80%.

Khang An Foods tiếp tục khẳng định vị thế trong ngành xuất khẩu thủy sản khi được vinh danh trong nhóm các doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu Việt Nam (Top Tier 1) và nhận Giải thưởng Doanh nghiệp Xuất khẩu Xuất sắc do Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) trao tặng.

Ở lĩnh vực thực phẩm, Lafooco hoàn thành việc mở rộng phân xưởng chế biến trái cây sấy và hệ thống kho mát quy mô 3.000 m², góp phần nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng các đơn hàng lớn quanh năm. 584 Nha Trang tiếp tục mở rộng thị trường quốc tế, đưa sản phẩm vào hệ thống phân phối tại Mỹ và Úc, đồng thời phát triển các dòng sản phẩm nước mắm nhạt muối phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới.

Bibica hoàn tất việc di dời và xây dựng nhà máy kẹo mới tại khu vực miền Tây với hệ thống trang thiết bị hiện đại, đồng bộ. Mặc dù quá trình di dời có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất trong ngắn hạn, công ty vẫn duy trì kết quả kinh doanh tích cực với mức tăng trưởng lợi nhuận trên 20%.

Trong lĩnh vực cà phê, SHIN Cà Phê tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức xúc tiến thương mại quốc tế như NORDCHAM và JETRO nhằm quảng bá cà phê Việt Nam ra thị trường thế giới. Năm 2025 cũng đánh dấu cột mốc 10 năm phát triển của thương hiệu SHIN Cà Phê.

Trong năm 2025, PAN tiếp tục được vinh danh bởi nhiều tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Tập đoàn lần thứ hai được xếp hạng trong danh sách Fortune Southeast Asia 500 – bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á do tạp chí Fortune công bố.

Bên cạnh đó, PAN đạt nhiều giải thưởng tại Vietnam Listed Company Awards, bao gồm Top 10 doanh nghiệp niêm yết có quản trị tốt nhất (nhóm Mid-cap), Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất (khối phi tài chính) và Giải thưởng tổ chức Đại hội đồng cổ đông tốt nhất. Đồng thời, Tập đoàn năm thứ hai liên tiếp nằm trong Top 3 doanh nghiệp Mid-cap có hoạt động quan hệ nhà đầu tư được các định chế tài chính đánh giá cao nhất tại IR Awards, tiếp tục khẳng định cam kết của PAN trong việc duy trì các chuẩn mực cao về minh bạch, quản trị doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi cổ đông.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ



Quản trị nội bộ:

Trong năm Tập đoàn tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành, sửa đổi hệ thống các quy chế quản trị nội bộ, Quy chế người đại diện vốn cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...



Công bố thông tin:

PAN chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin nào.



Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động:

PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông và các nhà đầu tư.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Năm 2025, Tập đoàn PAN tiếp tục củng cố định hướng phát triển bền vững như một trụ cột trong chiến lược dài hạn, với trọng tâm là thúc đẩy nông nghiệp xanh, giảm phát thải và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp – thực phẩm có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Thông qua hệ sinh thái doanh nghiệp hoạt động xuyên suốt từ giống cây trồng, vật tư nông nghiệp đến chế biến và xuất khẩu thực phẩm, PAN từng bước triển khai các giải pháp canh tác bền vững, góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân và giảm tác động môi trường trong toàn chuỗi giá trị.

Trong năm, Tập đoàn tiếp tục mở rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp phát thải thấp gắn với Đề án "Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại Đồng bằng sông Cửu Long", đồng thời thúc đẩy các giải pháp nông nghiệp sinh học và cải tạo đất thông qua hệ sinh thái sản phẩm của Vinaseed, VFC và các đối tác quốc tế. Các chương trình hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các tổ chức khoa học trong và ngoài nước cũng góp phần đưa các tiến bộ công nghệ sinh học, giống cây trồng mới và các giải pháp canh tác thân thiện môi trường vào thực tiễn sản xuất.

Song song với các sáng kiến về môi trường, PAN tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng và môi trường theo các chuẩn mực quốc tế như ISO 14001, ASC, BAP và các hệ thống chứng nhận bền vững khác nhằm kiểm soát tác động của hoạt động sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của thị trường toàn cầu. Với đội ngũ gần 11.000 lao động trên toàn hệ thống, Tập đoàn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng, đồng thời tạo điều kiện để người lao động phát triển năng lực và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, PAN tiếp tục tăng cường hợp tác với các hợp tác xã, nông hộ và đối tác trong chuỗi cung ứng nhằm lan tỏa các mô hình sản xuất bền vững, mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng nông nghiệp.

Hoạt động phát triển bền vững của Tập đoàn PAN tiếp tục được quản trị theo mô hình ba cấp. Ở cấp chiến lược, Ủy ban Phát triển Bền vững trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò định hướng và tham mưu các mục tiêu dài hạn. Ở cấp điều hành, Ban Chỉ đạo Phát triển Bền vững do Tổng Giám đốc cùng lãnh đạo các lĩnh vực kinh

doanh chủ chốt của Tập đoàn chủ trì nhằm đảm bảo việc triển khai các chương trình phát triển bền vững một cách đồng bộ và hiệu quả. Ở cấp thực thi, Bộ phận Phát triển Bền vững của Tập đoàn và các bộ phận tương ứng tại các công ty thành viên phối hợp triển khai, theo dõi và đánh giá các hoạt động theo định hướng chung.

Năm 2025 đánh dấu bước tiến tiếp theo trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị phát triển bền vững của Tập đoàn PAN. Trên cơ sở nền tảng dữ liệu ESG đã được xây dựng trong năm trước, Tập đoàn và các công ty thành viên tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu thập và quản trị dữ liệu liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. Các mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2025–2030 cũng từng bước được cụ thể hóa và lồng ghép vào chiến lược kinh doanh của từng đơn vị thành viên, hướng tới nâng cao hiệu quả quản trị ESG và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường quốc tế.

Vào quý 4/2025, bà Nguyễn Thị Trà My – Tổng giám đốc Tập đoàn đã chính thức đảm nhiệm vai trò Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) nhiệm kỳ 2025 – 2028. VBCSD hiện là mạng lưới các doanh nghiệp tiên phong về ESG tại Việt Nam, trong đó có nhiều tập đoàn lớn trong các lĩnh vực công nghiệp, tài chính, năng lượng và tiêu dùng. Việc bà Trà My được bầu làm Phó Chủ tịch VBCSD thể hiện sự ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp đối với những đóng góp của PAN trong thúc đẩy phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm. Vai trò này giúp tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp nông nghiệp trong các sáng kiến ESG và các diễn đàn chính sách về phát triển bền vững tại Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để PAN mở rộng hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy các mô hình sản xuất xanh và chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững. Sự tham gia của lãnh đạo Tập đoàn vào ban lãnh đạo VBCSD cũng góp phần củng cố hình ảnh PAN là doanh nghiệp tiên phong trong phát triển bền vững và quản trị theo chuẩn mực quốc tế.



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY



ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các định hướng chiến lược của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban điều hành Tập đoàn PAN thực hiện chức năng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu và định hướng đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

Trong năm, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong quá trình triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động của Công ty được điều hành hiệu quả, minh bạch và phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.



PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường, HĐQT đã trao đổi, thảo luận và phản biện với Ban điều hành về tình hình triển khai chiến lược kinh doanh, các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty trong năm 2025. Tổng Giám đốc và Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện các mục tiêu, các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành để HĐQT kịp thời xem xét và đưa ra các định hướng hoặc quyết nghị phù hợp.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT tiếp tục thực hiện vai trò theo chức năng được giao, tổ chức các phiên họp định kỳ nhằm xem xét và thẩm định các vấn đề quan trọng liên quan đến đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự cấp cao và các chính sách quản trị doanh nghiệp.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm toán nội bộ trong việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro và hiệu quả quản trị trong toàn Tập đoàn. Thông qua các báo cáo định kỳ và các cuộc làm việc chuyên đề, HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty để có những chỉ đạo, khuyến nghị phù hợp đối với Ban điều hành.

Ủy ban Nhân sự của HĐQT tiếp tục thực hiện chức năng xây dựng và giám sát việc thực thi các chính sách nhân sự cấp cao, bao gồm cơ chế đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban điều hành và đội ngũ quản lý của Công ty.

CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

Trong năm 2025, HĐQT tập trung giám sát các nội dung trọng tâm sau:

- ✳ Giám sát quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, bao gồm việc thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- ✳ Rà soát và tiếp tục nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị doanh nghiệp, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong toàn Tập đoàn.
- ✳ Giám sát hoạt động điều hành và quản trị tại các công ty con, công ty liên kết; theo dõi việc thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện vốn của Tập đoàn tại các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo sự thống nhất trong quản trị và định hướng phát triển chung của Tập đoàn.
- ✳ Giám sát việc lập và hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ và kịp thời trong công bố thông tin.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát trong năm 2025, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả vận hành trong toàn Tập đoàn.

Các chương trình và sáng kiến chiến lược của Tập đoàn PAN được Ban điều hành triển khai một cách chủ động và linh hoạt, phù hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô và xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp – thực phẩm. Dù gặp nhiều thách thức, công ty tiếp tục duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố vị thế của Tập đoàn trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

Hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý điều hành. Bên cạnh đó, Tập đoàn luôn đảm bảo việc công bố thông tin đầy đủ và đúng quy định pháp luật, thể hiện cam kết cao đối với các chuẩn mực quản trị công ty và trách nhiệm đối với cổ đông.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời ghi nhận những kết quả tích cực mà Tập đoàn đã đạt được trong năm 2025.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

HĐQT định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 do Ban điều hành lập, với mục tiêu duy trì tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng tăng trưởng và củng cố năng lực chống chịu của Tập đoàn trong bối cảnh môi trường kinh doanh tiếp tục có nhiều biến số lớn. Dự kiến trong năm 2026, các diễn biến địa chính trị phức tạp tiếp tục có thể tác động bất lợi đến cước vận tải, giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí năng lượng, lạm phát, tỷ giá và sức mua tại các thị trường xuất khẩu, qua đó tạo áp lực lên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, trong đó doanh thu xuất khẩu vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

Kế hoạch tiếp tục phát triển đúng định hướng, đưa Công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong khu vực về lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm an toàn, chất lượng cao, có khả năng truy xuất nguồn gốc rõ ràng cho thị trường nội địa và quốc tế.

Tuy nhiên, HĐQT cũng nhận thấy một số yếu tố thuận lợi cho năm 2026. Đối với mảng thủy sản, kết quả rà soát cuối cùng của Hoa Kỳ đối với thuế chống bán phá giá ngành tôm đã xác lập mức 4,58% cho nhóm doanh nghiệp được hưởng "separate rate", thấp hơn đáng kể so với mức 25,76% áp cho các doanh nghiệp ở nhóm bất lợi hơn trong cùng kỳ rà soát, qua đó giúp giảm đáng kể mức độ bất định so với giai đoạn trước.

Đồng thời, sau một năm gặp nhiều khó khăn do mặt bằng giá lương thực thấp làm suy yếu nhu cầu và việc thực thi chính sách thuế gây tắc nghẽn nhất định tại kênh phân phối, mảng nông nghiệp được kỳ vọng phục hồi tăng trưởng trở lại trong năm 2026 khi thị trường dần thích nghi hơn, các doanh nghiệp và hệ thống phân phối đã có thời gian điều chỉnh, đồng thời vị thế thị phần của các đơn vị chủ lực tiếp tục được củng cố.

Kế hoạch tiếp tục phát triển đúng định hướng, đưa Công ty trở thành đơn vị hàng đầu trong khu vực về lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm an toàn, chất lượng cao, có khả năng truy xuất nguồn gốc rõ ràng cho thị trường nội địa và quốc tế.

Các định hướng chính trong năm 2026 bao gồm:

- * Ưu tiên tăng trưởng hiệu quả, tập trung bảo vệ biên lợi nhuận, tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng doanh thu thay vì chạy theo tăng trưởng quy mô đơn thuần.
- * Nâng cao năng lực chống chịu của chuỗi cung ứng, chủ động quản trị chi phí logistics, nguyên vật liệu, tồn kho, dòng tiền và rủi ro tỷ giá trong bối cảnh thị trường tiếp tục biến động.
- * Tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khách hàng và đối tác thương mại nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung, đồng thời gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh bền vững.
- * Tận dụng sự phục hồi của mảng nông nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng ở các lĩnh vực giống cây trồng, lương thực, thuốc bảo vệ thực vật và các sản phẩm nông nghiệp bản quyền, chất lượng cao.
- * Tiếp tục đầu tư có trọng tâm vào R&D, đổi mới sản phẩm, chế biến sâu, chuyển đổi số và các sáng kiến nâng cao hiệu quả vận hành toàn hệ thống.
- * Duy trì kỷ luật đầu tư, lựa chọn kỹ lưỡng các dự án CAPEX và M&A theo tiêu chí hiệu quả, khả năng hoàn vốn và mức độ phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026 do Ban điều hành đề xuất, HĐQT phê duyệt trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến như sau:*

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 VỚI CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

Doanh thu thuần hợp nhất

18.000 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

1.780 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

2.012 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ

1.250 TỶ ĐỒNG

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN (NẾU ĐẠT KẾ HOẠCH)

Cổ tức bằng tiền

30% MỆNH GIÁ CỔ PHẦN

Kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT

3 TỶ ĐỒNG

Trích quỹ Phát triển Bền Vững và R&D

1,38 TỶ ĐỒNG

Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi công ty mẹ

3 TỶ ĐỒNG

Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết riêng từng đơn vị.

***Lưu ý: các chỉ tiêu kế hoạch trên do Ban điều hành đề xuất và HĐQT phê duyệt, sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 21/04/2026.**

Kế hoạch trên được xây dựng trên cơ sở đánh giá và nhận định thận trọng của HĐQT và Ban điều hành. Theo đó, năm 2026 tiếp tục được dự báo là năm có nhiều biến số khó lường, đặc biệt đối với hoạt động xuất khẩu và thương mại quốc tế. Áp lực từ chi phí vận tải, giá nguyên liệu đầu vào, biến động tỷ giá và xu hướng bảo hộ thương mại tại một số thị trường lớn có thể tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu. Trong khi đó, nhu cầu tiêu dùng tại thị trường nội địa và khu vực được kỳ vọng cải thiện nhưng vẫn phân hóa theo từng ngành hàng và từng phân khúc khách hàng.

Vì vậy, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của từng công ty thành viên cũng như hợp nhất của Tập đoàn được xây dựng theo hướng tăng trưởng hợp lý, thận trọng nhưng chủ động, với trọng tâm là củng cố nền tảng vận hành, bảo vệ biên lợi nhuận và tận dụng có chọn lọc các cơ hội mở rộng thị trường trong những lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh rõ nét.

Trong kịch bản tích cực, HĐQT kỳ vọng thị trường xuất khẩu sẽ có diễn biến thuận lợi hơn dự kiến, các áp lực từ cước vận tải và chi phí đầu vào được kiểm soát tốt hơn, đồng thời những yếu tố bất định về chính sách thương mại giảm bớt, từ đó có thể mang lại mức tăng trưởng cao hơn kế hoạch cho một số mảng kinh doanh của PAN.

Lĩnh vực nông nghiệp với các mảng giống cây trồng, lương thực, thuốc bảo vệ thực vật và khử trùng được kỳ vọng sẽ phục hồi tăng trưởng tốt hơn so với năm trước, nhờ vị thế dẫn đầu thị trường trong nước, danh mục sản phẩm bản quyền và sự thích nghi dần của hệ thống phân phối với các thay đổi chính sách. Sau giai đoạn chịu tác động tiêu cực từ mặt bằng giá lương thực thấp và khó khăn ngắn hạn tại kênh phân phối, năm 2026 được kỳ vọng là năm thị trường ổn định hơn, tạo điều kiện cho các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp nâng cao cả doanh thu và hiệu quả.

Bên cạnh đó, mảng gạo đóng gói tiếp tục là một động lực tăng trưởng quan trọng khi thương hiệu, vùng nguyên liệu, năng lực chế biến và hệ thống phân phối ngày càng được củng cố, đồng thời xu hướng tiêu dùng đổi mới các sản phẩm gạo chất lượng cao, truy xuất nguồn gốc rõ ràng ngày càng rõ nét hơn tại cả thị trường nội địa và xuất khẩu.



Lĩnh vực thực phẩm đóng gói dự kiến tiếp tục tăng trưởng nhờ mở rộng hiện diện tại các kênh bán hàng hiện đại, khai thác tốt hơn các thị trường xuất khẩu trong khu vực và đẩy mạnh các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, hiệu quả của mảng này vẫn cần được quản trị chặt chẽ do giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí bán hàng có thể còn biến động.

Trong khi đó, mảng hạt và hoa quả sấy được định hướng tăng trưởng theo hướng chọn lọc, tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu, các thị trường có biên lợi nhuận tốt hơn và khách hàng có tính ổn định cao hơn, thay vì mở rộng bằng mọi giá.

Lĩnh vực thủy sản vẫn sẽ là lĩnh vực chịu nhiều biến động trong năm 2026, đặc biệt về nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn, cạnh tranh giá và chính sách thương mại. Tuy nhiên, việc mức thuế chống bán phá giá cuối cùng của Hoa Kỳ cho nhóm doanh nghiệp "separate rate" ở mức 4,58% là thấp hơn đáng kể so với mặt bằng bất lợi đã lo ngại trong năm trước, qua đó tạo ra điều kiện thuận lợi hơn cho việc xây dựng kế hoạch xuất khẩu tôm theo hướng chủ động và có cơ sở hơn.

Mảng tôm: kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng ở mức một con số trung bình, phản ánh quan điểm thận trọng nhưng tích cực hơn so với năm trước; động lực tăng trưởng đến từ việc giảm bớt bất định về thuế AD, tiếp tục khai thác hiệu quả vùng nuôi, nâng cao tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng và mở rộng đơn hàng một cách chọn lọc tại các thị trường chủ lực.

Mảng cá tra: tiếp tục xây dựng kế hoạch theo hướng thận trọng, với ưu tiên là bảo vệ biên lợi nhuận, quản trị tốt nguyên liệu và chọn lọc thị trường, trong bối cảnh mặt bằng giá xuất khẩu và sức cầu chưa thực sự phục hồi rõ rệt.

ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ THEO LĨNH VỰC

Lĩnh vực Nông nghiệp

- * Tiếp tục mở rộng thị phần với các sản phẩm nông nghiệp bản quyền, chất lượng cao, có khả năng thích ứng tốt với biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- * Tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, ứng dụng các công nghệ tiên tiến và đẩy mạnh số hóa trong quản lý vùng trồng, dự báo nhu cầu, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc.
- * Phục hồi tăng trưởng của mảng lương thực và kênh phân phối trên cơ sở thích ứng tốt hơn với chính sách, tối ưu danh mục sản phẩm, nâng cao hiệu quả thương mại và quản trị hàng tồn kho chặt chẽ hơn.

Lĩnh vực Thực phẩm đóng gói

- * Đầu tư nâng cấp và phát triển các dòng sản phẩm theo xu hướng tiêu dùng chất lượng cao, tiện lợi, lành mạnh và có giá trị gia tăng tốt hơn.
- * Đẩy mạnh thâm nhập và mở rộng thị phần tại các kênh bán hàng hiện đại, kênh xuất khẩu khu vực và các khách hàng chiến lược.
- * Chủ động quản trị giá vốn, cơ cấu sản phẩm và chính sách giá bán nhằm giảm thiểu tác động từ biến động chi phí đầu vào.

Lĩnh vực Thủy sản

- * Tận dụng điều kiện thuận lợi hơn về mặt bằng thuế chống bán phá giá để củng cố quan hệ với khách hàng hiện hữu, mở rộng đơn hàng có chọn lọc và nâng cao năng lực cạnh tranh của mảng tôm tại thị trường quốc tế.
- * Nâng cao năng lực chế biến, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm ready-to-eat, ready-to-cook và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn để cải thiện biên lợi nhuận và giảm phụ thuộc vào cạnh tranh giá thuần túy.
- * Chủ động theo dõi và quản lý chặt chẽ các rủi ro liên quan đến phòng vệ thương mại, chi phí vận tải, tỷ giá, nguồn nguyên liệu và biến động nhu cầu tại các thị trường lớn.

Các công ty trong Tập đoàn tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ và các quy định nội bộ của PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, đồng thời bảo đảm việc công bố thông tin và quản trị công ty được thực hiện đầy đủ, kịp thời và nhất quán.

ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

HĐQT năm 2026 sẽ tiếp tục tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị và hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đồng thời tăng cường khả năng ứng phó với môi trường kinh doanh biến động, cụ thể:

- * Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản trị trên nền tảng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, chất lượng dự báo và tốc độ phản ứng của hệ thống.
- * Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, trong đó chú trọng hơn đến các nhóm rủi ro vĩ mô, rủi ro thị trường xuất khẩu, tỷ giá, lãi suất, logistics, nguyên vật liệu và gián đoạn chuỗi cung ứng.
- * Tăng cường kỷ luật tài chính, quản trị chặt chẽ vốn lưu động, đầu tư, đòn bẩy tài chính, công nợ, tồn kho và hiệu quả sử dụng vốn trên toàn Tập đoàn.

- * Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ và giám sát vận hành tại các công ty thành viên nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và nhất quán trong triển khai chiến lược.
- * Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự quản lý và chuyên gia chất lượng cao, đặc biệt ở các lĩnh vực R&D, chuỗi cung ứng, thương mại quốc tế, tài chính và chuyển đổi số.
- * Tiếp tục hoàn thiện các chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới và tăng cường cơ chế giám sát để ngăn ngừa xung đột lợi ích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	132
ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ	138
CÁC KHOẢN GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT BGD 2025	142
THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	144



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN CHUNG

Năm 2025, HĐQT Công ty gồm 07 thành viên (nhiệm kỳ 2022 - 2027 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 26/4/2022), trong đó có 2 thành viên độc lập là ông Phạm Viết Muôn và ông Bùi Xuân Tùng. Cơ cấu HĐQT hiện tại là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về các lĩnh vực quản trị, pháp luật, nông nghiệp, thực phẩm, tài chính, chứng khoán; có sự đa dạng về tuổi tác, thế hệ, giới tính và chức trách, nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT, đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập HĐQT và không điều hành để đảm bảo tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT.

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	TV không điều hành
4	Ông Nguyễn Duy Khánh	TV không điều hành
5	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	TV không điều hành
6	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập, Chủ tịch UBKT
7	Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên độc lập

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh TV HĐQT đang nắm giữ tại tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI Chủ tịch HĐQT – CTCP Công nghệ số SSI
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Chủ tịch HĐQT – CTCP PAN Farm Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Khử trùng Việt Nam Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Sao Ta Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Khang An
3	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI
4	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT - CTCP Khử trùng Việt Nam
5	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán SSI
6	Ông Bùi Xuân Tùng	Không kiêm nhiệm Thành viên HĐQT tại công ty khác
7	Bà Hà Thị Thanh Vân	Không kiêm nhiệm Thành viên HĐQT tại công ty khác



Để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị công ty, quan hệ nhà đầu tư và hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm Thư ký Công ty đối với ông Nguyễn Hồng Hiệp, bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị đối với ông Đinh Tiến Hoàng.

Một số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị đã hoàn thành các khóa đào tạo và được cấp chứng chỉ về quản trị. Cụ thể:

- * Ông Nguyễn Duy Hưng - Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 36 QTCT 21/QĐ-TTNC ngày 12/11/2009.
- * Bà Nguyễn Thị Trà My – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- * Ông Nguyễn Anh Tuấn – Giám đốc Tài chính, Người được ủy quyền công bố thông tin đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 22) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 21/10/2023.
- * Ông Nguyễn Hồng Hiệp – Giám đốc Đối ngoại kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP 25) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 11-13/04/2024.
- * Ông Đinh Tiến Hoàng – Trưởng phòng Pháp chế - Tuân thủ, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã hoàn tất Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP 3) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức tại Hà Nội ngày 12-13/01/2024, chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ Thư ký Công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức ngày 22/08/2025 (chứng nhận số 78TKCT2025UB), đồng thời được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 16QTCT 296/QĐ-TTNC ngày 06/09/2022.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

HĐQT thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT triển khai hoạt động thông qua việc ban hành Nghị quyết và chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết.

Bên cạnh đó, HĐQT đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty, tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quản trị tốt được khuyến nghị bởi các tổ chức quốc tế và cơ quan quản lý. Cụ thể:

- * HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên độc lập HĐQT và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các cổ đông;
- * HĐQT thông qua các Nghị quyết phù hợp với định hướng của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và quyền lợi của người lao động, tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội, từng bước hoàn thành sứ mệnh của Công ty;
- * HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới;
- * HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, bảo đảm sự điều hành phù hợp với các quy định và chính sách của Công ty.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Năm 2025, HĐQT tiến hành 10 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, bán trực tuyến và thu điện tử, ban hành 13 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của 100% thành viên tham dự, được lưu giữ theo đúng quy định. Cụ thể, các Nghị quyết được HĐQT thông qua như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-03/2025/ NQ- HĐQT	03/03/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
2	01-04/2025/ NQ- HĐQT	02/04/2025	Thông qua chương trình, nội dung và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông niên năm 2025
3	01-07/2025/ NQ- HĐQT	04/07/2025	Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang Hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho Công ty cổ phần cà phê Golden Beans
4	02-07/2025/ NQ- HĐQT	04/07/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính 2025 của Công ty
5	01-04/2025/ NQ- HĐQT	04/07/2025	Ban hành Quy chế Công bố thông tin
6	01-08/2025/ NQ- HĐQT	01/08/2025	Thông qua phương án mua lại cổ phần CTCP PAN Farm từ cổ đông hiện hữu
7	02-08/2025/ NQ- HĐQT	12/08/2025	Triển khai ký kết hợp đồng cho khoản vay nước ngoài và phương án sử dụng vốn vay nước ngoài do Union Bank of Taiwan Co., Ltd tài trợ
8	03-08/2025/ NQ- HĐQT	12/08/2025	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông, phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9	04-08/2025/ NQ- HĐQT	12/08/2025	Thay đổi mẫu con dấu Công ty
10	01-09/2025/ NQ- HĐQT	10/09/2025	Nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và phương án tổ chức thực hiện
11	01-11/2025/ NQ- HĐQT	03/11/2025	Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Bibica Capital
12	01-12/2025/ NQ- HĐQT	25/12/2025	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2026
13	02-12/2025/ NQ- HĐQT	25/12/2025	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT: * Thay đổi mẫu con dấu của Chi nhánh Công ty; * Chủ trương thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty con – CTCP Thực phẩm PAN

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT tham gia trong Ủy ban Kiểm toán phụ trách các vấn đề sau:

- * Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm Nghị quyết tại cuộc họp thường niên và Nghị quyết thông qua sau khi Công ty lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- * Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc;
- * Giám sát tình hình tài chính;
- * Giám sát quản trị rủi ro.

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và 02 cuộc họp định kỳ của Ủy ban Kiểm toán, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và có đề xuất các kiến nghị để phát triển Công ty.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT: Các thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2025, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.



THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, ĐHĐCĐ thông qua tổng mức kinh phí hoạt động, thù lao cho HĐQT là 1 tỷ đồng. Ngoài thù lao, bà Nguyễn Thị Trà My – Tổng Giám đốc còn được nhận tiền lương và các khoản phụ cấp khác theo vị trí điều hành. Chi tiết về tiền lương và thù lao của từng thành viên HĐQT đã được công bố tại Báo cáo này.

BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan được Công ty công bố ngày 30/01/2026 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Các giao dịch này đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-12/2024/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024 và Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-09/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2025; được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 03 Ủy ban: Ủy ban nhân sự, Ủy ban Phát triển bền vững, Ủy ban Kiểm toán. Các Ủy ban hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Nghị quyết số 02-07/2022/NQ-HĐQT.

Các Ủy ban đã triển khai các nhiệm vụ và công việc theo chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Ủy ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Ủy ban như sau:

Tiểu ban	Hoạt động
Ủy ban Nhân sự	* Đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT; * Tư vấn cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT việc đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS, người đại diện quản lý vốn tại các công ty thành viên; * Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác của Công ty; xem xét, xây dựng và đề xuất chính sách thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Tập đoàn và các công ty thành viên; * Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, đề xuất khen thưởng.
Ủy ban Phát triển bền vững	* Xây dựng hệ thống ghi nhận, thu thập và báo cáo dữ liệu ESG của các đơn vị thành viên. Và báo cáo định kỳ đến Ủy ban phát triển bền vững; * Chỉ đạo, định hướng thiết lập các mục tiêu phát triển bền vững tại các công ty thành viên trong giai đoạn 2025 - 2030; * Tổ chức, điều hành 02 cuộc họp của Ban chỉ đạo Phát triển bền vững nhằm định hướng và thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững; * Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, đào tạo cho các công ty thành viên, nhằm nâng cao nhận thức về phát triển bền vững; * Định hướng triển khai quy định pháp lý liên quan đến môi trường – xã hội cho các đơn vị thành viên.
Ủy ban Kiểm toán	* Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, các báo cáo quý, bán niên năm 2025 của Công ty; * Rà soát báo cáo của hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; * Đề xuất Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025; * Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2025; * Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty; * Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và Tập đoàn, triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.



ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÔNG TIN CHUNG

Công ty hoạt động theo mô hình Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Ủy ban Kiểm toán (trước đây là Tiểu ban Kiểm toán nội bộ) được thành lập theo Nghị quyết số 02-07/2022/NQ-HĐQT ngày 26/7/2022 và được đổi tên thành Ủy ban Kiểm toán ngày 17/6/2024 tại Nghị quyết số 02-06/2024/NQ-HĐQT, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Quy chế Kiểm toán nội bộ và Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Cơ cấu tổ chức Ủy ban Kiểm toán trong năm 2025 bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành hai (02) kỳ họp vào ngày 25/3/2025 và 29/12/2025 để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Các nội dung trọng yếu:

- * Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, các báo cáo quý, bán niên năm 2025 của Công ty;
- * Rà soát báo cáo của hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro;
- * Đề xuất Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025;
- * Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2025;
- * Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty;
- * Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc lập Báo cáo tuân thủ của công ty và các công ty thành viên.



THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ủy ban Kiểm toán nhận thù lao theo một chức danh là Thành viên HĐQT. Thù lao Thành viên HĐQT đã được công bố chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty, tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Công ty kiểm toán đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty và người nội bộ Công ty; người có liên quan của người nội bộ với Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-12/2024/NQ-HĐQT ngày 20/12/2024 và Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua tại Nghị quyết số 01-09/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2025; được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TẠI CÔNG TY

Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp với Ban điều hành Công ty để thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và cập nhật hoặc ban hành kịp thời các quy chế/hướng dẫn tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ủy ban Kiểm toán đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu của Công ty.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Tuân thủ quy định tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Các cuộc họp HĐQT đã được thực hiện bằng việc triệu tập hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT hoặc tại Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty;

Định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp về chiến lược phát triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho Công ty;

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp hoặc kết quả kiểm phiếu sau khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.



Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ủy ban Kiểm toán tích cực phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định trong Quy chế Kiểm toán nội bộ và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được ban hành.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD TRONG NĂM 2025:

Thành viên HĐQT nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác (sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe) theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty. Thù lao và các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT trong năm 2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao HĐQT (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	240.000.000
3	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	180.000.000
4	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT	180.000.000
5	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT	180.000.000
6	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	180.000.000
7	Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT	180.000.000
	Tổng		1.380.000.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng của BTGD (VNĐ)
1	Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	4.617.430.769
	Tổng		4.617.430.769



THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT PAN Group xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO TIÊU CHUẨN NHƯ CG CODE/QTCT ASEAN/TIÊU CHUẨN KHÁC

Tuân thủ quy định về công bố thông tin và minh bạch

Trong năm 2025, Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao

dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2025, Công ty không bị nhắc nhở vi phạm về công bố thông tin.



Đối xử bình đẳng với cổ đông

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

Năm 2025, Công ty đã tổ chức thành công 1 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tại Hà Nội. Công ty gửi đến cổ đông đầy đủ thông tin mời họp, bao gồm tài liệu đính kèm có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành Tập đoàn cùng lãnh đạo đại diện các công ty thành viên tham dự đã trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE và niêm yết trên website của Công ty trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tài liệu lấy ý kiến được gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Nghị quyết ĐHĐCĐ sau khi được thông qua đã được công bố trên website của Công ty theo đúng quy định.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được dịch thuật và đăng tải trên website của Công ty bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các chương trình và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ, Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải song ngữ Việt – Anh. Đây là một bước tiến quan trọng hướng tới thông lệ quản trị quốc tế về đảm bảo quyền của cổ đông và sự đối xử công bằng giữa các cổ đông, đặc biệt là đối với các cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài. Dự kiến trong năm 2026, toàn bộ các thông tin được công bố (định kỳ, bất thường 24h...) đều sẽ được công bố bằng tiếng Anh theo đúng quy định.

Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

Năm 2025, HĐQT của Công ty có 2/7 thành viên là thành viên độc lập và 5/7 thành viên là thành viên không điều hành, đáp ứng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Thành viên HĐQT độc lập tại PAN có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị. 01 thành viên HĐQT độc lập là Trưởng Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT, đáp ứng quy định của pháp luật.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) tiếp tục được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức và đã gặt hái được những thành công nhất định. Trong năm 2025, số lượng cổ đông có xu hướng cô đặc lại theo hướng tích cực, giá cổ phiếu cũng như khối lượng giao dịch tăng trưởng, đi kèm với đó là sự quan tâm ngày càng lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước với cổ phiếu PAN.



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Năm 2025 đánh dấu lần đầu tiên PAN tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp tại hội trường. Đây là một trong những nỗ lực nhằm nâng chuẩn hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của Tập đoàn, theo sát các thông lệ quản trị tốt và đáp ứng đầy đủ hơn các tiêu chí đánh giá về quản trị. Đại hội diễn ra thành công với tổng số 157 cổ đông tham dự, cùng với đó là nhiều khách mời là các nhà đầu tư và các chuyên gia tại các định chế tài chính quan tâm tới Tập đoàn. Đặc biệt, với ưu thế về phương thức biểu quyết trên các nền tảng điện tử, ĐHĐCĐ năm 2025 của PAN ghi nhận tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp cao nhất (62.27%), qua đó tỷ lệ tham gia biểu quyết và tán thành tại các nội dung họp cũng đều ở mức rất cao. Với kết quả trên, Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) năm 2025 đã vinh danh PAN trong nhiều hạng mục giải thưởng lớn, trong đó có giải thưởng Doanh nghiệp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên tốt nhất 2025.



TIẾP XÚC VÀ TÌM KIẾM NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2025 Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài thông qua các sự kiện kết nối nhà đầu tư do bên thứ ba tổ chức như "SSI Earnings Call HY/FY", "HSC Emerging Vietnam 2025", ... Hàng chục quỹ đầu tư lớn tại Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hongkong đã được công ty tiếp cận trực tiếp hoặc trực tuyến, đặc biệt trong đó đã có những quỹ đầu tư bày tỏ sự quan tâm đặc biệt và làm việc sâu với Tập đoàn để xúc tiến cơ hội đầu tư.

Định kỳ hàng quý, Tập đoàn đều họp "Earnings call" với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư và công ty chứng khoán theo hình thức trực tuyến ngay sau khi công bố kết quả kinh doanh. Tại đây, đại diện Tập đoàn chia sẻ những thông tin cập nhật nhất về hoạt động sản xuất kinh doanh và giải đáp các câu hỏi từ người tham dự. Ngoài 4 cuộc họp Earnings call hàng quý, trong năm, Tập đoàn cũng xúc tiến 34 cuộc gặp mặt với các nhà đầu tư tổ chức nhằm giới thiệu và cập nhật hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả đạt được sau các cuộc gặp hết sức tích cực, khi đã có nhiều tổ chức đầu tư giải ngân mua cổ phiếu PAN, gia tăng khối lượng nắm giữ. Tổng kết cả năm 2024, cổ phiếu tăng trưởng 16%, đặc biệt thời điểm cao nhất đã tăng 53% so với đầu năm. Khối lượng giao dịch duy trì mức trung bình 1,4 triệu cổ phiếu mỗi ngày, trong một năm thị trường nhiều biến động. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 71.3 tỷ đồng với cổ phiếu PAN trong năm 2025.

BÁO CÁO CỦA CÁC BÊN THỨ BA

Thị trường chứng khoán năm 2025 cho thấy sự phân hoá rất mạnh khi chỉ có một vài nhóm ngành và cổ phiếu tăng giá kéo chỉ số, cùng với đó là nhiều biến động tới từ các thông tin vĩ mô thế giới. Do đó việc duy trì sự quan tâm từ giới đầu tư là một nhiệm vụ nhiều thách thức. Tuy nhiên, Tập đoàn cũng đã thu hút được nhiều sự chú ý từ các nhà đầu tư và các công ty chứng khoán với kết quả kinh doanh tích cực, cũng như việc chủ động kết nối và hợp tác với các bộ phận phân tích tại các công ty chứng khoán. Năm 2025 cũng xuất hiện nhiều báo cáo phân tích cổ phiếu mới dưới hình thức video, chatbot về Tập đoàn, làm tăng độ phủ và khả năng tiếp cận của các nhà đầu tư tới các thông tin. Các báo cáo phân tích của bên thứ ba đều được Tập đoàn thu thập và đăng tải lên website như một kênh tham khảo khách quan đến các nhà đầu tư.



GIẢI THƯỞNG IR AWARDS 2025

Tháng 10/2025, Tập đoàn PAN vinh dự khi lần thứ 02 liên tiếp được vinh danh trong Top 3 Doanh nghiệp Mid-Cap có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư được các định chế tài chính đánh giá cao nhất. Đây là thành quả xứng đáng sau những nỗ lực cải tiến, nâng chuẩn hoạt động IR, cũng như tương tác, hoạt động sôi nổi, tạo dấu ấn với công chúng giới đầu tư.



CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Tập đoàn cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Tập đoàn đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN ĐỂ NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN

- * Tiếp tục xây dựng website PAN cập nhật, thân thiện, công bố đầy đủ các thông tin song ngữ cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.
- * Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin không chỉ đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và mà hướng tới chuẩn mực tại thể điểm quản trị công ty khu vực ASEAN (ACGS) để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- * Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín như HOSE, VIOD... tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.



KẾ HOẠCH DÀI HẠN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠO TIỀN ĐỀ BỨT PHÁ PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- * Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn Công ty.
- * Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty.
- * Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của PAN.
- * Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực.
- * Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán nội bộ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- * Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán với vai trò giúp việc của Hội đồng Quản trị.



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị		Ủy ban Kiểm toán	
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch	Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên		
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên		
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập		
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên độc lập	Tổng Giám đốc	
		Bà Nguyễn Thị Trà My	Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- * Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- * Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- * Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- * Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.


Nguyễn Thị Trà My
Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 01-05/2023/UQ-PAN ngày 10 tháng 5 năm 2023)

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0990/VN1A-HN-BC

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC, CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (gọi tắt là "Công ty hoặc "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 30/3/2026, từ trang 156 đến trang 225, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


Phạm Tuấn Linh
Phó Tổng Giám đốc

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1*


Mai Hồng Hoa
Kiểm toán viên

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4834-2024-001-1*

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị: VND

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	110		10.261.026.515.094	18.283.085.243.253
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.626.720.406.458	2.958.874.263.351
1. Tiền	111		1.589.797.640.496	1.658.773.809.652
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.036.922.765.962	1.300.100.453.699
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	2.227.521.440.564	10.604.459.386.429
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.235.749.976	9.895.137.468.977
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		[1.903.532.742]	[2.001.476.829]
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.225.189.223.330	711.323.394.281
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.862.721.769.062	1.462.819.354.764
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.708.309.100.894	1.268.515.958.096
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	103.064.804.460	116.554.048.138
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	39	43.306.521.247	43.016.521.247
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	68.458.987.924	102.068.576.601
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	[60.417.645.463]	[67.342.308.603]
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	6.559.285
IV. Hàng tồn kho	140	11	3.268.418.928.075	3.107.471.529.126
1. Hàng tồn kho	141		3.296.917.919.238	3.151.592.134.375
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		[28.498.991.163]	[44.120.605.249]
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		275.643.970.935	149.460.709.583
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	39.407.520.453	34.759.382.207
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		220.381.238.896	104.707.067.268
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	15.855.211.586	9.994.260.108

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.333.847.030.872	5.557.567.663.872
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.756.160.866	8.454.981.760
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	2.678.056.800
2. Phải thu dài hạn khác	216	9	13.756.160.866	5.776.924.960
II. Tài sản cố định	220		3.850.747.196.133	4.101.147.017.980
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.271.620.378.482	2.439.768.289.433
- Nguyên giá	222		5.244.527.512.516	5.148.228.960.774
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		[2.972.907.134.034]	[2.708.460.671.341]
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		11.613.741.307	3.485.055.389
- Nguyên giá	225		12.071.633.015	3.726.851.852
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		[457.891.708]	[241.796.463]
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.567.513.076.344	1.657.893.673.158
- Nguyên giá	228		2.315.117.531.047	2.314.325.853.929
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		[747.604.454.703]	[656.432.180.771]
III. Bất động sản đầu tư	230	15	414.073.730.772	417.510.181.261
- Nguyên giá	231		443.429.780.385	444.097.925.821
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		[29.356.049.613]	[26.587.744.560]
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		250.174.974.396	180.896.558.532
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	250.174.974.396	180.896.558.532
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	26.061.735.380	226.121.735.380
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		26.061.735.380	26.121.735.380
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	200.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		779.033.233.325	623.437.188.959
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	663.127.844.568	501.994.548.259
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	26	60.161.979.345	42.887.364.640
3. Lợi thế thương mại	269	17	55.743.409.412	78.555.276.060
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		15.594.873.545.966	23.840.652.907.125

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.517.553.615.580	14.981.202.391.083
I. Nợ ngắn hạn	310		5.695.059.089.044	14.391.914.757.278
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	659.143.018.666	524.400.600.586
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	70.018.048.766	76.569.205.033
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	195.583.602.536	140.056.408.514
4. Phải trả người lao động	314		312.771.162.111	460.778.077.263
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	638.405.720.215	467.554.160.704
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		748.806.812	2.640.274.710
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	383.941.766.715	1.044.380.885.597
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	3.237.081.828.729	11.493.025.595.010
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		10.867.453.836	10.506.365.760
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	186.497.680.658	172.003.184.101
II. Nợ dài hạn	330		822.494.526.536	589.287.633.805
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	366.495.360
2. Phải trả dài hạn khác	337	22	8.088.522.292	7.301.530.177
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	459.546.115.603	206.652.925.496
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	26	323.166.442.767	335.347.471.762
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	27	31.693.445.874	39.619.211.010

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.077.319.930.386	8.859.450.516.042
I. Vốn chủ sở hữu	410	28	9.077.319.930.386	8.859.450.516.042
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.162.945.800.000	2.162.945.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.162.945.800.000	2.162.945.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		904.737.143.351	904.737.143.351
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		60.688.719.151	60.688.719.151
4. Cổ phiếu quỹ	415		[167.188.836.328]	[167.188.836.328]
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		461.506.514.607	413.462.515.631
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.919.508.096.322	1.695.341.626.460
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.279.145.303.009	1.142.856.189.200
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		640.362.793.313	552.485.437.260
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		3.735.122.493.283	3.789.463.547.777
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		15.594.873.545.966	23.840.652.907.125



Trần Thị Trang
Người lập biểu



Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	18.010.170.014.142	16.757.498.726.518
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	31	423.949.311.066	575.866.313.659
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	31	17.586.220.703.076	16.181.632.412.859
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	32	14.046.304.041.862	12.799.997.630.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.539.916.661.214	3.381.634.782.038
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	34	625.822.999.753	601.520.022.853
7. Chi phí tài chính	22	35	541.380.079.431	561.547.864.743
- Trong đó: Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu và chi phí phát hành trái phiếu	23		404.124.739.895	353.993.461.589
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		-	152.324.863.697
9. Chi phí bán hàng	25	36	1.571.271.271.141	1.501.575.485.024
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	689.289.929.713	718.077.265.453
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		1.363.798.380.682	1.354.279.053.368
12. Thu nhập khác	31		27.471.467.481	14.595.981.179
13. Chi phí khác	32		27.285.016.607	15.697.254.007
14. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		186.450.874	(1.101.272.828)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.363.984.831.556	1.353.177.780.540

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	228.408.694.197	194.537.403.703
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	37	(29.455.643.699)	(8.427.730.472)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.165.031.781.058	1.167.068.107.309
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		672.664.976.444	608.889.078.461
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		492.366.804.614	558.179.028.848
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	3.067	2.509

Trần Thị Trang
Người lập biểu

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.363.984.831.556	1.353.177.780.540
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	02	504.080.995.029	522.007.294.089
Các khoản dự phòng	03	(30.208.898.373)	(1.482.920.212)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(17.565.343.852)	(4.601.370.932)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(437.996.114.884)	(518.538.578.052)
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu và chi phí phát hành trái phiếu	06	404.124.739.895	354.894.692.782
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.786.420.209.371	1.705.456.898.215
Thay đổi các khoản phải thu	09	(958.505.766.976)	121.526.266.800
Thay đổi hàng tồn kho	10	(145.325.784.863)	22.808.580.604
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(614.705.963.970)	309.575.129.004
Thay đổi chi phí trả trước	12	(165.781.434.555)	34.771.353.837
Thay đổi chứng khoán kinh doanh	13	9.890.901.719.001	(3.219.025.267.128)
Tiền lãi vay đã trả	14	(411.060.779.791)	(358.669.144.655)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(179.581.233.122)	(175.224.265.105)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(147.544.038.708)	(180.403.601.273)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.054.816.926.387	(1.739.184.049.701)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(178.625.362.875)	(323.418.909.730)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26.504.452.481	9.327.403.011
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	1.220.486.337.409	(1.484.246.177.576)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	(2.121.954.601.210)	2.646.775.749.908
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(443.390.184.482)	(303.016.878.158)
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	60.000.000	238.360.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	429.389.993.139	344.624.199.594
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.067.529.365.538)	890.283.747.049
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu từ đi vay	33	11.612.299.303.419	24.031.591.531.782
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(19.623.804.246.722)	(21.314.988.382.282)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(5.879.911.908)	(2.334.500.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(323.355.030.470)	(320.363.007.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8.340.739.885.681)	2.393.905.641.600
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(353.452.324.832)	1.545.005.338.948
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.958.874.263.351	1.402.442.740.869
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	21.298.467.939	11.426.183.534
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.626.720.406.458	2.958.874.263.351

Trần Thị Trang
Người lập biểu

Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301472704 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 ngày 02 tháng 10 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch chính thức trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là PAN từ ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 10.349 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.850 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là hoạt động nông nghiệp, thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và các dịch vụ liên quan khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn

Thuế đối ứng

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald J. Trump đã ký sắc lệnh hành pháp áp đặt mức thuế 46% đối với hàng hóa mà Hoa Kỳ nhập khẩu từ Việt Nam. Từ ngày 05 tháng 4 năm 2025 đến ngày 06 tháng 8 năm 2025, Tổng thống Trump và Chính quyền Hoa Kỳ đã áp dụng lệnh tạm hoãn áp đối với việc áp dụng thuế Đối ứng đối với hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ một số đối tác thương mại (trong đó có Việt Nam), theo đó mức thuế suất áp dụng là 10%.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Chính quyền Hoa Kỳ đã ban hành một sắc lệnh Hành pháp mới để tiếp tục điều chỉnh chính sách Thuế đối ứng áp dụng đối với một số đối tác thương mại (bao gồm Việt Nam), nâng mức thuế áp dụng lên 20% áp dụng từ ngày 07 tháng 8 năm 2025 cho đến khi Hiệp định Thương mại song phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam được ký kết.

Ngày 20 tháng 02 năm 2026, Tòa án tối cao Mỹ ra phán quyết bác bỏ mức thuế quan từ 10 - 50% mà Tổng thống Donald Trump áp đặt với tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ. Ngay sau phán quyết của Tòa án tối cao, Tổng thống Trump đã ký một sắc lệnh hành pháp bãi bỏ một loạt sắc lệnh thuế quan với nhiều nước dựa trên IEEPA. Tuy nhiên ông cũng tuyên bố sẽ áp thuế 10% đối với hầu hết hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ trong 150 ngày, miễn trừ cho một số mặt hàng nhất định bao gồm khoáng sản, kim loại và sản phẩm năng lượng thiết yếu.

Diễn biến kết quả kỳ rà soát thuế chống bán phá giá POR 19

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, Bộ Thương mại Mỹ đã công bố "Kết quả sơ bộ, thông báo ý định hủy bỏ một phần và quyết định hủy bỏ cuối cùng một phần trong đợt rà soát hành chính thuế chống bán phá giá năm 2023-2024" đối với một số sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh có xuất xứ từ Việt Nam trong giai đoạn rà soát từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày 31 tháng 01 năm 2024 ("POR 19"). Theo thông báo này, hai bị đơn bắt buộc chịu mức thuế suất dự kiến lần lượt là 35,29% và 0%, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta – công ty con của Công ty ("Sao Ta") nằm trong danh sách các công ty chịu thuế suất riêng biệt dự kiến 35,29%.

Ngày 17 tháng 02 năm 2026, Bộ Thương mại Mỹ đã công bố kết quả cuối cùng cho giai đoạn rà soát POR 19. Theo đó, hai bị đơn bắt buộc phải chịu chung mức thuế suất là 25,76%. Đối với nhóm doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng mức thuế suất riêng biệt nhưng không bị kiểm tra bắt buộc (bao gồm Sao Ta), mức thuế suất áp dụng là 4,58%.

Ban Tổng Giám đốc Công ty và Sao Ta nhận định môi trường thương mại quốc tế, đặc biệt là thị trường Mỹ, tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động và rủi ro thuế quan. Các chính sách phòng vệ thương mại có thể thay đổi theo từng kỳ rà soát, chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố chính sách, pháp lý và diễn biến cung – cầu toàn cầu, qua đó có thể tác động đáng kể đến hoạt động, những lợi ích và nghĩa vụ kinh tế của Tập đoàn. Hiện tại, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty và Sao Ta đang thận trọng theo dõi và đánh giá ảnh hưởng có thể có của các vấn đề này đối với hoạt động của Sao Ta đồng thời xây dựng các chính sách để ứng phó với những thay đổi về thuế quan này.

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần PAN Farm (i)	Hà Nội	98,55%	98,55%	88,15%	88,15%	Thực hiện trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Tây Ninh	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (ii)	Cần Thơ	47,21%	50,12%	47,21%	50,12%	Nuôi trồng, chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
4	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (iii)	Vĩnh Long	76,47%	76,47%	76,47%	76,47%	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản
5	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang (iv)	Khánh Hòa	73,45%	73,45%	73,45%	73,45%	Dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm thủy sản; chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh, thủy sản khô và nước nắm; bán buôn xăng dầu, dầu nhờn, khí đốt hóa lỏng và các sản phẩm liên quan; khách sạn, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn hạn
6	Công ty Cổ phần Bibica (v)	Thành phố Hồ Chí Minh	98,30%	98,30%	98,30%	98,30%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty).
7	Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans	Thành phố Hồ Chí Minh	79,59%	79,59%	79,59%	79,59%	Bán buôn thực phẩm, nông lâm sản, và trồng cây cà phê
8	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	Tây Ninh	77,88%	77,88%	77,88%	77,88%	Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản
9	Công ty TNHH Bibica Capital	Tây Ninh	100,00%	100,00%	Chưa thành lập		Tư vấn đầu tư và tư vấn quản lý

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, một số cổ phiếu niêm yết của một số công ty con trong Tập đoàn được Công ty dùng làm tài sản góp vốn cho khoản hợp đồng hợp tác đầu tư.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 25, 13.000.000 cổ phiếu của Công ty tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu các công ty con với thông tin cụ thể như sau:

(i) Công ty Cổ phần PAN Farm
Trong năm, căn cứ theo Thỏa thuận ngày 27 tháng 4 năm 2017 với các nhà đầu tư liên quan tới việc góp vốn vào Công ty Cổ phần PAN Farm - công ty con của Công ty và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-20/2024/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2024, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ mua lại cổ phần từ Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC"). Theo đó, Công ty đã nhận chuyển nhượng 12.692.437 cổ phần tại Công ty Cổ phần PAN Farm theo hợp đồng mua bán cổ phần ngày 04 tháng 8 năm 2025.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Theo đó, tỷ lệ biểu quyết và tỷ lệ sở hữu của Công ty đối với Công ty Cổ phần PAN Farm sau khi hoàn tất giao dịch là 98,55%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần PAN Farm - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần PAN-Hulic	Lâm Đồng	50,97%	50,97%	50,97%	50,97%	Sản xuất và kinh doanh rau, hoa quả và các sản phẩm nông nghiệp khác
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (i.1)	Hà Nội	80,11%	80,11%	80,11%	80,11%	Trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng
3	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (i.2)	Thành phố Hồ Chí Minh	51,25%	51,25%	51,25%	51,25%	Sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ thuốc khử trùng, nông dược; cung cấp dịch vụ liên quan đến khử trùng và dịch vụ cho thuê văn phòng
4	Công ty Cổ phần Atani Holdings (i.3)	Hà Nội	67,74%	67,74%	67,74%	67,74%	Nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học, nghiên cứu phát triển công nghệ lên men quy mô công nghiệp

(i.1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần PAN Farm cũng sở hữu các công ty con với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vinaseed Hà Nội	Hà Nội	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Đà Nẵng	90,02%	90,02%	90,02%	90,02%	Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp, vật tư phục vụ nông nghiệp, chế biến kinh doanh nông sản, đại lý bán buôn bán lẻ
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	96,41%	96,41%	96,41%	96,41%	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	Ninh Bình	94,00%	94,00%	94,00%	94,00%	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao
5	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (**)	Đồng Tháp	98,92%	100,00%	98,92%	100,00%	Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chế biến kinh doanh hạt giống và nông sản

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam đã hoàn thành việc giải thể đối với Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng miền Nam theo Quyết định số 18/2025/QĐ-TBPS ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam	Đồng Tháp	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác và bột mỳ
(i.2)	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần PAN Farm cũng đầu tư vào công ty con với thông tin cụ thể như sau:						
STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Hải Yến	Khánh Hòa	66,67%	66,67%	66,67%	66,67%	Cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng
(i.3)	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Atani Holdings - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty Cổ phần PAN Farm cũng đầu tư vào công ty con với thông tin cụ thể như sau:						
STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân	Hà Nội	99,96%	99,96%	99,96%	99,96%	Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học

(iii) **Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An	Cần Thơ	51,54%	51,54%	51,54%	51,54%	Chế biến, bảo quản thủy sản; mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế và sản xuất, xuất khẩu tiêu thụ hàng nông sản
2	Công ty TNHH Vĩnh Thuận	Cần Thơ	99,10%	100,00%	99,10%	100,00%	Nuôi trồng thủy sản

(iii) **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Aquatex Bentre	Vĩnh Long	100%	100%	100%	100%	Nuôi trồng thủy sản nội địa; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp; và hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác

(iv) **Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Nha Trang**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Thủy Sản 584 Nha Trang - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty Cổ phần Thủy sản 584 Cà Ná	Khánh Hòa	99,87%	99,87%	99,87%	99,87%	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

(v) **Công ty Cổ phần Bibica**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Bibica - công ty con sở hữu trực tiếp bởi Công ty cũng sở hữu công ty con trực tiếp với thông tin cụ thể như sau:

STT	Tên công ty con	Trụ sở chính	Số cuối năm		Số đầu năm		Hoạt động chính
			Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
1	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây	Tây Ninh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Chế biến, bảo quản thực phẩm, sản xuất các loại bánh từ bột
2	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông (v.1)	Thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
3	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa	Đồng Nai	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
4	Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội	Hà Nội	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
5	Công ty TNHH Bibica Miền Bắc (v.1)	Hưng Yên	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Chưa góp vốn	Sản xuất các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng
6	Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Tây Ninh	99,90%	99,90%	99,90%	99,90%	Bán buôn thực phẩm

(v.1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các công ty này đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể theo quy định hiện hành.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất
Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con của Công ty.
Năm tài chính	Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam. Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- * Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- * Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- * Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- * Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán	Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.
-------------------------	---

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Trong trường hợp trước ngày Công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát, công ty con là công ty liên kết của công ty mẹ và đã được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khi đạt được quyền kiểm soát, trên Báo cáo tài chính hợp nhất công ty mẹ đánh giá lại giá trị khoản đầu tư theo giá trị hợp lý. Phần chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tiền và các khoản tương đương tiền Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính **Chứng khoán kinh doanh** Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng chỉ tiền gửi và chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Tập đoàn có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu có mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nợ phải thu Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:

- * Đối với hoạt động sản xuất: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- * Đối với hoạt động thương mại: chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho;

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, ngoại trừ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con của Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	02 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	02 - 20 năm
Phương tiện vận tải	02 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 20 năm
Khác	03 - 28 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình cũng bao gồm giá trị hợp lý của các tài sản cố định hữu hình phát sinh từ hợp nhất kinh doanh.

Thuê tài sản Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên cho thuê Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Máy móc và thiết bị	09 - 11 năm
---------------------	-------------

Tài sản cố định vô hình Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, thương hiệu, mối quan hệ khách hàng, phần mềm máy tính và các tài sản vô hình khác.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Tài sản cố định vô hình hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính như sau:

Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 50 năm
Phần mềm máy tính	01 - 10 năm
Bản quyền	03 - 20 năm
Thương hiệu, mối quan hệ khách hàng	17 - 20 năm
Khác	05 - 15 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài.

Bất động sản đầu tư Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc và tài sản khác do Tập đoàn nắm giữ mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 45 năm
Khác	06 - 10 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với đối với quyền sử dụng đất lâu dài.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất, chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng, chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan và các chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất (có hiệu lực sau năm 2003). Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện chi phí giải phóng mặt bằng sẽ được bù trừ với số tiền thuê đất Tập đoàn phải trả trong thời gian thuê đất. Chi phí xây dựng hạ tầng thể hiện chi phí để xây dựng công trình trên khu đất được phân bổ theo thời gian thuê.

Chi phí thuê vùng ao nuôi và các chi phí liên quan đến ao được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê. Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa, cải tạo và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tập đoàn. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Trái phiếu
phát hành**

Tập đoàn phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu (-) Chi phí phát hành trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- * Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- * Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội sử dụng phương pháp đường thẳng. Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

**Doanh thu
chưa
thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho hàng hóa hay dịch vụ chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

**Các khoản
dự phòng
phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Trợ cấp
thôi việc
phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Thặng dư
vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**Phân chia
lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**Ghi nhận
doanh thu**

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu	Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Tập đoàn ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.
-------------------------------------	---

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) được tính cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.
---------------------------------	--

Ngoại tệ	Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
-----------------	--

Chi phí đi vay	Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.
-----------------------	---

Thuế	Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty mẹ, Công ty Cổ phần PAN-Hulic, Công ty Cổ phần Pan Farm và Công ty Cổ phần Cà phê Golden Beans - công ty con của Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế có thể được dùng để bù trừ với lợi
-------------	---

nhuận chịu thuế trong tương lai trong vòng tối đa 5 năm liên tục kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ tính thuế do không chắc chắn về lợi nhuận trong tương lai.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.092.789.228	9.966.618.824
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.581.704.453.075	1.648.614.041.429
Tiền đang chuyển	398.193	193.149.399
Các khoản tương đương tiền (i)	1.036.922.765.962	1.300.100.453.699
	2.626.720.406.458	2.958.874.263.351

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại bằng VND với kỳ hạn gốc không quá 03 tháng và hưởng mức lãi suất từ 1,8%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 1,6%/năm đến 4,75%/năm).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Dự phòng
Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết	3.156.295.121	2.302.520.211	(853.532.742)	4.058.014.122	3.899.349.000	(951.476.829)
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	2.305.557.332	1.452.352.900	(853.204.432)	2.305.557.332	1.883.498.250	(422.059.082)
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	526.883	526.883	-	526.883	751.200	-
Công ty Cổ phần Hóa An	684.881.000	684.881.000	-	684.881.000	679.612.500	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	653.764	412.800	(240.964)	901.759.001	369.109.600	(529.339.001)
Khác	164.676.142	164.346.628	(87.346)	165.289.906	966.377.450	(78.746)
Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết	1.079.454.855		(1.050.000.000)	1.079.454.855		(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần Xuất khẩu nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	(ii)	(1.050.000.000)	1.050.000.000	(ii)	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	29.454.855	(ii)	-	29.454.855	(ii)	-
Đầu tư chứng chỉ tiền gửi	-			9.890.000.000.000		
Chứng chỉ tiền gửi	-			9.890.000.000.000		
	4.235.749.976		(1.903.532.742)	9.895.137.468.977		(2.001.476.829)

- (i) Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu được giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.
- (ii) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính chưa niêm yết này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.



b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b1. Ngắn hạn	2.225.189.223.330	2.225.189.223.330	711.323.394.281	711.323.394.281
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	2.179.936.971.450	2.179.936.971.450	711.323.394.281	711.323.394.281
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác (ii)	45.252.251.880	45.252.251.880	-	-
b2. Dài hạn	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000
Trái phiếu	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000

- (i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi từ 2,8%/năm đến 8,2%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 3,0%/năm đến 6,0%/năm).
Nhu trình bày tại Thuyết minh số 24, một số khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng thương mại.
Các khoản tiền gửi với giá trị là 814.956.000 VND đã được Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam – công ty con của Công ty sử dụng để đảm bảo cho các bảo lãnh đấu thầu.
- (ii) Phản ánh các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn do Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam – công ty con của Công ty nắm giữ trong năm với kỳ trả lãi tiếp theo là ngày 14 tháng 02 năm 2026.

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (i)	26.061.735.380	-	(ii)	26.061.735.380	-	(ii)
Các công ty khác	-	-		60.000.000	-	(ii)
	26.061.735.380	-		26.121.735.380	-	

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam – công ty con gián tiếp của Công ty đang sở hữu 19,49% cổ phần trong Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed.
- (ii) Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Amanda Seafood Private Limited	174.306.174.004	182.713.196.790
Mazzetta Company, LLC	144.181.396.713	29.287.044.087
Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	57.576.787.234	54.818.929.875
Cục Trống trọt và Bảo vệ thực vật	46.996.000.000	32.654.600
Kyokuyo Co.,Ltd	35.203.950.000	-
Kangamiut Seafood A/S	36.979.618.988	49.537.614.304
Phải thu khách hàng khác	1.213.065.173.955	952.126.518.440
	1.708.309.100.894	1.268.515.958.096
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 39)	5.130.567.971	10.699.529.914

Nhu trình bày tại Thuyết minh số 24, một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản từ các hợp đồng thương mại và quyền thụ hưởng một số khoản phải thu được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn.

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao Việt Nam – Chi nhánh 1 tại Vũng Tàu	6.274.800.000	-
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng	4.102.692.000	-
Công ty Cổ phần Học viện Café Việt Nam VCA	2.999.981.867	17.197.231.867
Công ty TNHH Một thành viên Cà phê 721	2.178.000.000	3.870.000.000
Các đối tượng khác	87.509.330.593	95.486.816.271
	103.064.804.460	116.554.048.138

9. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Phải thu lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư tài chính	33.168.657.736	41.722.342.091
Phải thu nhân viên	10.570.258.057	16.304.433.066
Ký quỹ, ký cược	2.267.622.236	6.962.503.349
Phải thu phí vận chuyển, bảo quản giống	1.055.032.128	6.010.145.411
Khác	21.397.417.767	31.069.152.684
	68.458.987.924	102.068.576.601
Trong đó: Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 39)	2.975.748.916	981.370.268
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	13.756.160.866	5.776.924.960
	13.756.160.866	5.776.924.960

10. NỢ XẤU

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (i)		Giá trị có thể thu hồi (i)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	71.949.953.114	16.456.510.730	72.650.257.982	16.424.931.793
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Dịch vụ Phúc Bảo Minh	12.963.889.900	-	17.740.807.833	-
Các đối tượng khác	58.986.063.214	16.456.510.730	54.909.450.149	16.424.931.793
Phải thu ngắn hạn khác	4.924.203.079	-	6.394.947.091	-
Các đối tượng khác	4.924.203.079	-	6.394.947.091	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-	4.722.035.323	-
Các đối tượng khác	-	-	4.722.035.323	-
	76.874.156.193	16.456.510.730	83.767.240.396	16.424.931.793
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		60.417.645.463		67.342.308.603

11. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	1.639.388.745.848	(11.313.089.953)	1.273.927.964.260	(14.941.426.761)
Hàng hóa	614.014.022.148	(2.955.409.685)	707.311.422.410	(1.023.037.054)
Nguyên vật liệu	583.984.907.892	(3.860.759.458)	567.833.081.068	(6.006.084.541)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	252.678.597.041	(10.203.528.877)	263.961.721.750	(22.052.634.455)
Hàng mua đang đi trên đường	98.415.013.482	-	67.120.081.313	-
Công cụ, dụng cụ	61.167.353.731	(166.203.190)	72.633.740.790	(97.422.438)
Hàng gửi bán	47.269.279.096	-	198.804.122.784	-
	3.296.917.919.238	(28.498.991.163)	3.151.592.134.375	(44.120.605.249)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm biến động do giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thay đổi so với giá trị thuần có thể thực hiện được khi tính toán trích lập dự phòng đầu năm. Cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	44.120.605.249	73.840.585.585
Dự phòng trích lập trong năm	20.517.920.258	31.313.863.070
Sử dụng/hoàn nhập trong năm	(36.139.534.344)	(61.033.843.406)
Số dư cuối năm	28.498.991.163	44.120.605.249

Như trình bày tại Thuyết minh số 24, một số hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	28.845.158.089	27.332.454.453
Khác	10.562.362.364	7.426.927.754
	39.407.520.453	34.759.382.207
b. Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước và lợi thế quyền thuê đất (i)	525.498.441.283	367.158.464.584
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	43.345.595.486	60.182.128.363
Chi phí sửa chữa, cải tạo	30.091.868.150	37.382.360.048
Chi phí vùng nuôi và các chi phí liên quan	22.490.303.307	11.114.135.012
Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng	18.228.475.994	11.038.314.102
Khác	23.473.160.348	15.119.146.150
	663.127.844.568	501.994.548.259

(i) Như trình bày tại Thuyết minh số 24, toàn bộ quyền sử dụng đất của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An - công ty con của Công ty được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	2.246.359.991.737	2.430.635.385.790	382.844.423.158	62.104.406.182	26.284.753.907	5.148.228.960.774
Tăng trong năm	21.317.564.912	105.326.416.420	15.938.666.627	2.952.109.450	361.469.889	145.896.227.298
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	39.165.606.330	33.540.849.891	3.909.105.732	1.978.915.977	-	78.594.477.930
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư	314.704.875	-	353.440.561	-	-	668.145.436
Phân loại lại	60.584.595.090	(51.206.328.483)	(8.604.465.561)	(2.473.710.106)	1.699.909.060	-
Thanh lý, nhượng bán	(40.194.143.420)	(46.318.824.749)	(28.668.828.306)	(5.711.413.173)	-	(120.893.209.648)
Bán và thuê lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(14.011.923.993)	-	-	-	(14.011.923.993)
Xóa sổ	(497.761.034)	(8.081.609.821)	(111.657.241)	(101.905.000)	-	(8.792.933.096)
Tăng, giảm khác	14.540.515.397	-	-	-	297.252.418	14.837.767.815
Số dư cuối năm	2.341.591.073.887	2.449.883.965.055	365.660.684.970	58.748.403.330	28.643.385.274	5.244.527.512.516
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	978.255.807.263	1.400.147.247.131	263.262.893.176	44.967.850.995	21.826.872.776	2.708.460.671.341
Khấu hao trong năm	150.211.125.040	202.773.949.322	27.802.817.885	4.843.725.089	1.780.259.772	387.411.877.108
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư	314.704.875	-	353.440.561	-	-	668.145.436
Phân loại lại	15.524.142.320	(8.656.345.054)	(6.411.844.803)	3.301.269.680	(3.757.222.143)	-
Bán và thuê lại tài sản cố định thuê tài chính	-	(3.292.063.488)	-	-	-	(3.292.063.488)
Thanh lý, nhượng bán	(37.920.566.783)	(44.113.822.354)	(23.802.760.957)	(5.711.413.173)	-	(111.548.563.267)
Xóa sổ	(497.761.034)	(8.081.609.821)	(111.657.241)	(101.905.000)	-	(8.792.933.096)
Số dư cuối năm	1.105.887.451.681	1.538.777.355.736	261.092.888.621	47.299.527.591	19.849.910.405	2.972.907.134.034
Tại ngày đầu năm	1.268.104.184.474	1.030.488.138.659	119.581.529.982	17.136.555.187	4.457.881.131	2.439.768.289.433
Tại ngày cuối năm	1.235.703.622.206	911.106.609.319	104.567.796.349	11.448.875.739	8.793.474.869	2.271.620.378.482

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị khoảng 1.218,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: khoảng 1.156,9 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 24 và 25, một số tài sản cố định hữu hình đã được đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Thương hiệu, mỗi quan hệ khách hàng	Khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	827.177.894.532	33.867.531.618	34.261.523.333	1.409.116.055.225	9.902.849.221	2.314.325.853.929
Tăng trong năm	163.636.364	839.040.000	254.850.050	-	-	1.257.526.414
Xóa sổ	-	(424.811.769)	(41.037.527)	-	-	(465.849.296)
Phân loại lại	-	5.954.575.071	125.070.302	(61.208.560)	(6.018.436.813)	-
Số dư cuối năm	827.341.530.896	40.236.334.920	34.600.406.158	1.409.054.846.665	3.884.412.408	2.315.117.531.047
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	210.395.460.855	27.165.718.278	20.689.299.984	390.739.174.143	7.442.527.511	656.432.180.771
Khấu hao trong năm	16.283.597.680	3.533.457.007	1.776.644.337	69.793.200.004	251.224.200	91.638.123.228
Xóa sổ	-	(424.811.769)	(41.037.527)	-	-	(465.849.296)
Phân loại lại	(117.486.882.726)	5.900.898.403	(719.686.040)	118.362.896.206	(6.057.225.843)	-
Số dư cuối năm	109.192.175.809	36.175.261.919	21.705.220.754	578.895.270.353	1.636.525.868	747.604.454.703
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	616.782.433.677	6.701.813.340	13.572.223.349	1.018.376.881.082	2.460.321.710	1.657.893.673.158
Tại ngày cuối năm	718.149.355.087	4.061.073.001	12.895.185.404	830.159.576.312	2.247.886.540	1.567.513.076.344

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 64 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 53,5 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 24, Quyền sử dụng đất số VNM 130839/L tại thửa đất số 9, Tờ bản đồ số 7, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre - công ty con của Công ty được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay của Công ty này.



- (i)
- Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Theo Hợp đồng liên doanh ngày 03 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng liên doanh được ký giữa Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("Công ty SSC") - công ty con gián tiếp trong Tập đoàn với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức ("Daewon - Thủ Đức"), Công ty SSC đã sử dụng một phần giá trị Chi phí Khu đất Lê Văn Sỹ (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất) theo thống nhất với Daewon - Thủ Đức tương đương 23.816.250.000 VND để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil"). Phần còn lại của Chi phí Khu đất Lê Văn Sỹ theo giá trị thống nhất sẽ được Cantavil thanh toán lại cho Công ty SSC theo mốc thời gian/điều kiện theo quy định của Hợp đồng liên doanh. Cùng ngày 03 tháng 9 năm 2014, Công ty SSC cũng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng theo đó, Công ty SSC chuyển nhượng quyền tài sản là giá trị phần vốn góp của Công ty SSC tại Cantavil cho Daewon - Thủ Đức, và việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại Hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, Công ty SSC chưa bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

15. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa và vật kiến trúc	Khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	383.604.780.217	60.139.705.043	353.440.561	444.097.925.821
Phân loại lại sang tài sản cố định hữu hình	-	(314.704.875)	(353.440.561)	(668.145.436)
Số dư cuối năm	383.604.780.217	59.825.000.168	-	443.429.780.385
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	-	26.234.303.999	353.440.561	26.587.744.560
Trích khấu hao trong năm	-	3.436.450.489	-	3.436.450.489
Phân loại lại sang tài sản cố định hữu hình	-	(314.704.875)	(353.440.561)	(668.145.436)
Số dư cuối năm	-	29.356.049.613	-	29.356.049.613
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	383.604.780.217	33.905.401.044	-	417.510.181.261
Tại ngày cuối năm	383.604.780.217	30.468.950.555	-	414.073.730.772

Chi tiết bất động sản đầu tư như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tòa nhà VFC Tower tại số 29 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh	402.826.557.756	386.064.879.068	402.826.557.756	387.416.737.980
Khác	40.603.222.629	28.008.851.704	41.271.368.065	30.093.443.281
	443.429.780.385	414.073.730.772	444.097.925.821	417.510.181.261

Nguyên giá của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các bất động sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn cho thuê với giá trị là 2,2 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2,9 tỷ VND).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này,Tập đoàn sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Tập đoàn chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án sản xuất bánh kẹo Bibica Long An - Giai đoạn 2	171.680.016.810	1.070.456.400
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	32.791.269.418	29.067.064.904
Dự án Giang Điền	3.754.580.000	53.168.871.942
Chi phí phát triển dự án nuôi tôm	568.997.138	63.369.993.757
Khác	41.380.111.030	34.220.171.529
	250.174.974.396	180.896.558.532

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị: VND

Lợi thế thương mại	
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	680.208.771.661
Số dư cuối năm	680.208.771.661
PHÂN BỐ LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	601.653.495.601
Phân bổ trong năm	22.811.866.648
Số dư cuối năm	624.465.362.249
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	78.555.276.060
Tại ngày cuối năm	55.743.409.412

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	176.804.737.381	-
Kyokuyo Company Limited	55.572.705.892	36.291.125.772
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Quảng Tây - Trung Quốc	33.599.160.113	65.078.509.292
Itochu Chemical Frontier Corporation	28.515.647.160	47.711.893.320
Phải trả đối tượng khác	364.650.768.120	375.319.072.202
	659.143.018.666	524.400.600.586
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 39)	30.986.000	425.227.619

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Yên	4.358.267.310	-
Chicken of the Sea Frozen Foods	-	4.905.855.900
Người mua trả tiền trước khác	65.659.781.456	71.663.349.133
	70.018.048.766	76.569.205.033



20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã thực nộp/thu trong năm	Số cuối năm
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.079.997.474	-	5.502.713.132	11.582.710.606
Thuế thu nhập cá nhân	3.900.866.967	20.846.113.112	20.818.369.285	3.873.123.140
Thuế giá trị gia tăng	-	436.049.478	450.858.714	14.809.236
Các loại thuế khác	13.395.667	4.692.156.215	5.063.329.152	384.568.604
	9.994.260.108	25.974.318.805	31.835.270.283	15.855.211.586
b. Các khoản phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.188.482.863	228.333.718.661	174.078.519.990	154.443.681.534
Thuế giá trị gia tăng	14.068.021.106	147.269.156.670	139.917.888.426	21.419.289.350
Thuế thu nhập cá nhân	13.339.084.525	103.560.287.859	107.736.745.163	9.162.627.221
Các loại thuế khác và các khoản phải nộp khác	12.460.820.020	41.726.742.004	43.629.557.593	10.558.004.431
	140.056.408.514	520.889.905.194	465.362.711.172	195.583.602.536

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuế chống bán phá giá (i)	379.373.331.370	238.117.084.129
Chi phí khuyến mãi, hoa hồng và chiết khấu bán hàng	138.634.335.746	102.974.980.759
Chi phí quảng cáo	22.607.343.167	26.794.717.066
Chi phí lãi vay	1.847.141.291	11.414.980.978
Các khoản khác	95.943.568.641	88.252.397.772
	638.405.720.215	467.554.160.704
Trong đó: Chi phí phải trả ngắn hạn các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 39)	132.558.904	6.181.947.158

(i) Đây là khoản chi phí thuế chống bán phá giá được áp dụng khi Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta - công ty con của Công ty ("Công ty Sao Ta") xuất khẩu tôm sang thị trường Mỹ theo yêu cầu của luật thuế chống bán phá giá của Bộ Thương mại Mỹ. Khoản chi phí này được Công ty ước tính và tạm trích trước vào chi phí trong năm tương ứng với các lô hàng xuất khẩu tôm vào thị trường này, chi tiết như sau:

Đơn vị: VND

	Số dư thuế dự phòng
Cho kỳ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/01/2024	46.570.326.994
Cho kỳ từ ngày 01/02/2024 đến ngày 31/12/2025	332.803.004.376
	379.373.331.370

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày 31 tháng 01 năm 2024, Công ty Sao Ta đang trích lập dự phòng thuế chống bán phá giá theo thuế suất 4,58%, là thuế suất theo kết quả cuối cùng từ Bộ Thương mại Mỹ cho giai đoạn rà soát từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày 31 tháng 01 năm 2024 ("POR 19"), được công bố ngày 17 tháng 02 năm 2026.

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến ngày kết thúc năm tài chính, thuộc kỳ rà soát thuế chống bán phá giá do Bộ Thương mại Mỹ đang tiến hành cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến ngày 31 tháng 01 năm 2025 ("POR 20") và chưa có kết luận cuối cùng, cũng như giai đoạn tiếp theo đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bộ Thương mại Mỹ chưa tiến hành rà soát. Căn cứ trên thực tế tình hình áp đặt thuế quan của chính quyền Mỹ và diễn biến kết quả vụ kiện thuế chống bán phá giá kỳ POR 19, Công ty Sao Ta đánh giá tình hình thuế quan tiềm ẩn mức độ rủi ro cao, biến động liên tục và khó lường trước, Công ty đang trích lập dự phòng thuế chống bán phá giá với số tiền là 332.803.004.376 VND theo thuế suất tham chiếu dựa trên lịch sử các kỳ POR trước đây.

Ngành thủy sản Việt Nam, đặc biệt là mặt hàng tôm xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, thường xuyên chịu tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá) do Bộ Thương mại Hoa Kỳ áp dụng qua từng kỳ rà soát hành chính. Do đó, Công ty Sao Ta đánh giá rằng tỷ lệ thuế suất mà Công ty Sao Ta đang áp dụng hiện nay cho kỳ POR 20 cũng như giai đoạn tiếp theo đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 phản ánh phù hợp tình hình cạnh tranh về giá của mặt hàng tôm nước ấm đông lạnh có xuất xứ từ Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Mỹ và môi trường thương mại quốc tế, đặc biệt là thị trường Mỹ, tiếp tục tiềm ẩn nhiều biến động. Khoản thuế phải nộp và chi phí thuế liên quan sẽ được điều chỉnh phù hợp theo quyết định cuối cùng của Bộ Thương mại Mỹ trong thời gian tới.



22. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Khoản vốn góp nhận được từ đối tác của hợp đồng hợp tác đầu tư (i)	210.000.000.000	850.000.000.000
Phải trả Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (ii)	76.183.750.000	76.183.750.000
Phải trả Công ty Cổ phần Daewon Cantavil (iii)	23.816.250.000	23.816.250.000
Cổ tức phải trả	9.531.931.895	17.941.542.086
Phải trả nhân viên	2.802.880.000	3.899.190.819
Các khoản phải trả, phải nộp khác	61.606.954.820	72.540.152.692
	383.941.766.715	1.044.380.885.597
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	8.088.522.292	7.301.530.177
	8.088.522.292	7.301.530.177

- (i) Phản ánh khoản nhận vốn góp hợp đồng hợp tác đầu tư từ đối tác doanh nghiệp để thực hiện đầu tư kinh doanh chứng khoán. Thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 09 tháng 01 năm 2026. Công ty góp vốn bằng một số cổ phiếu niêm yết của một công ty con trong Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh số 01.
- (ii) Phản ánh giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty SSC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ cũng như các điều kiện khác của Hợp đồng góp vốn chưa được hoàn thành như trình bày tại Thuyết minh số 14.
- (iii) Phản ánh khoản được các đối tác trả trước cho Công ty SSC theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các hợp đồng này chưa hoàn thành và các bên liên quan đang trong quá trình đàm phán điều chỉnh nội dung của các hợp đồng này như trình bày tại Thuyết minh số 14.

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	172.003.184.101	159.424.531.941
Trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	137.171.813.850	159.955.459.149
Sử dụng trong năm	(122.677.317.293)	(147.376.806.989)
Số cuối năm	186.497.680.658	172.003.184.101

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	10.842.055.723.160	15.315.746.010.443	23.138.896.801.693	7.833.790.887	3.026.738.722.797
Vay ngân hàng (i)	10.815.822.222.916	15.193.665.968.945	23.019.726.923.010	7.833.790.887	2.997.595.059.738
Vay đối tượng khác (ii)	26.233.500.244	122.080.041.498	119.169.878.683	-	29.143.663.059
Nợ dài hạn đến hạn trả (chi tiết tại Thuyết minh số 25)	650.969.871.850	203.250.465.932	650.969.871.850	7.092.640.000	210.343.105.932
Vay ngân hàng	50.826.220.000	199.913.054.248	50.826.220.000	7.092.640.000	207.005.694.248
Trái phiếu đến hạn thanh toán	600.000.000.000	-	600.000.000.000	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(580.848.150)	-	(580.848.150)	-	-
Nợ thuê tài chính	724.500.000	3.337.411.684	724.500.000	-	3.337.411.684
	11.493.025.595.010	15.518.996.476.375	23.789.866.673.543	14.926.430.887	3.237.081.828.729

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngắn hạn của Tập đoàn được đảm bảo bởi:

- Một số hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 06);
- Một số quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản từ các hợp đồng thương mại, quyền thụ hưởng một số khoản phải thu (Thuyết minh số 07);
- Một số hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh (Thuyết minh số 11);
- Một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Thuyết minh số 12, 13 và 14);
- Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc (Thuyết minh số 13);
- Một số cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - công ty con của Công ty (Thuyết minh số 01).



(i) Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Khoản vay	Loại tiền	Số đầu năm		Số cuối năm	
		Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Khoản vay ngoại tệ (i.1)	USD	9.700.000	246.991.100.000	24.760.000	653.094.520.000
Khoản vay nội tệ (i.2)	VND	9.522.045.496	9.522.045.496	7.945.349.788	7.945.349.788
		256.513.145.496		661.039.869.788	

(i.1) Chi tiết các khoản vay ngoại tệ ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn
		Nguyên tệ (USD)	VND	
1.	Ngân hàng TMCP Á Châu	4.350.873	114.743.113.124	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Khế ước cuối cùng đáo hạn là ngày 30 tháng 8 năm 2026.
2.	Ngân hàng TMCP Nam Á	1.555.459	40.989.455.568	Thời hạn đến hết ngày 20 tháng 8 năm 2026.
3.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	4.921.990	129.827.330.230	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 09 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn tại ngày 29 tháng 9 năm 2026.
4.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	617.620	16.290.962.740	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 09 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn tại ngày 13 tháng 02 năm 2026.
5.	Ngân hàng TNHH CTBC	5.500.000	144.996.500.000	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 10 tháng 6 năm 2026.
6.	Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	2.409.488	63.555.057.327	Kỳ hạn vay theo từng giấy báo có và xác nhận giải ngân. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 22 tháng 06 năm 2026.
7.	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius)	2.000.000	52.754.000.000	Thời hạn vay 5 tháng, đáo hạn vào ngày 30 tháng 01 năm 2026.
		21.355.430	563.156.418.989	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngoại tệ của Tập đoàn có lãi suất từ 3,7%/năm đến 8,6%/năm.

(i.2) Chi tiết các khoản vay VND ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị: VND

STT	Ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn
1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.345.486.710.991	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 03 tháng 9 năm 2026.
2.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	539.827.915.543	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn tại ngày 26 tháng 11 năm 2026.
3.	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	161.466.542.571	Kỳ hạn vay tối đa là 12 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 17 tháng 4 năm 2026.
4.	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	127.837.855.724	Kỳ hạn vay 06 tháng. Khế ước cuối cùng thanh toán ngày 02 tháng 6 năm 2026.
5.	Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited	87.449.061.000	Thời hạn cấp tín dụng là 1 năm kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2021 và được gia hạn đến ngày 17 tháng 5 năm 2026 theo thư gia hạn ngày 16 tháng 5 năm 2025. Các khoản vay có kỳ hạn không vượt quá 6 tháng và lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong các Giấy nhận nợ.
6.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	61.344.711.454	Kỳ hạn vay 6 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 30 tháng 6 năm 2026.
7.	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	52.336.236.542	Kỳ hạn vay theo từng giấy nhận nợ. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 19 tháng 5 năm 2026.
8.	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	21.447.246.695	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khế ước cuối cùng đến hạn thanh toán ngày 16 tháng 6 năm 2026.
9.	Ngân hàng TMCP Á Châu	16.008.331.793	Thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay không quá 5 tháng.
10.	Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikorn Bank	9.791.149.731	Kỳ hạn vay từ 03 đến 06 tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 31 tháng 3 năm 2026.
11.	Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	6.581.819.004	Kỳ hạn vay theo từng giấy báo có và xác nhận giải ngân. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 04 tháng 5 năm 2026.
12.	Ngân hàng TNHH MTV United Overseas bank (Việt Nam)	4.861.059.701	Khoản vay với thời hạn 152 ngày, đáo hạn ngày 16 tháng 3 năm 2026.
Tổng cộng		2.434.438.640.749	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay VND ngắn hạn tại các ngân hàng của Tập đoàn có lãi suất từ 2,4%/năm đến 7,7%/năm.

(iii) Chi tiết các khoản vay đối tượng khác như sau:

Đơn vị: VND

STT	Bên cho vay	Số cuối năm	Kỳ hạn
1.	Cán bộ nhân viên	20.143.663.059	Kỳ hạn vay 6 tháng
2.	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro (như trình bày tại Thuyết minh số 39)	9.000.000.000	Kỳ hạn vay bắt đầu từ ngày giải ngân đến ngày 26 tháng 3 năm 2026
Tổng cộng		29.143.663.059	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay đối tượng khác của Tập đoàn có lãi suất từ 6,3%/năm đến 6,4%/năm.

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Trong năm		Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái	Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm		Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Vay (i)	256.513.145.496	449.582.000.000	50.974.915.708	5.919.640.000	661.039.869.788
Trái phiếu	599.419.151.850	-	599.419.151.850	-	-
Trái phiếu phát hành	600.000.000.000	-	600.000.000.000	-	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(580.848.150)	-	(580.848.150)	-	-
Nợ thuê tài chính (ii)	1.690.500.000	13.038.763.655	5.879.911.908	-	8.849.351.747
	857.622.797.346	462.620.763.655	656.273.979.466	5.919.640.000	669.889.221.535
Trong đó:					
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	650.969.871.850				210.343.105.932
- Số phải trả sau 12 tháng	206.652.925.496				459.546.115.603

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số tài sản gắn liền với đất bao gồm nhà xưởng, nhà kho và các công trình xây dựng trên đất khác (Thuyết minh số 13);
- Máy móc thiết bị thuê tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Golden Bean - công ty con của Công ty (Mã số 224 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất).
- 13.000.000 cổ phiếu của Công ty tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Thuyết minh số 01).

(i) Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

Khoản vay ngoại tệ (i.1)	USD	9.700.000	246.991.100.000	24.760.000	653.094.520.000
Khoản vay nội tệ (i.2)	VND	9.522.045.496	9.522.045.496	7.945.349.788	7.945.349.788
			256.513.145.496		661.039.869.788

(i.1) Chi tiết các khoản vay ngoại tệ dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn
		Nguyên tệ (USD)	VND	
1.	Ngân hàng Liên hiệp Đài Loan (UBOT)	17.000.000	448.409.000.000	Khoản vay có kỳ hạn 3 năm, đáo hạn vào ngày 30 tháng 9 năm 2028.
2.	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius)	7.760.000	204.685.520.000	Khoản vay có kỳ hạn 2 năm, đáo hạn vào ngày 24 tháng 12 năm 2026 với lãi suất được thỏa thuận bởi hai bên.
		24.760.000	653.094.520.000	
Trong đó:				
- Số phải trả trong vòng 12 tháng tới			204.685.520.000	
- Số phải trả sau 12 tháng			448.409.000.000	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngoại tệ dài hạn tại ngân hàng của Tập đoàn có lãi suất từ 5,19%/năm đến 6,1%/năm.

(i.2) Chi tiết các khoản vay VND dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Bên cho vay	Số dư cuối năm (VND)	Kỳ hạn
1.	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	2.741.000.000	Khoản vay có kỳ hạn 84 tháng kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2020.
2.	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.204.349.788	Khoản vay có kỳ hạn 84 tháng, đáo hạn vào ngày 29 tháng 9 năm 2031.
Tổng cộng		7.945.349.788	
Trong đó:			
- Số phải trả trong vòng 12 tháng tới		2.320.174.248	
- Số phải trả sau 12 tháng		5.625.175.540	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay VND tại các ngân hàng của Tập đoàn có lãi suất từ 7,5% đến 9%/năm.

(ii) Chi tiết nợ thuê tài chính như sau:

STT	Nợ thuê tài chính dài hạn	Số dư cuối năm (VND)	Kỳ hạn
1.	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	8.849.351.747	Các hợp đồng thuê tài chính từ 36 đến 48 tháng, ngày kết thúc cuối cùng vào 15 tháng 11 năm 2029. Gốc và lãi trả theo lịch trả nợ vào ngày 15 hàng tháng.
Tổng cộng		8.849.351.747	
Trong đó:			
- Số phải trả trong vòng 12 tháng tới		3.337.411.684	
- Số phải trả sau 12 tháng		5.511.940.063	

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	210.343.105.932	650.969.871.850
Trong năm thứ hai	229.059.176.062	200.751.600.785
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	230.486.939.541	5.901.324.711
	669.889.221.535	857.622.797.346
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh số 24)	210.343.105.932	650.969.871.850
Số phải trả sau 12 tháng	459.546.115.603	206.652.925.496

26. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chi phí phải trả	54.535.575.781	36.994.787.733
Các khoản dự phòng	1.486.519.325	3.816.192.878
Khác	4.139.884.239	2.076.384.029
	60.161.979.345	42.887.364.640
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Chênh lệch do hợp nhất kinh doanh	312.911.211.978	324.785.459.693
Hoàn nhập các khoản dự phòng	10.255.230.789	10.562.012.069
	323.166.442.767	335.347.471.762

27. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	18.873.838.374	27.466.847.565
Thưởng cống hiến (i)	12.819.607.500	12.152.363.445
	31.693.445.874	39.619.211.010

(i) Phản ánh khoản thưởng cống hiến của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Bến Tre - công ty con của Công ty, dựa trên thâm niên làm việc của người lao động ký hợp đồng chính thức với công ty này và làm việc từ đủ 10 năm trở lên hoặc làm việc tại Công ty đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu hoặc nghỉ việc trước tuổi hưu tối đa 1 năm. Mức lương tính thưởng là mức tham gia bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

28. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024								
Số dư đầu năm trước	2.162.945.800.000	904.737.143.351	55.454.310.526	(167.188.836.328)	379.119.913.527	1.452.297.491.029	3.556.082.372.366	8.343.448.194.471
Công ty con trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn	-	-	5.218.115.580	-	(4.605.510.424)	(612.605.156)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	608.889.078.461	558.179.028.848	1.167.068.107.309
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-	140.454.905.941	140.454.905.941
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu	-	-	16.293.045	-	-	(110.192.211.235)	(153.420.817.302)	(263.596.735.492)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	58.579.513.942	(58.579.513.942)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(80.224.858.052)	(79.730.601.097)	(159.955.459.149)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(19.631.401.414)	-	(11.813.105.247)	(31.444.506.661)
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(104.447.375.000)	(216.012.046.716)	(320.459.421.716)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(7.162.779.667)	(3.806.875.322)	(10.969.654.989)
Khác	-	-	-	-	-	(4.625.599.978)	(469.313.694)	(5.094.913.672)
Số dư cuối năm trước	2.162.945.800.000	904.737.143.351	60.688.719.151	(167.188.836.328)	413.462.515.631	1.695.341.626.460	3.789.463.547.777	8.859.450.516.042



Thay đổi trong vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Đơn vị: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025								
Số dư đầu năm nay	2.162.945.800.000	904.737.143.351	60.688.719.151	(167.188.836.328)	413.462.515.631	1.695.341.626.460	3.789.463.547.777	8.859.450.516.042
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	672.664.976.444	492.366.804.614	1.165.031.781.058
Giải thể công ty con	-	-	-	-	-	(887.548.615)	106.244.605	(781.304.010)
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	-	(178.942.730.749)	(264.447.453.733)	(443.390.184.482)
Trích quỹ (i)	-	-	-	-	65.459.646.664	(65.459.646.664)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(79.573.827.139)	(57.597.986.711)	(137.171.813.850)
Sử dụng quỹ (ii)	-	-	-	-	(17.415.647.688)	-	(8.884.491.418)	(26.300.139.106)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(104.447.375.000)	(210.498.045.279)	(314.945.420.279)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (i)	-	-	-	-	-	(16.343.742.993)	(4.849.910.269)	(21.193.653.262)
Khác	-	-	-	-	-	(2.843.635.422)	(536.216.304)	(3.379.851.726)
Số dư cuối năm nay	2.162.945.800.000	904.737.143.351	60.688.719.151	(167.188.836.328)	461.506.514.607	1.919.508.096.322	3.735.122.493.283	9.077.319.930.386

(i) Việc trích lập các quỹ, chia cổ tức và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và các công ty con.

(ii) Tập đoàn đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký	216.294.580	216.294.580
Cổ phiếu phổ thông	216.294.580	216.294.580
Số lượng cổ phiếu quỹ	[7.399.830]	[7.399.830]
Cổ phiếu phổ thông	[7.399.830]	[7.399.830]
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	208.894.750	208.894.750
Cổ phiếu phổ thông	208.894.750	208.894.750

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản nhận giữ hộ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ Fair Trade (VND) (i)	18.967.503	-
Quỹ Fair Trade (USD) (i)	309.365	133.964

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng nhận giữ hộ	VND	58.018.422.506	105.437.845.219

(i) Phản ánh khoản tiền gửi ngân hàng thuộc quỹ Fair Trade mà Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta – công ty con của Công ty thực hiện mở tài khoản và quản lý căn cứ theo thỏa thuận uỷ quyền với Đội quản lý Quỹ Fair Trade đại diện cho nhân viên Công ty.

Ngoại tệ các loại

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	USD	20.155.181	4.527.282
Đồng Euro	EUR	25.254	474.810
Nhân dân tệ	CNY	71.876	80.316
Korean Won	KRW	9.000	150.000
Yên Nhật	JPY	88.907.453	36.726.755

Nợ phải thu khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân
Lê Khắc Chuyên	5.427.262.627	-	Không có khả năng thanh toán
Công ty TNHH Giống cây trồng Hải Anh	2.624.129.975	2.624.129.975	Công ty phá sản
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đông Cửu	1.194.600.000	1.194.600.000	Ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực Mã số thuế
Các đối tượng khác	15.806.684.317	5.433.626.379	
	25.052.676.919	9.252.356.354	

30. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Tập đoàn chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Tập đoàn gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

Sản xuất nông nghiệp;
Sản xuất, chế biến thực phẩm;
Các lĩnh vực kinh doanh khác.

Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn gồm có xuất khẩu và nội địa.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị: VND

	Nông nghiệp	Thủy sản	Thực phẩm	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025						
Tài sản bộ phận	4.004.302.857.489	5.769.352.688.406	4.308.096.059.037	7.535.393.853.977	(6.022.271.912.943)	15.594.873.545.966
Tổng tài sản						15.594.873.545.966
Công nợ bộ phận	1.814.780.733.165	2.451.275.347.118	1.186.386.850.763	2.372.990.013.546	(1.307.879.329.012)	6.517.553.615.580
Tổng công nợ						6.517.553.615.580
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Tài sản bộ phận	3.626.184.694.563	4.548.736.745.369	4.335.221.192.935	17.057.354.906.551	(5.726.844.632.293)	23.840.652.907.125
Tổng tài sản						23.840.652.907.125
Công nợ bộ phận	1.648.332.454.777	1.520.238.561.415	1.356.723.342.244	11.989.411.767.476	(1.533.503.734.829)	14.981.202.391.083
Tổng công nợ						14.981.202.391.083
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025						
Doanh thu thuần	5.824.294.561.915	8.892.071.714.415	2.778.191.211.490	102.864.202.728	(11.200.987.472)	17.586.220.703.076
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.824.294.561.915	8.892.071.714.415	2.766.990.224.018	102.864.202.728	-	17.586.220.703.076
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	-	11.200.987.472	-	(11.200.987.472)	-
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	484.079.054.089	588.954.230.326	285.237.176.071	268.201.006.512	(262.486.635.442)	1.363.984.831.556
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(126.165.606.435)	(12.535.905.659)	(54.604.540.666)	(13.845.000.695)	8.198.002.957	(198.953.050.498)
Lợi nhuận thuần sau thuế	357.913.447.654	576.418.324.667	230.632.635.405	254.356.005.817	(254.288.632.485)	1.165.031.781.058
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Doanh thu thuần	6.003.260.260.019	7.496.114.512.580	2.662.071.523.591	34.268.007.309	(14.081.890.640)	16.181.632.412.859
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	6.003.260.260.019	7.496.114.512.580	2.647.989.632.951	34.268.007.309	-	16.181.632.412.859
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	-	14.081.890.640	-	(14.081.890.640)	-
Kết quả						
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	671.263.044.132	535.034.300.411	268.388.489.433	122.448.452.270	(243.956.505.706)	1.353.177.780.540
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(141.225.969.659)	(10.929.378.909)	(39.887.795.950)	(3.392.766.953)	9.326.238.240	(186.109.673.231)
Lợi nhuận thuần sau thuế	530.037.074.473	524.104.921.502	228.500.693.483	119.055.685.317	(234.630.267.466)	1.167.068.107.309

Bộ phận theo địa lý

Đơn vị: VND

Doanh thu xuất khẩu		Doanh thu nội địa		Loại trừ		Tổng cộng	
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025							
Doanh thu							
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		8.691.518.095.377	8.894.702.607.699	-		17.586.220.703.076	
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận		-	11.200.987.472	(11.200.987.472)		-	
Doanh thu thuần		8.691.518.095.377	8.905.903.595.171	(11.200.987.472)		17.586.220.703.076	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025							
Tài sản bộ phận		6.463.404.727.078	15.153.740.731.831	(6.022.271.912.943)		15.594.873.545.966	
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024							
Doanh thu							
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		7.790.279.178.150	8.391.353.234.709	-		16.181.632.412.859	
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận		-	14.081.890.640	(14.081.890.640)		-	
Doanh thu thuần		7.790.279.178.150	8.405.435.125.349	(14.081.890.640)		16.181.632.412.859	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024							
Tài sản bộ phận		5.020.690.601.329	24.546.806.938.089	(5.726.844.632.293)		23.840.652.907.125	

31. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (*)		
Doanh thu bán hàng	17.310.160.631.313	16.153.113.295.578
Doanh thu cung cấp dịch vụ	698.637.488.036	603.070.510.107
Khác	1.371.894.793	1.314.920.833
	18.010.170.014.142	16.757.498.726.518
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	272.910.112.716	452.225.498.387
Hàng bán trả lại	150.771.782.618	121.186.149.521
Giảm giá hàng bán	267.415.732	2.454.665.751
	423.949.311.066	575.866.313.659
Doanh thu thuần	17.586.220.703.076	16.181.632.412.859
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 39)	3.439.953.467	4.739.978.123

(*) Cơ cấu doanh thu theo khu vực thị trường của Tập đoàn như sau:

Đơn vị: VND

Năm nay		Năm trước	
Doanh thu bán nội địa		9.318.651.918.765	8.962.329.201.610
Doanh thu bán xuất khẩu		8.691.518.095.377	7.795.169.524.908
Trong đó:			
Thị trường Mỹ		3.044.155.514.845	2.070.797.257.604
Thị trường Nhật		1.845.500.438.824	1.907.891.798.759
Thị trường Anh		1.439.503.373.660	1.163.329.031.784
Thị trường khác		2.362.358.768.048	2.653.151.436.761
		18.010.170.014.142	16.757.498.726.518



32. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	13.673.796.326.587	12.465.241.273.102
Giá vốn dịch vụ cung cấp	386.403.995.643	352.502.350.310
Khác	1.725.333.718	1.809.814.045
Hoàn nhập các khoản dự phòng	[15.621.614.086]	[19.555.806.636]
	14.046.304.041.862	12.799.997.630.821

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	10.101.078.180.448	9.031.659.115.097
Chi phí nhân công	1.970.274.358.137	2.009.599.497.809
Chi phí dịch vụ mua ngoài	947.007.506.457	979.842.956.368
Chi phí khấu hao và hao mòn	481.269.128.377	468.855.348.529
Phân bổ lợi thế thương mại	22.811.866.648	52.960.585.540
Hoàn nhập dự phòng	[3.797.670.167]	[11.468.688.545]
Khác	883.926.232.967	546.496.337.768
	14.402.569.602.867	13.077.945.152.566

34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	416.919.906.284	359.112.263.291
Lãi chênh lệch tỷ giá	120.782.568.421	121.168.963.697
Lãi chuyển nhượng trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi	40.415.749.456	46.820.242.226
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	32.474.264.545	41.033.948.729
Khác	15.230.511.047	3.332.567.956
	625.822.999.753	601.520.022.853
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan [Chi tiết tại Thuyết minh số 39]	42.923.380.426	29.425.369.088

35. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và lãi trái phiếu	403.543.891.745	353.993.461.589
Chiết khấu thanh toán	51.941.034.764	51.577.223.481
Lỗ chênh lệch tỷ giá	41.744.624.555	49.578.358.719
Lỗ chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu	700.950.000	14.701.804.765
Chi phí phát hành trái phiếu	580.848.150	901.231.193
Khác	42.868.730.217	90.795.784.996
	541.380.079.431	561.547.864.743
Trong đó: Chi phí tài chính với các bên liên quan [Chi tiết tại Thuyết minh số 39]	47.516.680.954	94.615.876.063

36. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí lương nhân viên	394.009.342.821	522.083.054.766
Chi phí hoa hồng, quảng cáo và khuyến mãi	233.063.140.231	308.219.131.924
Chi phí khấu hao	13.393.981.021	14.180.403.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	397.016.490.870	443.839.792.576
Khác	533.788.316.198	213.253.102.258
	1.571.271.271.141	1.501.575.485.024
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương nhân viên	311.448.760.848	335.543.202.710
Chi phí khấu hao	115.235.411.769	114.559.990.093
Phân bổ lợi thế thương mại	22.811.866.648	52.960.585.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109.148.633.754	93.514.368.800
Khác	130.645.256.694	121.499.118.310
	689.289.929.713	718.077.265.453

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	224.171.593.949	191.588.293.272
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp trích thiếu năm trước	4.237.100.248	2.949.110.431
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	228.408.694.197	194.537.403.703
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(29.455.643.699)	(8.427.730.472)
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(29.455.643.699)	(8.427.730.472)

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	672.664.976.444	608.889.078.461
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (VND)	(31.927.285.099)	(84.684.424.146)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	640.737.691.345	524.204.654.315
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	208.894.750	208.894.750
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.067	2.509

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số công ty con trong Tập đoàn đã ước tính số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Công ty và các công ty con còn lại chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2025 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Nếu Công ty và các công ty con thay đổi mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 thì lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm sẽ giảm đi tương ứng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được xác định lại trên cơ sở tính toán và phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông Công ty và các công ty con phê duyệt trong năm 2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh như sau:

Đơn vị: VND

	Số báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	608.889.078.461	608.889.078.461
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (VND)	(44.009.877.077)	(84.684.424.146)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	564.879.201.384	524.204.654.315
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	208.894.750	208.894.750
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.704	2.509

39. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	Công ty liên quan đến lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Tư vấn NDH	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư NDH	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Cổ đông lớn/Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa, dịch vụ	3.439.953.467	4.739.978.123
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	2.751.067.245	2.841.846.256
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	687.321.404	24.591.760
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	1.564.818	1.873.540.107
Mua hàng hóa và dịch vụ cung cấp	6.913.309.762	12.682.297.587
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	3.691.936.608	3.483.501.952
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	2.472.503.157	-
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	435.197.997	8.265.931.970
Công ty TNHH Tư vấn NDH	313.672.000	736.222.199
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	-	100.000.000
Công ty TNHH Bất động sản Sài Gòn Đan Linh	-	96.641.466
Doanh thu tài chính	42.923.380.426	29.425.369.088
Lãi chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu	40.694.133.073	28.236.170.230
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	40.694.133.073	28.236.170.230
Lãi tiền gửi, cho vay	2.229.247.353	1.189.198.858
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	1.651.177.771	1.087.960.717
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	578.069.582	101.238.141
Chi phí tài chính	47.516.680.954	94.615.876.063
Lãi trái phiếu	42.472.330.196	60.966.575.863
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	42.472.330.196	60.966.575.863

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Phí lưu ký và phí dịch vụ	731.414.767	13.641.924.895
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	731.414.767	13.641.924.895
Lỗ chuyển nhượng chứng chỉ tiền gửi	700.950.000	7.081.063.773
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	700.950.000	5.623.783.773
Công ty TNHH Đầu tư NDH	-	1.457.280.000
Phí chậm trả chứng chỉ tiền gửi	3.611.985.991	12.926.311.532
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	3.611.985.991	12.926.311.532
Cho vay	110.290.000.000	35.120.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	110.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	290.000.000	35.120.000.000
Thu hồi gốc cho vay	110.000.000.000	18.432.767.600
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	110.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	-	18.432.767.600
Chi mua trái phiếu	2.174.452.110.900	3.601.263.200.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	2.174.452.110.900	3.601.263.200.000
Bán trái phiếu	2.173.108.156.100	3.598.742.725.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	2.173.108.156.100	3.598.742.725.000
Chi mua chứng chỉ tiền gửi	4.530.394.153.150	16.093.225.413.701
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	4.530.394.153.150	16.093.225.413.701
Bán chứng chỉ tiền gửi	15.142.686.312.469	15.693.682.458.903
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	15.142.686.312.469	15.693.682.458.903

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Phải thu ngắn hạn khách hàng	5.130.567.971	10.699.529.914
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	4.471.253.093	9.177.693.168
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	659.314.878	1.521.836.746
Phải thu về cho vay ngắn hạn	43.306.521.247	43.016.521.247
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	43.306.521.247	43.016.521.247
Phải thu ngắn hạn khác	2.975.748.916	981.370.268
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	2.975.748.916	981.370.268
Phải trả người bán ngắn hạn	30.986.000	425.227.619
Công ty TNHH Thương mại Coco Food	30.986.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	-	425.227.619
Chi phí phải trả ngắn hạn	132.558.904	6.181.947.158
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	-	6.181.947.158
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	132.558.904	-
Vay ngắn hạn	9.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Huro	9.000.000.000	-

- (i) Phản ánh khoản cho vay không có tài sản đảm bảo với Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Huro - bên liên quan của Tập đoàn với thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 3% đến 5%/năm, ngày đáo hạn cuối cùng là ngày 01 tháng 5 năm 2026.

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Đơn vị: VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	4.857.430.769	4.849.822.073
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán	180.000.000	180.000.000
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT độc lập/Trưởng ban Ủy ban Kiểm toán	180.000.000	180.000.000
Ông Bùi Xuân Tùng	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	180.000.000
		5.997.430.769	5.989.822.073

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn đang thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn		
Từ 1 năm trở xuống	22.961.281.667	15.207.233.398
Trên 1 năm đến 5 năm	59.436.345.012	27.877.923.413
Trên 5 năm	316.846.066.570	185.166.298.771
	399.243.693.248	228.251.455.582

Cam kết thuê hoạt động

Công ty tham gia vào giao dịch ngoại hối kỳ hạn 5 tháng từ ngày 03 tháng 09 năm 2025 đến ngày 30 tháng 01 năm 2026. Theo đó, tại ngày 30 tháng 01 năm 2026, Công ty mua ngoại tệ tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Khoản tiền này dùng để thanh toán cho khoản vay với Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Mauritius) như trình bày ở Thuyết minh số 24.

Công ty tham gia vào giao dịch ngoại hối kỳ hạn 1 năm từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026. Theo đó, trong khoảng thời gian này, Công ty mua ngoại tệ tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Khoản tiền này dùng để thanh toán chi cho khoản vay với Ngân hàng Liên hiệp Đài Loan (UBOT) như trình bày ở Thuyết minh số 25.

Bảo lãnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty bảo lãnh cho một số khoản vay của các công ty bao gồm Công ty Cổ phần Bibica, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre và Công ty Cổ phần Cà Phê Golden Beans. Số dư vay được Công ty bảo lãnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các công ty trên lần lượt là 10.014.778.332 VND, 119.801.124.250 VND và 7.179.712.089 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 125.129.688.332 VND, 131.135.245.460 VND và 0 VND).

Cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có cam kết góp vốn thành lập Công ty TNHH Bibica Capital bằng 18.434.662 cổ phiếu Công ty Cổ phần Bibica mà Công ty đang sở hữu, thời hạn góp vốn là 90 ngày kể từ ngày Công ty TNHH Bibica Capital được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

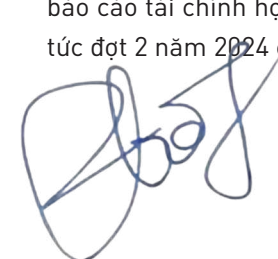
Cam kết chuyển nhượng phần vốn góp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có cam kết chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Bibica Capital cho Tập đoàn Sari Murni căn cứ theo thỏa thuận khung hợp tác chiến lược giữa Công ty và Tập đoàn Sari Murni ngày 28 tháng 10 năm 2025.

41. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

- * Căn cứ theo Nghị quyết số 01-01/2026/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2026, Công ty đã hoàn tất thủ tục góp vốn bằng 18.434.662 cổ phiếu Công ty Cổ phần Bibica mà Công ty đang sở hữu vào Công ty TNHH Bibica Capital.
- * Căn cứ theo Nghị quyết số 01-03/2025/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc nhận chuyển nhượng thửa đất số 208, tờ bản đồ số 21 tại đường Đồng Đa, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng từ Công ty Cổ phần Bibica – công ty con của Công ty. Tại ngày 06 tháng 3 năm 2026, Công ty đã hoàn thành giao dịch này.
- * Căn cứ theo Nghị quyết số 03-03/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 3 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Bibica – công ty con của Công ty tại Công ty TNHH Bibica Biên Hòa (tương đương 99,9% vốn điều lệ Công ty TNHH Bibica Biên Hòa). Ngày 16 tháng 3 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Theo đó, Công ty TNHH Bibica Biên Hòa trở thành công ty con trực tiếp của Công ty kể từ ngày này.
- * Căn cứ theo Nghị quyết số 04-03/2025/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Thỏa thuận chuyển nhượng giữa Công ty và PT Sari Murni Abadi hoặc pháp nhân khác do PT Sari Murni Abadi chỉ định (Công ty TNHH Momogi Group Việt Nam) về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Bibica và thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Bibica Capital. Giá chuyển nhượng là 1.748.419.369.901 VND. Ngày 27 tháng 3 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp. Theo đó, Công ty Cổ phần Bibica và Công ty TNHH Bibica Capital không còn là Công ty con của Công ty kể từ ngày này.
- * Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/2026/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam – công ty con của Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.000 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 26 tháng 3 năm 2026.

- * Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.LAF ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 02/NQ-HĐQT.LAF.2025 ngày 18 tháng 02 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Long An – công ty con của Công ty đã thông qua tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu của Công ty với tỷ lệ 15% mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 19 tháng 3 năm 2026.
- * Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.ABT ngày 19 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 03/NQ.ABT ngày 26 tháng 02 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre – công ty con của Công ty đã thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu của Công ty với tỷ lệ 30% mệnh giá cổ phiếu, tương đương 3.000 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 18 tháng 3 năm 2026.
- * Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 06/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2026, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam – công ty con của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 2.000 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 19 tháng 01 năm 2026. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam đã hoàn thành thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2024 cho các cổ đông hiện hữu với số tiền 35.081.136.000 VND.



Trần Thị Trang
Người lập biểu



Văn Thị Ngọc Ánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trà My
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2026



THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

ĐỊA CHỈ ĐKKD

Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 - 272) 3630218

Fax: (84 - 272) 3630217

Email: info@thepangroup.vn

Website: http://thepangroup.vn

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3760 6190

Fax: (84-24) 6266 2608

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN FARM

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3760 6190

Fax: (84-24) 6266 2608

Website: http://thepangroup.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VINASEED)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3852 3294

Fax: (84-24) 3852 7996

Email: nsc@vinaseed.com.vn

Website: https://vinaseed.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3822 8097

Fax: (028) 3910 3627

Email: info@vfc.com.vn

Website: http://www.vfc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN PAN-HULIC

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Thôn Tân Lâm, Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: (84-263) 222 9888

Email: info.phj@thepangroup.vn

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÙA XUÂN (BIOSPRING)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà ELCOM, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0919 28 1212 - 0986 38 1212

Email: info@biospring.com.vn

Website: http://biospring.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA (FIMEX VN)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Km 2132 Quốc lộ 1A, phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: (84-299) 3822223 - 3822203

Fax: (84-299) 3822122 - 3825665

Email: info@fimexvn.com

Website: http://www.fimexvn.com

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (AQUATEX BENTRE)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Ấp 9, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Điện thoại: (84-275) 3860 265

Fax: (84-275) 3860 346

Email: abt@aquatexbentre.com

Website: www.aquatexbentre.com

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM KHANG AN (KHANG AN FOODS)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Lô B, KCN An Nghiệp, xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: (84) 2993 626628

Email: info@khangfoods.com

Website: https://khangfoods.com

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 3971 7920

Fax: (84-24) 3971 7922

Email: bibica@bibica.com.vn

Website: http://www.bibica.com.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 81 B, Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-72) 3823900 - 3821501

Fax: (84-72) 3826 735 - 3826 060

Email: info@lafooco.vn - lafooco@lafooco.vn

Website: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 NHA TRANG

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 1210 Lê Hồng Phong, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0258 3881176 - 3882677

Fax: (84-258) 3884 442

Email: info@584nhatrang.vn

Website: www.584nhatrang.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GOLDEN BEANS

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: 27 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1900 571 557

Email: contact@shincaphe.com

Website: shincaphe.com

